

Khởi Hành

TẠP CHÍ SÁNG TÁC SINH HOẠT VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

NĂM THỨ BẢY ■ SỐ 173 ■ Sáng Lập: Anh Việt TRẦN VĂN TRỌNG
BỘ MỚI ■ SỐ 17 ■ Chủ Nhiệm Chủ Bút: VIÊN LINH



ÔNG ĐỒ, TRANH BÙI XUÂN PHÁI

Ký Giả LÔ RĂNG NGHĨ VỀ MỘT NỀN VĂN MINH ÔNG ĐỒ

thơ văn ■ mặc thu ■ cao tiêu ■ viên linh
maurice maeterlinck / phùng tất đắc
rené char / huỳnh phan anh ■ khúc lan
nguyễn thanh châu ■ trần quốc bình ■
trần yên hòa ■ vương nguyễn ■ quốc nam
hoàng lộc ■ nguyễn tà cục ■ phương tuần

SỐ 17 ■ 15 THÁNG 3 - 1998

BỐN LẦN LEO NÚI TẢN
LƯU VĂN VỊNH

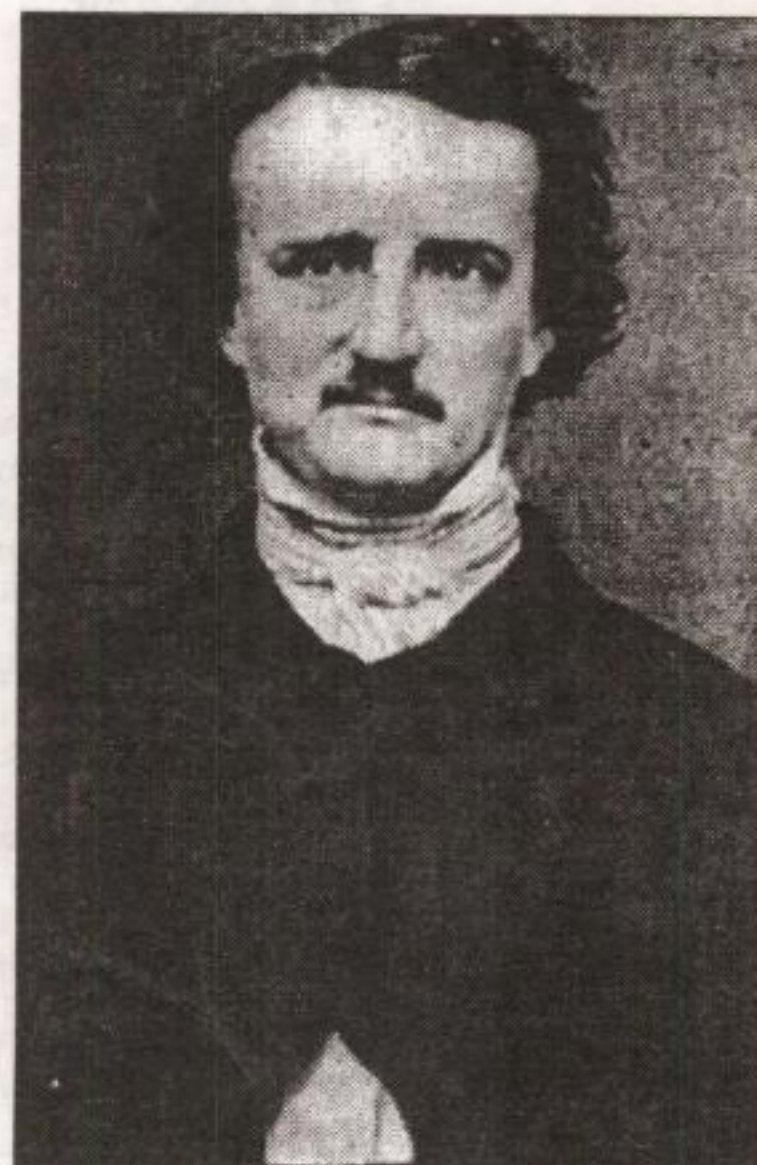
VICTOR HUGO: HAI NĂM
NÓI CHUYỆN VỚI THẦN LINH
NGUYỄN HỮU HIỆU

CHUYỆN ĐÃ LÂU, MỜI KỂ
HỒ MINH DŨNG

HAI CHỮ, CHUYỆN TÂM TÌNH
ĐỖ KHÁNH HOAN

BỐN NGÀY SAU CÙNG
CỦA EDGAR ALLEN POE
TUỆ PHÁP

EDGAR ALLEN POE





LÀM SAO NGƯỜI TA CÓ THỂ TRỘM THOÁT PHO TƯỢNG NÀY?

Nhân đọc một số báo cũ hai năm trước, người đọc mới hay nạn trộm cắp đồ cổ tại V.N. rất trầm trọng. Pho tượng Phật Quan Âm Nghìn Mắt Nghìn Tay ở chùa Tây Phương, Thạch Thất, Sơn Tây, cả nước đều biết, mà cũng đã mất. Tượng này rất to và nặng, trộm đạo thường không thể lấy nổi. Phải nhiều người, phải xe lớn mới chở đi được. Không rõ giờ này, Tượng ở đâu?

BÙI MINH CƯỜNG RA MẮT CD-ROM TRUYỆN SỬ V. N.

Vào lúc 2 giờ chiều ngày chủ nhật 22-02, tại San Jose và một tuần sau tại Quận Cam, CD-ROM Truyện Sử Việt Nam đã được tổ chức ra mắt trong vòng thân hữu văn nghệ.

Cuốn CD-ROM này do nhà giáo lão thành Bảo Văn Bùi Văn Bảo soạn thảo phần cốt truyện hình ảnh và ông Bùi Minh Cường biên khảo và thực hiện. Ngoài ra một số tài liệu hình ảnh lịch sử hiếm quý từ các nhiếp ảnh gia Võ An Ninh, Nguyễn Huy Trức, Nguyễn thị Ngọc Bích, hội cựu nữ sinh Trưng Vương... cũng được sử dụng với sự dẫn giải của giáo sư Nguyễn Nhã. Phần âm nhạc được chọn lọc từ những nhạc phẩm nổi tiếng của các nhạc sĩ Thẩm Oánh, Lê Thương, Phan Huỳnh Điểu, Xuân Tùng, Văn Giảng..., các bài dân ca do Thái Thanh, Tuấn Ngọc, Mai Hương, Duy Quang,

Nguyễn Thành Vân, ban hợp xướng Ngàn Khơi..., cùng phần hòa âm do các nhạc sĩ Lê Văn Khoa, Duy Cường phụ trách.

CD-ROM Truyện Sử Việt Nam cũng trình bày các minh họa của các họa sĩ Nguyễn thị Hợp, Vi Vi Võ Hùng Kiệt, Phạm Bách Phi, Văn Minh...

CD-ROM Truyện Sử Việt Nam kể lại những mẫu lịch sử Việt Nam, khởi đi từ họ Hồng Bàng đến các sự tích thú vị và đầy ý nghĩa dưới đời vua Hùng Vương, từ Phù Đổng Thiên Vương, Trầu Cau, An Tiêm, Chử Đồng Tử, Trọng Thủy My Châu... đến giai đoạn lịch sử của Bà Trưng, Bà Triệu...

Đây là một công trình rất có ý nghĩa, được chuẩn bị và thực hiện nghiêm chỉnh, nhằm đóng góp vào việc duy trì và bảo vệ văn hóa Việt hải ngoại. Đối với các gia đình có trẻ em thì đây là một phương tiện rất tốt để giúp các em tìm hiểu, ôn tập thêm về lịch sử nước nhà.

CD-ROM Truyện Sử Việt

Nam có thể sử dụng với Window 3.1 hoặc Window 95 CD-ROM. Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc Coloa Publishing, P.O. Box 32313, San Jose Ca 95132, điện thoại (408) 251-4561.

KỸ NGHỆ VIDEO MỸ

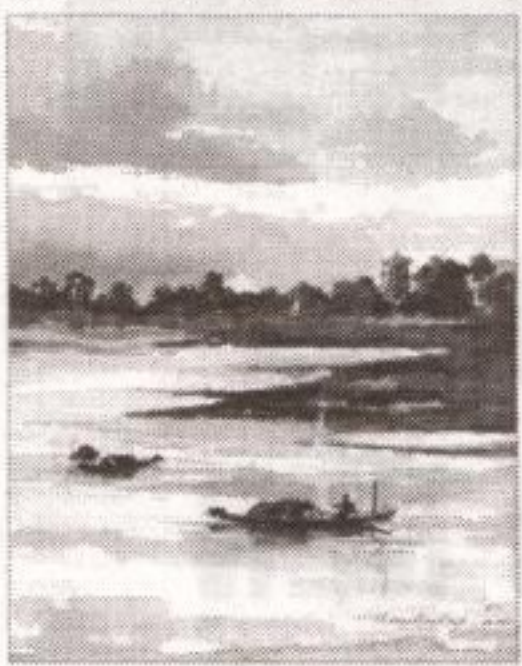
Không kể các tiệm tư nhân, có bốn hãng kinh doanh video lớn tại Mỹ, mà thống kê năm qua cho thấy thương vụ của họ rất lớn. Đó là bốn hãng Hollywood Entertainment, có 781 tiệm, thương vụ hàng năm khoảng 443 triệu; hãng Movie Gallery, 863 tiệm, 260 triệu; West Coast Entertainment, 531 tiệm, 118 triệu và Video Update, 421 tiệm, 117 triệu. Một cách tổng quát thì việc cho thuê băng hình ở Mỹ mang về hàng tỷ. Phong trào lên cao nhất là giữa năm 1995, sau đó là đi xuống.

N. J. KIÊN NEW YORK VÌ ELLIS VÀ NỮ THẦN TỰ DO

Cách đây 5 năm, tiểu bang New Jersey kiện New York trong vụ hai bên tranh chấp hòn đảo Ellis, trên có Tượng Nữ Thần Tự Do. Đảo này, rộng 27.5 mẫu, là nơi đầu tiên đón nhận và thanh lọc di dân Âu châu vào Mỹ; đến nay người ta tính ra tổ tiên của 40% dân Mỹ hiện nay đã đi qua đảo này. Tối cao Pháp viện cử một giáo sư Luật nghiên cứu vấn đề, và ông này đề nghị, 22.5 mẫu thuộc về New Jersey, khoảng còn lại thuộc về New York. New York phản đối. Chuyện chưa kết thúc.

TUYỂN TẬP

NHỚ HUẾ



TUYỂN TẬP NHỚ HUẾ '97

Tuyển Tập Nhớ Huế số 9 đã phát hành, còn gọi là Tuyển Tập Nhớ Huế 1997. Dầy hơn 200 trang, tờ đặc san của Hội Thân Hữu Huế-Thừa Thiên "gồm những bài biên khảo về cổ đô, những tùy bút, thơ và truyện ngắn được tuyển chọn từ một số khá lớn bài vở gửi về. Đặc biệt có nhiều bài viết để tưởng niệm một nhân vật lịch sử của đất Thần

Kinh, công dân Vĩnh Thụy," như lời nói đầu của bác sĩ Võ Văn Tùng, người chủ biên, giới thiệu.

Đặc san in khổ lớn (7x10 3/4 in.) là một khổ sách đẹp. Các tác giả góp mặt rất nổi tiếng: Thái Văn Kiểm, Võ Long Tê, Trúc Chi, Bửu Tập, Trí Hải, (chỉ kể một vài). Về phần bài vở, phần tìm hiểu, nghiên cứu rất phong phú với Hoàng Hậu Phú Xuân, Nàng Lã Ai của Hồ Văn Châm, Tưởng Niệm Cựu Hoàng của Tôn Thất Tùng, Con Đường Cửu Nước của Tôn Thất Thuyết của Tôn Thất Hứa, hay hồi ký Sinh hoạt Trường Quốc Học thời Việt Minh của Nguyễn Hữu Thứ.

Phần thơ, có thi phẩm của các nhà thơ Trúc Chi, Kiêm Thêm, Lê Nguyễn, Hà Thúc Như Hỷ, văn xuôi của Nhã Ca, Bùi Bích Hà... Minh họa của Thái Bá. Bìa 4 màu của Hà Thúc Như Hỷ; trình bày do Phan Đức Khôi.

Muốn có Tuyển Tập Nhớ Huế, bạn có thể mua dài hạn, giá 6 mỹ kim một số, liên lạc qua địa chỉ 9559 Bolsa Ave, suite D, Westminster, CA. 92683. Đây là địa chỉ phòng mạch của bác sĩ Võ Văn Tùng, Hội trưởng đương nhiệm.

MÙA LUÂN VŨ THÀNH VIENNE

Tuần lễ giữa tháng 2-1998, Mùa Luân Vũ Thành Vienne vừa đúng một thế kỷ: hầu như không một ai trong thành phố thơ mộng này của nước Áo không nhảy múa, từ Dạ Vũ Không Nhà, của mấy ông mấy bà không nhà, cho tới Dạ Vũ Hoàng Gia.

Trong Dạ vũ trên, một ly vang bán với giá 2 mỹ kim. Ở một Dạ vũ khác, nơi có nữ tài tử Raquel Welch tham dự, cũng ly vang ấy bán với giá 30 mỹ kim. Và dĩ nhiên nhạc J. Strauss vang lừng khắp nơi. Có 5000 ngàn người tham dự cuộc thi tài của 186 cặp.

READER'S DIGEST TRÊN ĐÀ MẮT GIÁ

Tạp chí lớn nhất thế giới với 27 triệu ấn bản (tính tổng cộng 19 thứ tiếng), Reader's Digest, đang gặp khó khăn sau 76 năm hiện diện. Trong năm 1997, thương vụ xuống 8%, còn 2.8 tỷ mỹ kim. Mức lời từ 393.7 triệu xuống còn 227.8 triệu. Tháng qua, mức xuống đánh dấu 6 tuần lễ liên. Hội Reader's Digest báo động: bán công ty, hoặc canh tân gấp. Tổng quản trị hiện nay là ông George Grune.

ĐẠI HỌC UCLA CHIÊU PHIM VN

Văn Khố Truyền Hình và Phim của Đại học UCLA sẽ trình chiếu chương trình "Các Phim Đương Thời Tại Việt Nam" vào các ngày 6-15 tháng 3-98 tại rạp James Bridges Theater của Đại Học này.

Đạo diễn Đặng Nhật Minh sẽ được vinh danh với chương trình

THÁI CUỒNG

VƯƠNG NỢ SEX

Nực cười ta những cười nhau
Trò cười bày để đàn sau họ cười
Nhà ai nhiều sex như rươi
Ra vào lũng cùng những cười mà lo.

Sex ời là sex
Sex ra vô tíu tíu khắp miền đông
Khiến cho người xốn mắt
nổi cơn ngồng
Chẳng nén nổi lộn lờn đang chỗi dậy.

Vì sex cho nên đâm mắc bẫy
Bù đầu đến nỗi bị sa cơ
Bao quanh mình nào sex mụ sex cô
Sex em cháu lỗ nhô toàn những sex

Sex lại sex đen ngòm đen kịt
Suốt đêm ngày xúm xít ở xung quanh
Sex xoay loạn cả pháp đình.

PHẠM BỘI ĐIẾP

TRÀO LỘNG THI

Họa thơ Tô Giang Tử

Trào lộng thơ tôi để với đời
Rằng đây sứ mạng chẳng là chơi.
Tiểu nhân bị chửi không còn chữ
Quân tử đem khen cũng hết lời.
Chế điệu cầu cho phong hóa vững
Bông đùa cốt để hận thù vơi.
Cười này mới thực mười thang bổ
Thuốc "nhớ quê hương" ở xứ người.

THƠ ĐEN THƠ VỊNH



LÊ VĂN BA

VIỆT NAM BẢO LỤT

Hỡi Linda hung tàn bạo dữ
Này Linda nghiệp báo dân ta
Bao miễn nát cửa tan nhà
Bao người chết thảm biển xa bãi gấn

Hỡi cán bộ, đầu tin khí tượng?
Này bạo quyền còn đứng làm chi
Thấy chẳng chìm đắm tàu ghe
Tang chung ngư nghiệp ử ề trời buồn

Năm trăm lẻ, lênh bênh xác chết
Ba ngàn dư, mất tích biển khơi
Thông tin quốc tế loan rối
Chính quyền áp ứng
những lời dối quanh

Cho đến khi rành rành sự thật
Mới cúi đầu lay lục xin van
Ngưỡng mong quốc tế gia ân
Ra tay cứu vớt đồ phần cứu mang

Cùng dòng Việt, đồng hương hải ngoại
Cùng người Nam máu chảy ruột mềm
Chung lời ta khấn ta nguyện
Cho người đã thác được lên cõi trời

Trong hy vọng, cầu người trôi nổi
Xin ơn thiêng cứu rỗi gặp may
Cho thuyền vớt được đủ đầy
Thuốc thang chạy chữa tháng ngày
sẽ an

Nghĩa đồng bào lá lành lá rách
Tình anh em tiến bạc bước đầu
Chung tay đóng góp mau mau
Gửi về cứu trợ ngô hầu qua cơn

Của tuy ít hạt cơm Xấu Mẩu
Ăn thì nhiều mấy đầu cho vừa
Trời buồn hạt lệ sa mưa
Khóc về đất Việt một mùa đau thương.

Nov. 11-97

QUAN DƯƠNG

BUỒN CON MẮT NHẮM

Lấn khân nơi chiếc thắt lưng
Bàn tay đụng phải mảng xương
bánh chè
Thử soi gương / mặt vàng khè
Hàm râu biếng cạo buồn se sẽ buồn

Ở Mỹ mà da bọc xương
Cũng tại / vì / bởi / quê hương nó hành
Có hành hạ cũng làm thỉnh
Nói ra thiên hạ cho mình đỡ hơi

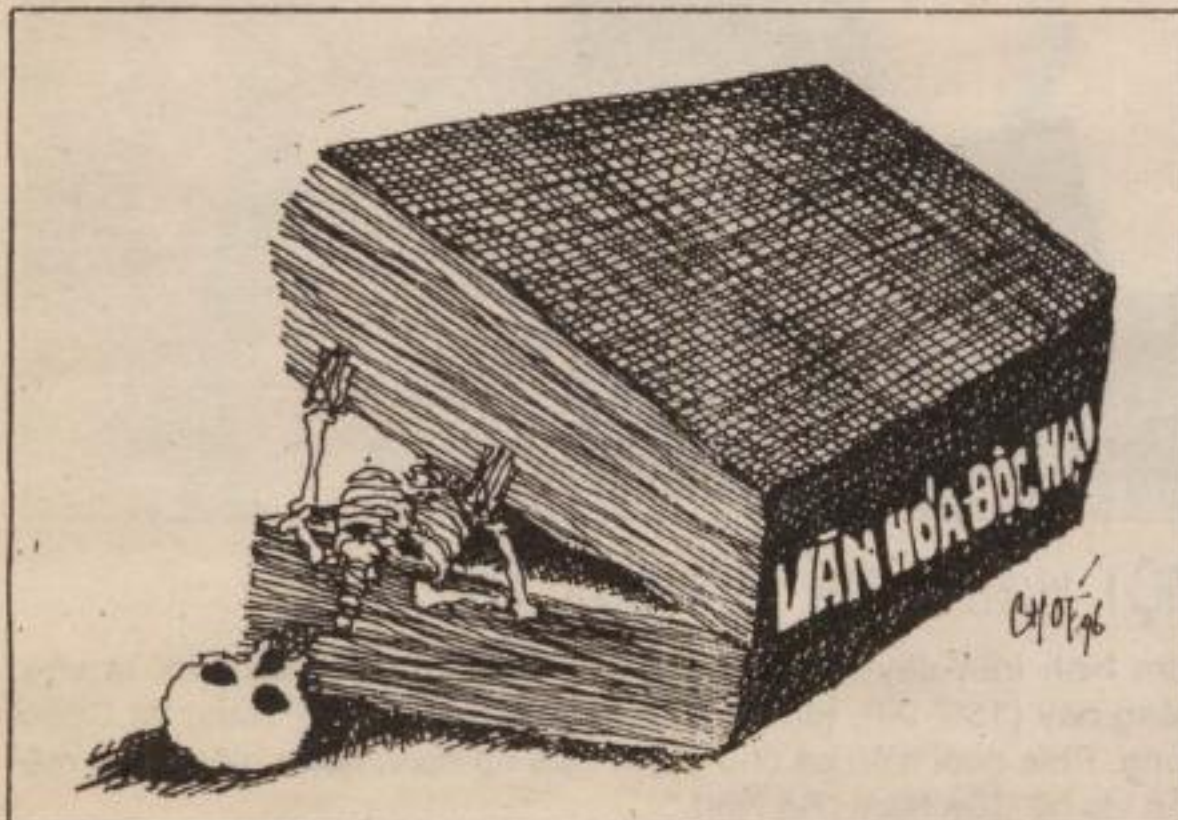
Buồn con mắt rớt trong tôi
Đi / về / nhắm riết giữa trời sáng trưng.

"Director's Spotlight," chiếu một số phim của ông, trong có thể có cuốn Thương Nhớ Đồng Quê. Phim mở màn sẽ là "Hà Nội, Mùa Đông 1946" có thể bị hiểu như là một phim tuyên truyền, ghi lại những sự kiện đã đưa tới quyết định chống Pháp, nhưng ẩn tàng phía sau, theo Elisabeth Greenbaum, sẽ cho thấy nỗi khó khăn của người làm phim tại Việt Nam. Đặng Nhật Minh đã từng bị chỉ trích ngay trong nước ông khi bày tỏ các hoàn cảnh đói nghèo của người dân bình thường Việt Nam. Trong phim này, Đặng ghi

lại cảnh Hồ Chí Minh thăm các bộ lão Thái Bình và hỏi thăm về cách vượt thắng nạn đói, một cảnh như gợi tới cuộc nổi dậy năm ngoái ngay tại tỉnh này và dẫn tới cuộc đàn áp của nhà nước.

Các đạo diễn khác là Vũ Xuân Hùng với phim "Misfortune's End" (không rõ tên tiếng Việt); Nguyễn Khắc Lợi với phim "Tướng Hổ Hư"; và Vương Đức với phim "Cổ Đại."

SÁU NHÀ VĂN VIỆT LY KHAI ĐƯỢC CHÂU ÂU MỜI



Mới đây Nghị Viện Quốc Tế Văn Sĩ (Parlement International des Écrivains) trụ sở tại Strasbourg (Pháp) đã viết thư mời 6 nhà văn Việt Nam lập hồ sơ gửi đến Nghị Viện để có thể xuất ngoại sáng tác. Đó là các ông Bùi Minh Quốc, Bùi Ngọc Tấn, Hà Sĩ Phu, Hoàng Tiến, Tiêu Dao Bảo Cự, và bà Dương Thu Hương.

Theo đánh giá của Nghị Viện Quốc Tế Văn Sĩ, các nhà văn Việt Nam nói trên "đang gặp khó khăn trong việc sáng tác ở trong nước". Nếu hồ sơ được Nghị Viện chấp nhận thì các nhà văn này sẽ được trợ cấp để đến cư ngụ và sáng tác trong thời hạn một năm tại một trong khoảng 30 thành phố thuộc hệ thống thành phố dung thân (villes refuges) đã được Nghị Viện thành lập.

Nghị Viện Quốc Tế Văn Sĩ đã được thành lập từ năm 1994 với mục tiêu hậu thuẫn và giúp đỡ một cách cụ thể cho các văn nghệ sĩ bị truy bức ở bất kỳ nơi nào trên thế giới. Nghị Viện đã từng có Chủ Tịch là nhà văn Salman Rushdie, tác giả tập Những Vần Thơ Ác Quỷ (The Satanic Verses) đã từng bị Giáo Chủ Hồi Giáo Iran ra án tử hình hồi năm 1989. Chủ Tịch hiện thời là ông Wole Soyinka (Nigeria) giải Nobel Văn Học 1986, cũng đã từng vào tù ra

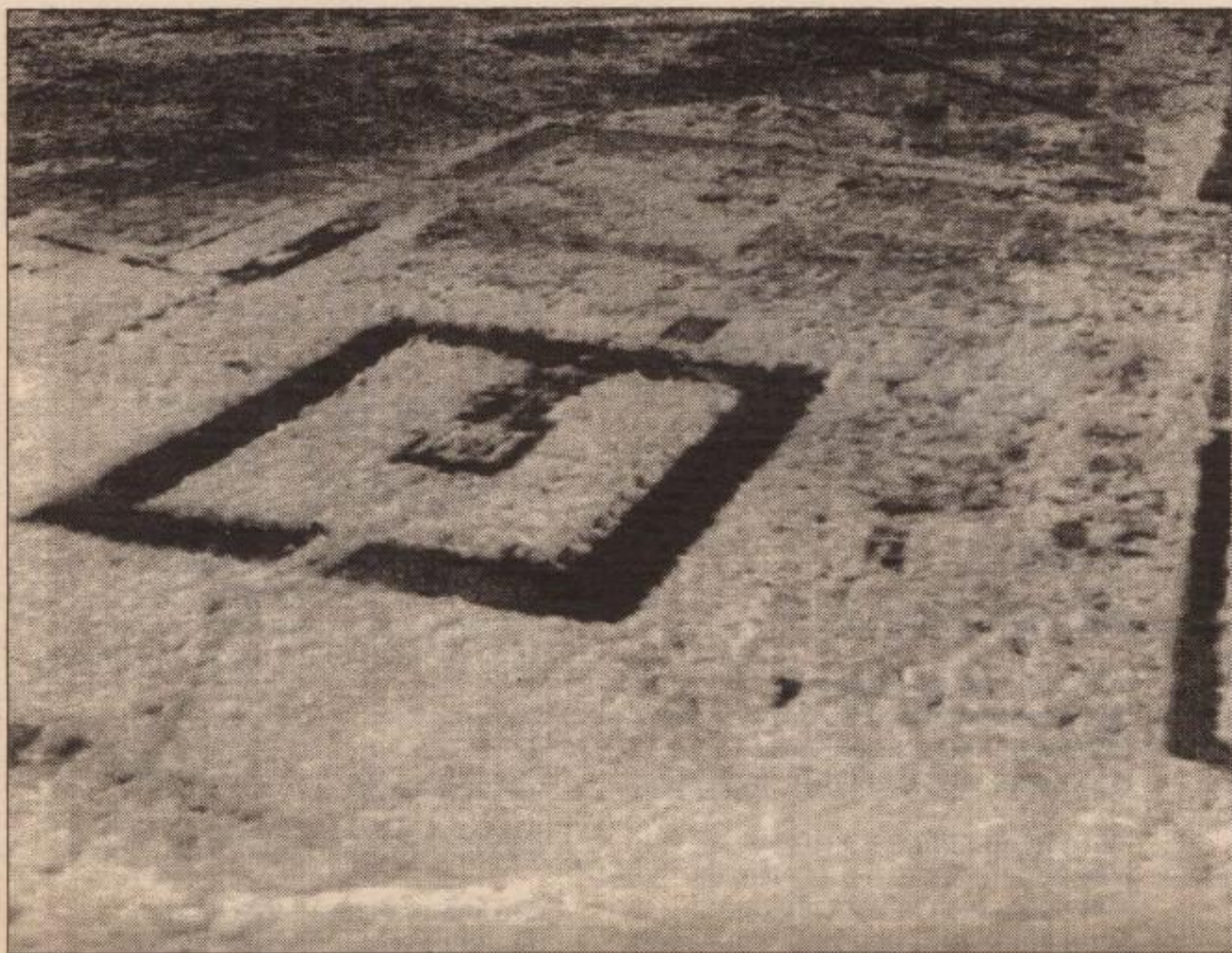
khám về tội chống lại chế độ độc tài quân phiệt ở Nigeria.

Về hệ thống các thành phố dung thân đã được Nghị Viện Quốc Tế Văn Sĩ thành lập để cho các nhà văn bị truy bức, không sáng tác được ngay trên quê hương mình, có nơi làm việc bình thường. Hệ thống này bao gồm hơn 30 thành phố nổi tiếng ở Châu Âu như Amsterdam, Barcelona, Berlin, Vienna, Venetia, v.v. và đã mở rộng qua vùng Châu Mỹ La Tinh. Hệ thống các thành phố dung thân đặc biệt được hậu thuẫn của Nghị Viện Âu Châu và Hội Đồng Âu Châu.

Hiện nay, một trong các nhà văn từ Miền Bắc qua tị nạn đã được Nghị Viện này thu nhận là ông Vũ Thư Hiên, tác giả cuốn Đêm Giữa Ban Ngày, mà Khởi Hành đã nhận định và trích đăng trong số 6, ra vào tháng 4-1997.

Một khi được thu nhận, Viện sẽ cấp nơi ở cho nhà văn, và mỗi tháng một số tiền là 1500 mỹ kim, trong 12 tháng.

Khởi Hành
Tập Chí Văn Nghệ
Nhiều Hình Ảnh



Khởi Hành
Bài Vở
Chợ Lọc

Nam bộ đã biến nhạc cụ của nước ngoài thành một cây đàn Việt Nam, qua việc khoét phím và đưa nó vào chơi nhạc tài tử. Và chỉ trong vòng một thời gian rất ngắn, ghita phím lõm dành được vị trí cao nhất trong giàn nhạc cổ, nhạc tài tử với nhiều danh cầm, trong đó Văn Vĩ là một. Đồng thời từ cây đàn này, các nghệ nhân đã phát triển thêm ngón đàn, bài bản trong đó có bài cổ nhạc nổi tiếng Dạ cổ hoài lang của Cao Văn Lầu ở Bạc Liêu.

Ghita phím lõm hầu như là một nhạc cụ không xa lạ đối với người Việt Nam, nhưng lịch sử của nó và cách sử dụng như thế nào thì không phải ai cũng biết. Qua Kiều Tấn, cây đàn trở nên quốc tế hóa - dĩ nhiên trước đây giáo sư Trần Văn Khê cũng đã giới thiệu, song để làm cho mọi người hiểu một cách cặn kẽ thì chưa có - và chính người Việt Nam cũng thấy thêm tự hào vì hiểu biết nó kỹ hơn. Cũng qua Kiều Tấn, nếu thích mọi người có thể tập bằng cây đàn này qua phần ký âm hiện tại, chứ không cần thấy chỉ tay từng ngón, từng chữ nữa. Có lẽ đó cũng là điều mà những nghệ nhân nhạc tài tử mong muốn và không sợ thất truyền. ■

BẢN ĐỒ QUA RADAR MẮT CHIM CHO ANGKOR WAT

Một sáng chế mới, radar mắt chim (nhìn từ trên không xuống), sáng chế bởi JPL, vừa cho các nhà khảo cổ những khám phá mới về Angkor Wat, khu đền đài cổ kính của Cam Bốt. Như đã được biết, những ngôi tháp này được xây cất khoảng thế kỷ thứ 12, song radar mắt chim đã khám phá ra những kiến trúc vây quanh đưa đến kết luận là có một thành phố hiện diện ở đây từ 3 thế kỷ trước. Những kiến trúc — không nhìn thấy từ mắt người — đủ cho một dân số hơn một triệu người sống quanh Angkor Wat. Tầm hình trên đây, tạo nên từ các khám phá của radar chụp từ trên cao, cho thấy Angkor Wat nằm lọt trong một khu rừng với các kiến trúc rộng lớn bao quanh. [TP] (hình U. of London).

CÂY ĐÀN GHITA PHÍM LỖM

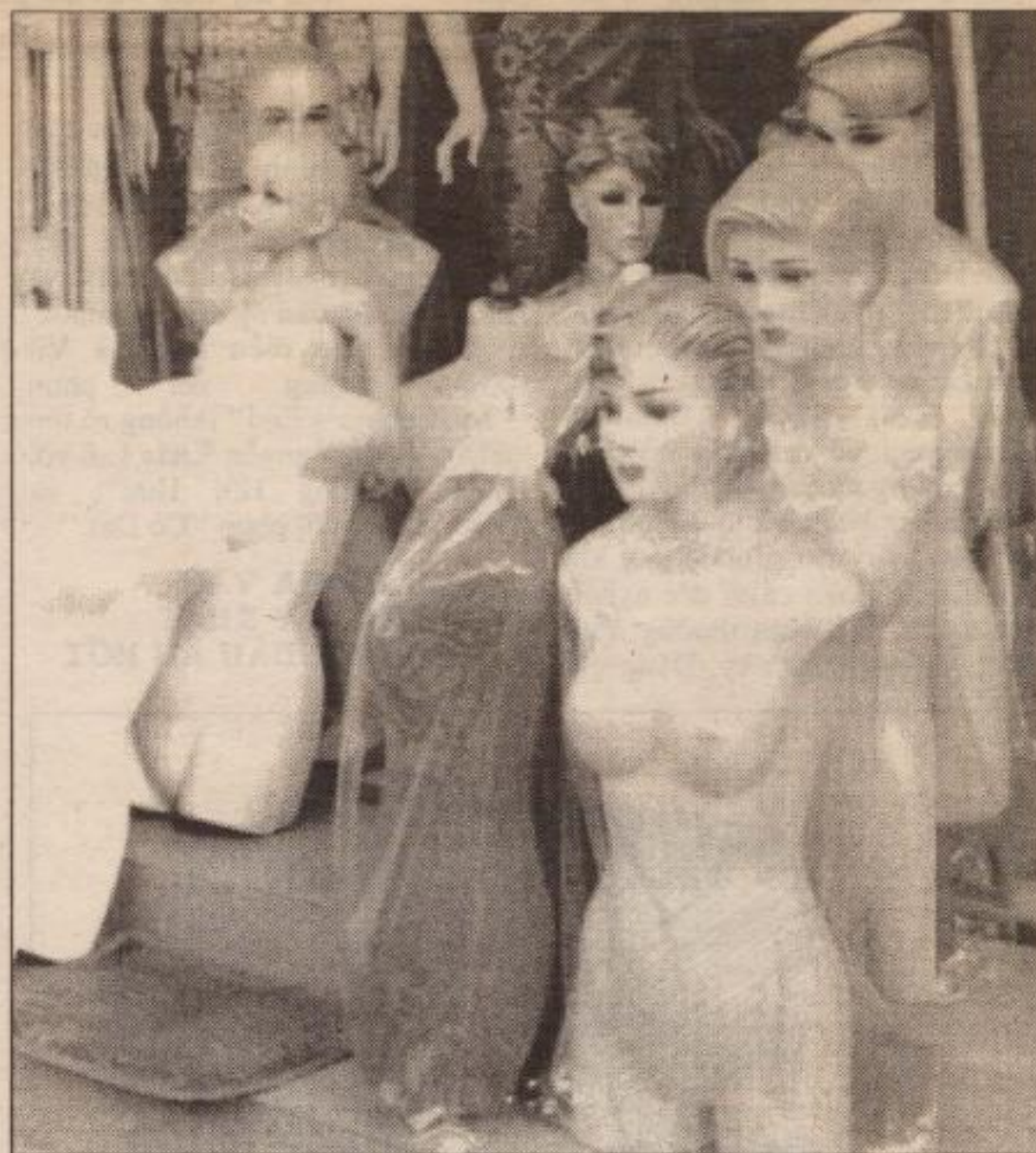
Cây Đàn Ghita Phím Lõm là nhan đề một cuốn sách bằng tiếng Việt vừa được in ở Đức, do Nhà xuất bản Deutsch - Vietnamesische Gesellschaft V, Berlin thực hiện. Ấn bản này tương đối đặc biệt vì nó không chỉ hoàn toàn bằng tiếng Việt, và chỉ in đúng 60 bản khi tác giả đang theo học môn khóa về biên tập âm nhạc truyền hình tại Đức.

Kiều Tấn xuất thân trong một gia đình mê nhạc tài tử, ngay từ thuở còn thơ, anh được gia đình rước thầy về nhà dạy đàn vọng cổ. Lớn lên, Tấn theo học thầy Văn Vĩ - người được mệnh danh là đệ nhất danh cầm ở miền Nam. Chỉ sau hai giờ học, thầy phải bái phục vì Tấn không học ngón theo kiểu truyền khẩu bình thường, mà anh nghe thầy đàn rồi ký âm lại,

sau đó mới đàn. Vì vậy, vốn của thầy có bao nhiêu, anh nắm được cả.

Với vốn âm nhạc sẵn có, năm 1985 Kiều Tấn vào Nhạc viện Sài Gòn học, cũng là lúc anh hoàn thành bản nghiên cứu Cây đàn ghita phím lõm với sự khuyến khích, động viên của cố nhạc sĩ Lưu Hữu Phước (lúc ấy anh đang là cán bộ của Viện Nghiên cứu đầu tiên có hệ thống về cây đàn vua của nhạc cổ).

Trước đó, năm 1975, Kiều Tấn đã xuất bản một tập Tự học đàn cổ nhạc với phần ký âm của tân nhạc, để học dành cho mọi người. Theo Kiều Tấn, cây đàn ghita mới xuất hiện ở nước ta khoảng trên dưới 60 năm nay. Trong quãng thời gian đầu tiên ấy, những người chơi nhạc tài tử



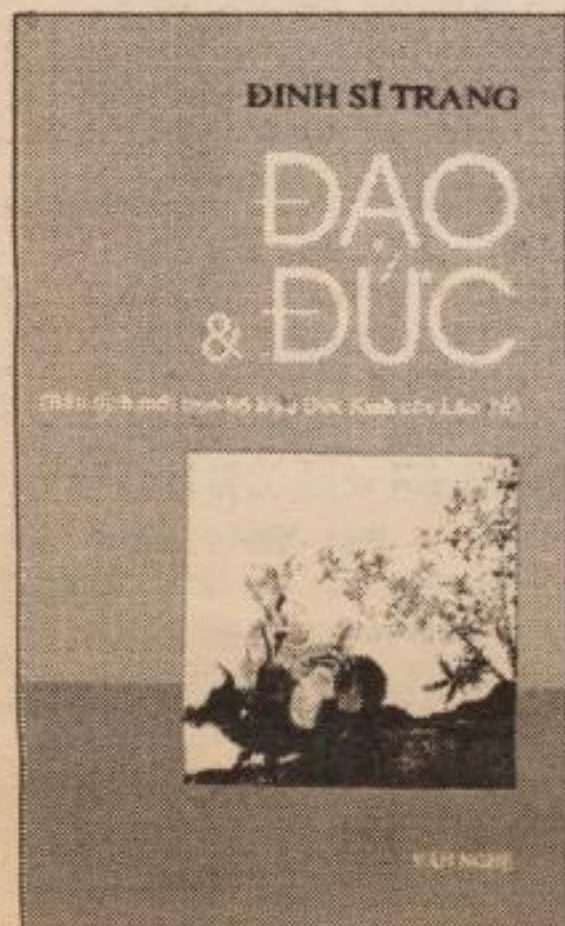
MỘT HÌNH ẢNH MỚI CỦA HÀ NỘI

Tấm hình trên đây đăng trên báo Thời Trang Trẻ số bốn, ra vào tháng này (15-2-98), tại Sài Gòn, dưới đề mục Thời Trang và Cuộc Sống. Phía dưới hình có chú thích: "Ma-nơ-canh hỗn nhiên khoe mẽ trên vỉa hè Cửa Nam (Hà Nội)."



thời sự văn nghệ

HỒ TÙNG NGHIỆP phụ trách



ĐẠO & ĐỨC CỦA LÃO TỬ

"Đạo & Đức" là nhan đề bản dịch mới trọn bộ Đạo Đức Kinh của Lão Tử, do ông Đinh Sĩ Trang thực hiện, nhà Văn Nghệ xuất bản.

Cuốn sách có nhiều đặc điểm. Trong trên 500 sách, một phần mười, tức 50 trang, đã được dùng để trích dẫn những nhận định về Đạo Đức Kinh, quá trình

phiên dịch và chú giải Đạo Đức Kinh, sơ lược việc dịch cuốn kinh này qua tiếng Việt, tài liệu mới về Đạo Đức Kinh. Một cách vắn tắt, ông Đinh Sĩ Trang ở Úc châu sau đó trình bày thần thế và sự nghiệp Lão Tử, vì sao có học thuyết Lão Tử và Học thuyết Lão Tử như thế nào. Phần mục lục các chương và phân loại các chương rất bổ ích, giúp người đọc dùng ít thì giờ mà thấy được khái quát cuốn sách. Những điều quan trọng hơn cả, và tuyệt diệu hơn cả, là phần dịch Đạo Đức Kinh của ông Đinh Sĩ Trang.

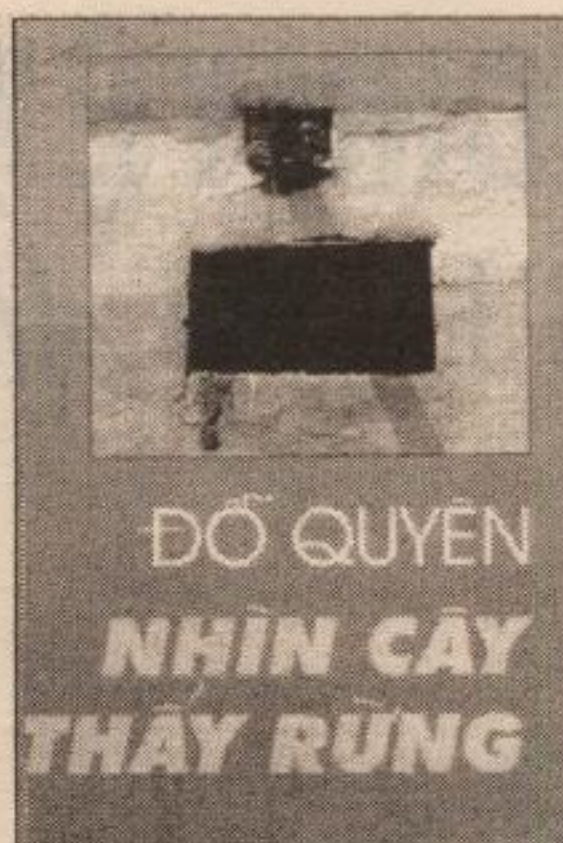
Nguyên bản, bài nào cũng vậy, in chữ lớn, ở trang bên trái, tức trang chẵn, bằng chữ Hán nét lớn, rành mạch. Trang bên phải, tức trang lẻ, là dịch âm. Người đọc vừa đọc nguyên bản, vừa đọc dịch âm ngay, đối chiếu được. Sau đó là dịch nghĩa, và thú hơn cả, là bản dịch Anh văn, trước khi vào phần gọi là chú giải.

Đọc sách Hoa, qua các bản dịch cũ, cái khổ là quá nhiều tiếng Việt Hán. Nhiều chữ khó hiểu không kém gì tiếng Hoa. Với các độc giả trẻ ở đây là cỡ 40 tuổi trở xuống đây là trở ngại. Cho nên bản Anh dịch vô cùng quý giá: nó cụ thể. Cụ thể hóa sự mong lung trong tiếng Việt Hán, giúp độc giả nắm ngay được cái ý của câu kinh.

Sách còn có nhiều minh họa và phần Sách tham khảo. Dầy 516 trang, trình bày sáng sủa, mỹ thuật, mực in đen đậm, (đen gần bằng bản in các sách của Trần Trọng San bên Toronto), giá rẻ: 20 mỹ kim.

NHÌN CÂY THẤY RỪNG

Đây là một cuốn sách rất khác lạ: không phải sáng tác, chẳng phải phóng sự, cũng không là nghiên cứu, nhận định. Đây là một gom góp những bài phỏng vấn một số nhân sự trong sinh hoạt người Việt hải ngoại, tùy ý



người viết, và in thành sách. Cuốn sách, tuy vậy, lại có một giá trị, và hữu ích.

Trước hết, Đỗ Quyên là một người Việt ra hải ngoại qua ngã Hà Nội. Ông từng sống ở Đông Âu trước khi qua định cư ở Gia Nã Đại. Ông có một cái nhìn khác về sự việc, so với những người Việt ra hải ngoại qua ngã Sài gòn. Thứ hai, các nhân vật ông chọn phỏng vấn cũng khác thường: từ Bùi Chánh Thời tới Bùi Tín, từ Đỗ KH, tới Hải Triều, và những cái tên đa số độc giả không biết là ai: L.Q.T., Lai Mạnh Cường, V. X. L., Phạm Hữu Trác hay Trần Ngọc Tuấn. Nhưng chính những cái không biết là ai này đã tạo cho cuốn sách của Đỗ Quyên một sắc thái lạ. Phải có lý do để ông Đỗ Quyên phỏng vấn những người này, và họ cũng phải đại diện cho một nhóm nào đó, khối nào đó, để được phỏng vấn.

Hãy suy từ trường hợp Đỗ KH. và Hải Triều, một người hải ngoại rong chơi ở Hà Nội, nhiều bạn hữu ở Miền Bắc; và một người bỏ tiền lao động từ những giờ đánh cua bắt tôm ở Alaska ra để in báo chống Cộng Sản. Các trường hợp khác hẳn cũng có

những ý nghĩa của nó. Nhan đề Nhìn Cây Thấy Rừng nằm trong ý hướng này: Khai môn kiến sơn. Mở cửa thấy núi. Cuốn sách, do đó, người được phỏng vấn không quan trọng, vì bên cạnh 4, 5 người nổi tiếng, đa số còn lại vô danh, song vấn đề họ trình bày rất hữu ích: để ta hiểu nhau hơn. Ta ở đây là khối người Việt hải ngoại, đến từ các cửa ngõ khác nhau. Phần tiểu sử cho thấy tác giả sinh năm 1955 tại Hà Nội, giảng dạy Vật lý tại Đại học Bách khoa, rời nước năm 1988.

Sách dầy 368 trang, giá bán 18 mỹ kim.

TÂN BAN CHẤP HÀNH VĂN BÚT TÂY NAM HK

Hôm 14 tháng 2, hơn một tháng sau khi loan báo, Đại Hội Bầu Ban chấp hành cho Trung tâm Văn Bút Tây Nam Hoa Kỳ nhiệm kỳ 98-2000 đã khai diễn tại Little Saigon, Westminster. Dịp này, ký giả Đặng Văn Nhâm, chủ tịch Văn Bút Việt Nam hải ngoại đã gửi tới Đại hội thư chào mừng của ông, và nhân thể cho phổ biến bản sao các thư mới nhất ông Nhâm vừa nhận được từ ông A. Bloch, Tổng thư ký Văn Bút Quốc Tế.

Có bốn nhà văn được đề cử ra ứng cử hai nhiệm vụ Chủ tịch và Tổng thư ký cho Trung Tâm Tây Nam, kết quả nhà văn Viên Luông đắc cử chủ tịch và ký giả Trần Ngọc đắc cử Tổng thư ký.

Khởi Hành
Tập Chí Văn Nghệ
Nhiều Hình Ảnh



Tác giả: Thao Nguyễn
4146 S. Memorial Pkwy # D
Huntville, AL 35802



Tác giả: Lê Văn Chính
P.O. Box 341204
Hartford, CT 06134



Tác giả: Phan Lạc Tiếp
P.O. Box 888
La Jolla, CA 92038



Em tác giả: Bùi Vĩnh
1055 Dewcrest Dr.
Anaheim, CA. 92808

HAI CHỮ/CHUYỆN TÂM TÌNH

ĐỒ KHÁNH HOAN dịch ISABEL ALLENDE



Họa DUY THANH

Tên nàng là Belisa Crepusculario. Nàng mang tên ấy không phải từ hôm nhận lễ rửa tội hay vì mẹ nghĩ mãi mới ra mà do chính nàng lựa chọn, vì thấy Belisa (Đẹp) và Crepusculario (Hoàng Hôn) nghe thật thơ, dẫn đo cân nhắc rồi mới khoác lên mình. Làm nghề bán chữ, nàng đi khắp nước, từ vùng cao nguyên qua vùng giá lạnh tới vùng bờ biển nóng bỏng. Tới chợ vùng quê hay hội chợ thành thị nàng thường dựng lều hành nghề; lều gồm bốn cọc và miếng vải làm màn che mưa chắn nắng để tiếp khách cho thoải mái. Vì đã đi khá nhiều nơi nàng không cần quảng cáo, và nhờ đi đó đi đây nên ai cũng biết. Có nhiều người phải chờ hết năm này qua năm khác, và khi nàng tới làng, tay cấp gói đồ nghề, người ta liền xếp hàng chờ trực ngay cửa căn hàng. Giá hàng của nàng lúc nào cũng phải chăng, không đắt mà cũng không rẻ. Nhận năm *centavo*, nàng làm ngay bài thơ rồi trao cho khách. Khách đọc xong là thuộc liền. Cầm bảy *centavo* trong tay, nàng sẽ chuốt lời tỏ thắm giấc mơ. Khách đưa chín *centavo*, nàng sẽ phóng bút viết bức thư tình, và với mười hai *centavo* nàng sẽ sáng tác bài văn dả kích, thỏa mại kẻ thù bất động đái thiên. Ngoài việc bán chữ nàng còn bán truyện. Truyện của nàng không phải tiểu thuyết mà là lịch sử vừa dài vừa thực nàng đọc lâu lâu từ đầu chí cuối không sót chữ nào cho khách nghe. Cứ như thế nàng bán hàng, bán hết làng này tới làng kia. Đôi khi người ta còn trả thêm và yêu cầu nàng thêm vài dòng. Chẳng hạn như cháu X chào đời, ông bà Y mãn phần, lễ thành hôn của con chúng tôi, hỏa hoạn trong mùa gặt... Tới đâu khi nàng sắp sửa rao hàng người ta thường bu quanh, rồi ngồi lắng nghe. Nhờ thế người ta biết chuyện về người khác, về bà con thân thuộc ở xa, về tình hình phức tạp hiện tại của cuộc nội chiến. Người nào trả năm mươi *centavo* để mua hàng, nàng sẽ riêng tặng một chữ bí mật; chữ này sẽ xua đuổi khỏi tâm tư nỗi lo lắng, buồn rầu. Dĩ nhiên không phải chỉ có một chữ cho tất cả khách hàng. Nếu vậy người này sẽ lộn với người kia. Mỗi khách hàng chỉ nhận một chữ. Như vậy là tránh không để người khác ở trong vũ trụ này hay thế giới bên kia có thể dùng chữ đó làm của riêng của mình.

Belisa sinh ra trong gia đình nghèo. Nghèo đến độ cha mẹ không có cả tên để đặt cho con. Nàng sinh ra lớn lên trong vùng độc địa, khô cằn nhất nước, có năm mưa lũ rầm rề cuốn trôi hết cả, có năm chẳng có giọt mưa nào, mặt trời cứ thiêu đốt xúy thành sa mạc. Đến năm mười hai tuổi vẫn ốm yếu và không có nghề trong tay để mưu sinh cho qua cảnh nghèo đói đầy vò hàng thế kỷ. Trong vụ hạn hán khủng khiếp kéo dài hầu như bất tận nàng đã phải chôn bốn đứa em vừa trai vừa gái, và khi biết sắp đến lượt mình, nàng quyết định bỏ làng ra đi, băng qua đồng bằng tới bờ biển.

Trên đường đi, nàng tự nhủ bằng mọi giá phải thoát chết. Đất lở, mặt đất nứt sâu, đá nằm ngổn ngang, cây cối, bụi rậm gãy đổ nằm kín hố khổng lồ, xương súc vật khô quoeo dưới ánh nắng thiêu đốt. Thỉnh thoảng nàng gặp một số gia đình cũng như nàng xuôi nam chờ phép lạ tạo mưa rơi. Có gia đình ra đi từ trước đeo đủ thứ trên lưng hoặc bỏ vào xe kéo, nhưng đến lúc không thể vác nổi thân mình chỉ còn da bọc xương đành vất tất cả. Họ bước đi thân xác đau nhừ, da teo như da thần lùn, mắt đỏ ngầu vì ánh nắng chói chan. Gặp họ nàng vẫy tay chào hỏi, nhưng không ngừng bước vì không còn sức để biểu lộ lòng thương cảm. Nhiều người gục ngã bên đường, sonh nàng cương quyết phải sống cho qua cảnh địa ngục để cuối cùng đưa tay hứng giọt nước đầu tiên, tia nước hầu như vô hình, tuyệt đẹp từng nuôi sống cỏ cây và xa hơn nữa ở phía dưới mở rộng thành dòng suối nhỏ hay đầm lầy.

Không những tự cứu mạng mà do tình cờ nàng còn học được cách viết chữ. Lúc nàng tới ngôi làng gần bờ biển, gió mạnh khủng khiếp. Trang báo bay vút lên cao rồi rơi xuống ngay chân. Nàng cúi nhặt mảnh giấy vàng nhợt, đứng im một lúc nhìn mà chẳng hiểu nội dung nói gì. Nhưng lát sau do tò mò không còn e thẹn nữa, nàng trở lại chỗ người đàn ông đang tắm cho ngựa hỏi xem thế nào, đúng chỗ nước đục ngầu ban nãy để dần cơn khát nàng đã uống ừng ực.

- Cái này là cái gì thế hở ông? Nàng cất tiếng hỏi.

- Báo, trang thể thao.

Người đàn ông trả lời mà không hay nàng mù chữ. Lời đáp khiến nàng ngạc nhiên. Dầu vậy nàng vẫn không muốn tỏ ra mình có vẻ quê mùa. Nàng hỏi ông chân ruồi nhỏ li ti vẽ trên báo là gì vậy.

- Chữ đấy, nhỏ đi! Đây này, đọc mà xem. Hàng chữ ghi Fulgencio Barba noóc-ao đối thủ da đen Tiznao ở hiệp ba.

Từ hôm đó Belisa Crepusculario bắt đầu nhận ra sự thật: chữ bay tự do, không ai có thể chiếm độc quyền, và người nào có chút tài mọn là có thể sử dụng làm của riêng rồi từ đó khởi nghiệp làm ăn. Suy nghĩ về hoàn cảnh bản thân, nàng nhận thấy thay vì làm gái mãi dâm hay đầy tớ cho nhà giàu sang lo việc cơm nước chợ búa mình có thể tự kiếm việc làm mưu sinh. Bán chữ đối với nàng có vẻ là tốt thoát ải chịu. Từ đó nàng hì hục học nghề. Nàng dè dặt bám chặt nghề này và không chọn nghề khác. Mới đầu chào hàng còn lúng túng nàng chưa biết chữ có thể viết ở bất kỳ chỗ nào chứ không nhất thiết chỉ ở trên báo. Khi biết sự thể nàng tìm cách thực hiện chương trình làm ăn thật tỉ mỉ. Do chất chịu đòn dạn dày có chút tiền còm nàng lo trả linh mục hai mươi *peso* để ông dạy nàng đọc và viết, ba mươi *peso* còn lại tìm mua cuốn từ điển. Có cuốn sách trong tay, lúc rảnh rỗi, nàng lần giở từng trang, nghiền ngẫm từng chữ từ A đến Z. Sau đó nàng ném cuốn sách xuống biển, vì không muốn lầy tiền mà lại đem chữ tiền chế cứng nhắc bán cho khách hàng.

Một sớm mùa thu mấy năm sau, đang ngồi dưới tấm bạt căng lên làm mái hiên ngay giữa chợ, lúc đó đông đảo, ồn ào, và đang hí hoáy bán chữ về công lý cho cụ già đã mười sáu năm nạp đơn xin trợ cấp hưu trí mà vẫn chưa được bằng, nàng nghe tiếng ngựa hí, vó nện dồn dập. Ngừng tay viết ngẩng mặt nhìn nàng thấy thoát tiên cột bụi bốc cao, rồi đến đoàn người cưỡi ngựa chạy xô vào chợ. Bọn kỵ mã là lính của Đại tá do người da đen lai trắng cầm đầu. Khắp vùng ai cũng biết người này. Gã sử dụng dao găm rất thành thạo, và lúc nào cũng trung thành với Sếp. Cả hai - Đại tá và người da đen lai trắng - hăng say theo đuổi cuộc nội chiến; tên họ gắn liền với tai họa và cướp bóc. Đám lính kéo tới thị trấn, đằng đằng sát khí, mồ hôi nhễ nhại, sau khi bỏ đi để lại không khí sợ hãi rùng rợn. Đàn gà tích hốt hoảng vỗ cánh chạy, bầy chó lủi trốn, đàn bà ôm con lẫn-xa. Chợ vắng teo không còn ai, trừ Belisa Crepusculario. Từ trước tới giờ nàng chưa hề biết

mặt người da đen lai trắng và rất ngạc nhiên khi thấy gã sắp sửa lại gần.

- Đúng đây rồi!

Gã vừa quát to vừa cầm roi da cuốn chặt trong tay chỉ thẳng mặt thiếu nữ. Gã chưa dứt lời hai tên lính đã xắn xô tiến vào tóm chặt. Chúng đá sập lều, đập bể lọ mực, trói cả tay lẫn chân rồi mang nàng như xách ba-lô lính thủy đặt lên móng ngựa của tên da đen lai trắng. Xong đầu đầy cả bọn phi vào rừng.

Mấy giờ sau, lúc cảm thấy sắp tắt thở, ngực úp sập xuống mặt cát phía dưới, vì con ngựa cứ lắc mạnh lồng lên, nàng mới biết bọn chúng đã dừng. Rồi bốn bàn tay vạm vỡ cầm nàng đặt xuống đất. Nàng muốn đứng dậy, ngẩng đầu hiên ngang nhìn, nhưng không còn sức. Nàng thở hổn hển, té xỉu, đoạn thiếp dần như ngủ say. Đêm tối rì rào trong sào huyết. Mấy giờ sau nàng bừng tỉnh. Tuy nhiên, nàng không có thì giờ nhận định, phân biệt âm thanh, vì vừa mở mắt nàng thấy ngay tên da đen lai trắng đang quì bên cạnh trở mắt nhìn.

- Tỉnh rồi hả cô bé. Gã nói rồi đưa cho nàng chiếc lon bảo uống từ từ cho tỉnh hẳn, trong lon có rượu để nhạt thết pha thuốc súng.

Nàng hỏi tại sao bị hành hạ như thế. Gã giải thích cho nàng hay vì Đại tá cần nàng làm một việc giúp ông. Gã bảo nàng đi rửa mặt. Sau đó gã dẫn nàng thẳng xuống cuối trại lính. Đến nơi nàng thấy con người khét tiếng cả nước ai cũng sợ đang nằm trên võng móc vào hai thân cây. Nàng không nhìn thấy rõ vì khuất sau lá cây rậm rạp, nhưng sau bao năm sống đời thảo khấu còn đồ khuôn mặt vẫn hiện lộ lộ. Nàng tưởng tượng mặt y trông ghê gớm lắm, vì tên da đen lai trắng nói với y nghe vô cùng kính cẩn. Y nói nhỏ nhẹ, dịu dàng nghe chẳng khác giọng người trí thức khiến nàng giật mình.

- Có phải cô làm nghề bán chữ không hở? Y hỏi.

- Dạ, thưa phải. Nàng vừa ấp úng trả lời vừa trợn tròn đôi mắt nhìn y cho rõ hơn trong bóng tối.

Đại tá rời võng đứng dậy quay thẳng về phía người đối diện. Nàng nom rõ làn da nâu xạm, cặp mắt cụp rùng hung dữ, và nàng nhận ra ngay hiện mình đang đứng trước con người cô đơn nhất thế giới.

- Ta muốn trở thành Tổng thống, y nói.

Y cho biết đã chán cảnh lê gót suốt dài đất khô cằn, chán cảnh đánh nhau liên miên, thất bại nặng nề và không muốn dùng mưu mẹo, mảnh lối đạt thắng lợi. Tính đến nay, đã bao năm rồi, y thường ngủ ngoài trời mặc muối đốt và chỉ bắt trần rừng, tặc kẻ nấu cháo ăn cho qua ngày. Dầu vậy, bất lợi nhỏ vừa nói không phải lý do có thể thay đổi cuộc đời. Cái thực sự khiến y canh cánh trong lòng ấy là nỗi khiếp đảm hiện rõ trong mắt mọi người. Y muốn mỗi khi vào thị trấn đi đến đâu cũng có công chào nghênh đón, cờ treo khắp nơi, hoa rắc đầy đường, dân chúng tụ tập hoan hô rồi đem trứng gà mới đẻ, bánh mì mới nướng dâng tặng. Y chán ngấy cảnh dân chúng chạy trốn khi y đến gần, đàn bà kinh sợ, con nít run rẩy. Vì cảnh này mà y muốn trở thành Tổng thống. Tên da đen lai trắng đề nghị cả bọn nên phi ngựa về thủ đô, chạy thẳng vào dinh cướp chính quyền. Làm đúng cách như chúng thường làm khi vợ vết biết bao thứ mà không cần hỏi ai. Nhưng Đại tá không muốn trở thành tên độc tài, vì từ trước tới giờ đã có khá nhiều kẻ độc tài rồi, và nếu vậy y làm sao có thể tranh thủ lòng dân. Y muốn được chọn qua cuộc bầu cử tổ chức vào tháng chạp.

- Muốn đạt điều đó ta cần ăn nói như ứng cử viên. Cô có thể bán chữ cho ta để làm thành bài diễn văn được không? Y hỏi Belisa Crepusculario.

Từ trước tới giờ nàng nhận biết bao người đặt hàng, nhưng chưa thấy người nào đặt hàng như thế này. Biết vậy song nàng cảm thấy không dám từ chối vì sợ tên da đen lai trắng sẽ nổi sùng tức thì bắn lòi mắt mình, hoặc tệ hơn nữa Đại tá sẽ òa khóc. Hơn thế, trong thâm tâm, nàng cũng cảm thấy phải giúp y vì da thịt bắt đầu nóng ran, và nàng muốn đưa tay sờ người trước mặt, sờ từ đầu xuống chân rồi ôm



Xin xem tiểu sử
Isabel Allende
và tiểu sử
Đỗ Khánh Hoan
trên Khởi Hành
số 4,
tháng 2-97.

ABCD
LMNO
VWXY
ghijkl
uvwxyz

chặt trong tay.

Suốt đêm hôm đó và gần hết ngày hôm sau nàng ngồi moi móc đầu óc tìm chữ viết bài diễn văn ứng cử viên Tổng thống sẽ đọc. Trong lúc đó tên da đen lại trắng lẳng lẳng đứng canh. Mắt gã nhìn chăm chăm cặp giò nõn nà, chắc nịch vì đi bộ quá nhiều và bộ ngực trinh nữ căng phồng. Nàng lựa chữ cẩn thận, không dùng chữ không gợi ý, không gợi hình, chữ hoa hoét, rỗng tuếch do sử dụng quá nhiều, chữ tạo hứa hẹn viễn vông, chữ xa sự thật, chữ mù mờ, tối nghĩa và chỉ chọn chữ có sức mạnh đi thẳng vào tư tưởng cùng trực giác đàn ông cũng như đàn bà. Vận dụng khả năng viết văn phải bỏ hai mươi *peso* mua của linh mục, nàng viết thẳng một mạch bài diễn văn, lát sau ra hiệu bảo tên da đen lại trắng cởi dây trói cột chân mình vào gốc cây. Nàng lại được dẫn vào gặp Đại tá. Ráp mặt lần này, rồi lần nữa, lần nào cũng cảm thấy sợ hết hồn y như chạm trán lần đầu. Nàng đưa cho y tờ giấy rồi chờ. Y chỉ đưa hai đầu ngón tay ra cầm, đoạn trở mặt nhìn.

- Diễn văn nói cái khi khô gì thế hở? Vừa cầm tờ giấy y liền hỏi.

- Đại tá không biết đọc hay sao?

- Cái ta biết ấy là đánh nhau. Y tiếp lời.

Nàng đọc to bài diễn văn. Đọc ba lần để y có thể thuộc lòng. Vừa dứt lời nàng nhận thấy bọn lính đứng nghe xúc độ ng ra mặt, và nàng cũng nhận thấy cặp mắt vàng khè của Đại tá sáng rực hẳn lên vì khoái trí như chắc mẩm bài diễn văn chữ nghĩa như thế thế nào ghế Tổng thống cũng về tay mình.

- Thưa Đại ca, tên da đen lại trắng chêm lời. Sau mấy lần nghe, tay em của mình vẫn há hốc miệng như vậy chứng tỏ món này đạt lắm đấy ạ.

- Thôi được, cô em, làm xong việc như thế này tính ta bao nhiêu hở? Đầu lĩnh hỏi.

- Một *peso*, thưa Đại tá.

Như vậy đầu có đất. Nói rồi y mở túi đeo ở dây lưng trong đó đựng đủ thứ chiến lợi phẩm mới thu lượm.

- Một *peso* Đại tá còn được tặng thêm nữa cơ. Xin biểu Đại tá hai chữ bí mật khỏi trả tiền. Nàng nói tiếp.

- Để làm gì?

Nàng giải thích cho y nghe. Trả năm mươi *centavo* là khách được tặng thêm một chữ để dùng riêng khi cần. Y nhún vai, vì không thích điều nàng vừa nêu. Tuy nhiên y không muốn tỏ ra thiếu nhã nhặn với người đã phục vụ mình chu đáo đến thế. Nàng tư tư bước lại gần chiếc ghế da y đang ngồi rồi vừa khom người vừa nhoài về phía y nói nhỏ hai chữ. Người đàn ông tức thời có cảm giác như người thấy khí núi nhẹ nhàng toát ra trên da thịt nàng, hơi người ấm áp bốc lên từ cặp mông nàng, tiếng thì thầm rờn rợn tiết ra từ mớ tóc dài rậm khê chạm vào người mình, hơi thở thơm tho đồn dập khê rót vào tai mình hai chữ bí mật y sẽ đặc biệt dùng riêng.

- Thưa, hai chữ đó là của riêng Đại tá. Vừa nói nàng vừa lui về phía sau. Đại tá có thể sử dụng bất kỳ lúc nào, bất cứ chỗ nào. Càng nhiều càng tốt.

Tên da đen lại trắng dẫn nàng ra ngoài lộ, mắt nhìn như muốn năn nỉ, van lơn. Nhưng lúc gã đưa tay định sờ vào người, nàng liền thốt mấy lời nghe thật lạ tai bảo gã ngừng ngay. Những chữ ấy làm ước muốn trong gã tiêu tan vì gã nghĩ bụng những chữ ấy nghe chẳng khác lời nguyên rủa độc địa.

Đại tá đọc diễn văn suốt tháng chín, tháng mười, tháng mười một. Giả như chữ dùng trong đó không bóng bẩy, không chính xác mà nhắc đi nhắc lại nhiều lần như thế bài diễn văn ắt hẳn sẽ hồng bét. Y đi khắp nước, y tới mọi miền, y vào thành phố, về đất thánh hiện rõ trên mặt. Y cũng dừng ở thôn xóm hẻo lánh - chỗ rác rưởi đông người - để thuyết phục dân chúng bỏ phiếu cho mình. Trong lúc y đứng trên bục gỗ dựng ở giữa chợ để vận động, tên da đen lại trắng cùng đám tay em phát kẹo cho mọi người, rồi lấy vôi bột đổ ối viết tên y trên tường. Không ai mảy may để ý cung cách quảng cáo như thế, nhưng khi nghe Đại tá đề nghị cụ thể, rõ

ràng, lý luận bay bướm, minh bạch tất cả đều ngỡ ngàng, và khi nghe y nói trong thâm tâm y rất muốn sửa đổi sai lầm diễn ra trong lịch sử tất cả đều hướng ứng và cảm thấy lần đầu tiên trong đời mình thật sự hồ hởi. Sau bài diễn văn bọn tà lọt bắn súng ầm ầm và đốt pháo bông. Khi cả bọn đi rồi đợt khói hy vọng mong manh vẫn vắt ngang bầu trời mấy ngày liền không tan trông chẳng khác sao chổi vừa băng qua không gian. Chỉ trong thời gian ngắn Đại tá trở thành ứng cử viên nổi tiếng khắp nơi. Từ trước tới giờ chưa ai chứng kiến hiện tượng: con người xuất thân từ cuộc nội chiến, mặt mũi đầy sẹo, nói năng như giáo sư đại học, tên tuổi lan tràn khắp nước, lời cuốn cảm tình toàn dân. Báo chí bắt đầu đăng tải tin tức. Từ xa phóng viên tới phỏng vấn, sau đó trích lời y đưa lên báo. Số người theo y gia tăng ngang với số người thù ghét.

- Thưa Đại ca, mọi việc diễn ra ngon lành. Sau ba tháng hoạt động liên tiếp ta đạt thành công. Tên da đen lại trắng tau trình.

Nhưng Ứng cử viên không để ý lời gã nói. Y bận lặp lại hai chữ bí mật của mình, và lúc này đang lặp lại liền hồi. Mỗi lần cảm giác nhớ nhà lén lút đi vào tâm tư y nhắc lại hai chữ ấy. Trong lúc ngủ y thì thầm lẩm bẩm hai chữ ấy. Khi cưỡi ngựa đi đâu y mang theo mình hai chữ ấy. Trước giờ đọc diễn văn quan trọng y nhắm tới nhắm lui hai chữ ấy. Và những lúc thành thơi để tự thưởng y cũng nhâm nhi hai chữ ấy. Mỗi bận hai chữ ấy xuất hiện trong đầu y lại nghĩ tới Belisa Crepusculario, và giác quan lại bùng bùng hồi tưởng hơi ấm phảng phất, mùi da thịt ấm ấm lan tỏa nhẹ nhàng, làn tóc khê cọ thân mình, hơi thở thơm tho hớn hển bay quanh. Rồi y cứ đi tới đi lui như người đắm chìm trong cơn mộng du. Đám tay em nhận thấy đời y hầu như chấm dứt tới nơi trước khi đoạt ghế Tổng thống.

- Bẩm, Đại tá có chuyện gì không vui trong lòng không ạ? Tên da đen lại trắng hỏi không biết mấy lần. Thế rồi một hôm chẳng chịu nổi nữa y mới bộc lộ: vì hai chữ ghi tâm khắc cốt như hai mũi dao găm đâm vào ruột gan y đến nỗi nổi này.

- Xin Đại tá cho em biết sự thể để xem có cách nào xua đuổi hai chữ ấy cho khỏi ám ảnh tâm tư. Đồ đệ trung thành dài giọng nói, đoạn đứng im chờ.

- Không nói được. Hai chữ đó là của riêng ta. Y đáp.

Nhìn Sếp sức khỏe hao mòn, thân hình tiêu tụy như người bị tuyên án tử hình, lòng không sao chịu nổi, tên da đen lại trắng bèn khoác súng lên vai đi tìm Belisa Crepusculario. Gã theo gót nàng qua miền đồng bằng mông mênh. Cuối cùng gã thấy nàng ngồi dưới tấm bạt căng lên làm mái hiên đang thao thao nói chuyện. Gã tiến lại gần, hai chân rạng thẳng, tay lăm le khẩu súng.

- Mày! Đi theo tao. Gã ra lệnh.

Nàng làm theo lời đứng dậy. Chộp vội lọ mực, gấp nhanh tấm bạt, vắt khăn lên vai rồi chẳng nói chẳng rằng nàng trèo lên lưng ngựa ngồi phía sau. Suốt cuộc hành trình hai người không nói với nhau một lời. Thay vì thêm muốn thân thể nàng, tên da đen lại trắng tỏ ra giận dữ. Nhưng vì sợ ngọn lưỡi của nàng nên gã không dám động tới lòng chân. Trong trường hợp tương tự, đối với người khác, gã sẽ ăn sống nuốt tươi tức thì. Gã không nói cho nàng hay sự thể trong cơn xúc động Đại tá thường đi tới đi lui, và những gì không đạt được trong bao năm chiến đấu bỗng dưng tiêu tan vì bữa ngai đã rót vào tai. Ba ngày sau hai người tới căn cứ. Gã đem ngay tù nhân đến nạp Ứng cử viên trước mặt hàng quân.

- Trình Đại tá, em đem con phù thủy về để Đại tá trả lại nó mấy chữ nó tặng Đại tá và để nó trả lại Đại tá phong độ nam nhi. Vừa nói gã vừa chìa mũi súng vào gáy người con gái.

Đại tá và Belisa Crepusculario nhìn nhau khá lâu. Hai bên đoán độ khoảng cách từ mình đến người đối diện. Đám tay em bây giờ mới hiểu Sếp sẽ chẳng bao giờ rũ sạch khỏi tâm can sức hút ma quái hai chữ độc địa ám ảnh. Vì vừa ngược nhìn, chúng thấy cặp mắt khát máu của con cạp rừng dữ hẳn lúc người con gái bước tới nắm tay. ■

MỘT NỀN VĂN MINH 'ÔNG ĐỒ'

Ký Giả LÔ RĂNG

Sydney ngày... tháng... năm
Ông NXN thân,

Xin lỗi ông vì nhận sách của ông gửi cho đã lâu mà bữa nay mới hồi âm. Lý do chính là sách của ông không dễ đọc. Phải vừa đọc vừa suy gẫm. Đọc kiểu này như leo núi, vừa mệt vừa mất thì giờ mà tôi thì cũng đã có tuổi rồi. Tôi thường ít đi ra ngoài, không dám lái xe. Ở Úc này lái xe chạy bên trái, rừng rợn lắm. Ở nhà đọc sách, đọc báo lờm bờm, vô được cái gì đọc cái nấy. Đọc sách ông gửi cho, vô hình trung nó đã cho tôi một số dữ kiện khả dĩ cập nhật hóa thời cuộc khi chúng ta sắp bước vào thế kỷ XXI, vào một thiên niên kỷ mới. Ông đã có nhiều công đọc, suy nghĩ, đối chiếu rồi mới viết ra. Một người bạn đọc già là tôi xin được cảm ơn sự đóng góp ấy. Điều đáng quý là không những chỉ có tư tưởng Tây phương, mà có cả lời nhắn nhủ của tiền nhân nước mình, của Đông phương nữa.

Ông có viết trong cuốn sách là ông dời khỏi VN năm 1979. Như vậy là ông ở với "bác và đảng" chưa tới 5 năm. Tôi thì đi từ 10 niên, về "nín thở qua sông" thêm 6 niên nữa rồi mới ODP sang Úc. Nhưng xem ra nhận định của ông về VN khá là rớt ráo. Điều tôi lo sợ trong những năm đi tù về, đúng như ông dẫn lời tiền nhân Ngô Thời Nhiệm trong "Cẩn bặc chi ngôn" là giáo dục nói chung, học vấn nói riêng ở VN xuống cấp quá độ. Chế độ này "chuyên chính vô sản" đúng ra nên được gọi như người Cộng Sản già giác ngộ Nguyễn Khắc Viện là "chuyên chính vô học". Một anh học chưa xong lớp nhì (Moyen lère année) rồi thoát ly đi du kích, rồi bộ đội, rồi phục viên làm cán bộ đảng, không có học hành gì khác bỗng nhiên được đi Liên xô vài niên về làm Viện trưởng Viện Nghiên cứu Kinh tế bằng cấp Phó Tiến sĩ. (Nếu cần biết chi tiết về ông Phó tiến sĩ chưa học xong tiểu học này ông cứ phone cho ông Hà Thương Nhân, người làng ông ấy đấy). Người của chế độ khi cần "lãnh đạo" được "phang" bằng cấp học vị vô tội vạ. Còn bác sĩ "cách mạng" đêm đêm phải đi học bổ túc lớp 4 lớp 5 vẫn là chuyện đời thường.

Ông cũng cho hay trong cuốn sách của ông là cách đầu tư quan trọng nhất trong việc chấn hưng kinh tế, phục hưng xứ sở bây giờ là đầu tư vào "tài nguyên con người". Tài nguyên thiên nhiên của mình, đâu có bằng ai mà tài nguyên con người được đầu tư về học vấn như vậy, được nuôi nấng như vậy (trên 50 phần trăm trẻ thiếu ăn, suy dinh dưỡng theo UNICEF) thì cất cánh làm sao nổi. Tôi ở Việt Nam, nhìn thế hệ con cháu mình thêm học quá mà không có tiền: học phí trung học, đại học

Ông Đồ, tranh Bùi Xuân Phái; nền: một trang trong Úc Trai Tập của Nguyễn Trãi.



MẠC THU

CHIỀU ĐẾN TRẠI TÙ GIA TRUNG

Gia Trung mờ mịt khói sương sa
Núi bữa vậy quanh chẳng thấy nhà
Đất trịch người xưa từng đã đến
Nỗi sầu hân cũng giống như ta!

CAO TIÊU

chuyển Hán thi

MỘ ĐÁO GIA TRUNG TÙ TRẠI

Gia Trung ế ế yên sương há
Thử xứ sơn vi bất kiến gia
Trích địa tích nhân tàng dĩ đảo
Sầu tâm như ngã diệc kham đa.

嘉中 醫士 煙霧下
山園不見家
地昔人曾已
到心我亦堪
憂

bây giờ quá đắt hàng triệu đồng cho mỗi khóa học. Kiếm được ít tiền thì không biết học đâu cho ra trường, ra lớp. Cái cảnh buồn bán chữ ở VN bây giờ thật hết sức nhớ nhãng, thấy bà phần lớn kiểu "chuyên tu, tại chức" như ông Phó tiến sĩ nói trên thì đám môn sinh kia học được những gì?

Nhưng sự xuống cấp trầm hại nhất của học vấn quê nhà, thừa ông là người ta bỏ gốc lấy ngọn. Nền học vấn quan trọng nhất trong sự hình thành nhân cách, theo tôi không phải ở trung học đại học mà chính là ở tiểu học. Đào tạo một con người phải đào tạo ngay từ lúc nhỏ, dợt lớn rồi mới dạy thì sao còn kịp nữa. "Dạy con từ thuở còn thơ" ông bà ta đã nói. Người thầy giáo ở tiểu học bên cạnh học trò suốt năm, vừa là thầy, vừa là bạn, cùng học, cùng chơi. Ít có người nào ảnh hưởng trực tiếp đến tâm hồn thơ dại của trẻ em bằng người thầy tiểu học. Đây là "cỗ máy cái" đào tạo ra tâm hồn con người, phần trung học đại học sau này chỉ là đi tiếp hành trình còn lại. Những năm qua, chế độ chuyên chính vô sản đầu tư rất ít cho giáo dục. Thầy giáo "tháo giấy" là nghề đói rách nhất trong các ngành nghề. Thầy giáo tiểu học lại càng bẽ rạc. Đào tạo thầy giáo qua quýt, dạy học cũng qua quýt cho xong, bởi vì lương đói quá. "Đói quá nên đầu gối phải bò" thấy, cô giáo tiểu học phải kiếm sống thêm, vừa dạy trẻ em, vừa phải bán cà rem, bán chôm chôm, trái cóc, trái ổi cho học trò để thêm chút tiền chi dụng. Tôi xin kể ông nghe một bài ca dao mới nói về bữa ăn của một gia đình nhà giáo chân truyền để ông rõ thêm về đời sống của "cỗ máy cái" trong việc đào tạo tâm hồn và nhân cách Việt Nam.

Lương chồng lương vợ lương con
Đi ba buổi chợ chỉ còn lương tâm
Lương tâm đem chắt ra hầm
Với rau muống luộc khen thơm là ngon.

Từ quan niệm đào tạo tâm hồn và nhân cách Việt Nam, tôi liên tưởng đến một nan đề không riêng cho thời đại bây giờ mà nó tồn tại từ lâu. Người VN chúng ta được tiếng là thông minh, là cần cù, là biến báo nhưng tại sao chúng ta ít có sự đồng thuận rộng rãi trên bình diện quốc gia (national consensus)? Một người VN thì xét ra không thua kém ai, nhưng 2

người VN họp lại thì không bằng ai. Nhìn vào lịch sử VN chúng ta... sao chiến tranh nhiều vậy? Đối với tôi, câu trả lời đầu tiên là cái vị trí địa dư của nước ta đã xui nên như thế.

Nhìn lên bản đồ châu Á, chúng ta thấy nước VN mình dài hình chữ S, trông giống như cái bến tàu của lục địa Ấn - Hoa. Mình nhận chịu ảnh hưởng của vị trí địa dư ấy. Sau giấc ngủ triền miên của thời trung cổ, thế giới bắt đầu gắn lại nhờ văn minh hàng hải do máy hơi nước được khai sinh. Những nước kêu bằng văn minh tiến tiến liền đem hàng hóa lên tàu đi bán ở các châu lục khác. Hàng hóa thì bắt buộc phải cập ở bến tàu. Muốn đến lục địa Ấn - Hoa này họ phải đến VN trước tiên. Nước VN chúng ta từ khi lập quốc ở châu thổ sông Hồng, sông Mã vẫn chịu ảnh hưởng của nền văn minh lục địa (nông nghiệp, trồng lúa nước). Nhưng vì là nước bến tàu, nên chúng ta phải tiếp xúc với nhiều nền văn minh khác, ăn uống sử dụng nhiều hàng hóa vật chất và tiếp xúc với nhiều nền văn minh khác, ăn uống sử dụng nhiều hàng hóa vật chất và tinh thần của các châu lục khác. Nhà truyền giáo Y pha nho, văn minh Đại Pháp, văn minh Nhật Bản, văn minh Mác xít Lê nin nít, văn minh Huê Kỳ đều đổ bộ lên VN trước tiên, kể trước người sau. Có những thức ăn tinh thần và vật chất mình không muốn nhận nhưng vì mình là nước bến tàu cho nên mình phải nhận. Có những thực phẩm ngon tươi, cũng có thực phẩm đã lỗi thời, đã trở thành chất độc. Là nước bến tàu, chúng ta khó lòng từ chối. Ăn thực phẩm ngoại lai, thét rồi quên mất thức ăn của tổ tiên xưa.

Nước mình hình chữ S từ Nam Quan đến mũi Cà Mau, quá dài. Vì là nước bao lớn, bến tàu nên hình thể nước ta có một cái lợi như một người giơ tay đón gió muôn phương, nhưng có cái bất lợi là một nước mà trải dài ra quá nhiều vĩ tuyến. Vì trải dài ra như thế nên cùng một nước mà có nhiều miền tiểu khí hậu khác nhau. Bắc kỳ đang mùa xuân rét ngọt mưa bay thì Nam kỳ đang vào mùa nóng, đổ mồ hôi hột. Người trong cùng một nước nhưng vì khí hậu khác nhau, sinh hoạt khác nhau nên khó lòng đồng cảm với nhau. Lại thêm, ở xứ bến tàu, "ăn uống" bao nhiêu hàng ngoại nên cái gọi là nếp sống, nếp nghĩ của người VN, nói cho gần hơn là nhân sinh quan VN, có nhiều lớp khác nhau giống như một cái bánh đa lợn. Bánh đa lợn có nhiều lớp, nhiều màu như vậy làm sao trở thành một màu chung

trong cái đồng thuận quốc gia; thừa ông bạn, điều đó quả nhiên là khó.

Để giải quyết nan đề này, theo ý kiến thô thiển của tôi (ngoài những biện pháp về hành chánh mà tôi hiểu biết rất lơ mờ) phải nhờ giáo dục, nhờ học vấn. Chỉ có giáo dục, học vấn mới khiến con người suy nghĩ xa hơn thực tế hàng ngày, mới nhớ đến công khó của tổ tiên những người từ sông Hồng sông Mã, vì thời cuộc, vì sinh kế phải "mang gươm đi mở nước". Con cháu sau này dù ở hai đầu đất nước, dù xa nhau hàng ngàn dặm, dù ngăn sông cách núi nhưng vẫn là anh em một bọc với nhau, cùng một cha Lạc Long Quân, mẹ Âu Cơ mà sinh hóa.

Giáo dục, học vấn nó quan trọng, nó cần thiết đến như vậy mà nhìn đến thực trạng buồn vẫn bán chữ nhằng nhố bây giờ, liệu bao giờ mình cất cánh đây? Bao giờ mình theo kịp anh em hàng xóm láng giềng đây?

Thưa ông, dạo đầu năm 1995, tôi có viết một cái "column" nói về bài thơ "ÔNG ĐỒ" của Vũ Đình Liên. Bài thơ này cũng như tác giả có một sức sống khá dẻo dai. Nghe nói nhà thơ họ Vũ đã tám mươi ngoài mỗi mất, năm 96. Còn bài "Ông Đồ" thì từ trên nửa thế kỷ nay, lúc nào chào Xuân đón Tết người ta cũng nhắc đến nó. Tôi nghĩ rằng sức sống của bài thơ này không đơn thuần dựa vào tài năng của tác giả Vũ Đình Liên. Bài thơ "Ông Đồ" là bài thơ Vũ Đình Liên "thoát ý" từ bài "Ôi còn đâu những áng tuyết xưa" (Ôù sont les neiges d'antan) của thi sĩ thời Phục Hưng Francois Villon. Sở dĩ mỗi mùa Xuân mới, người ta lại nhắc đến nó vì từ trong vô thức tập thể, người Việt Nam nào cũng mong nhớ "những người muôn năm cũ. Hồn ở đâu bây giờ." Người Muôn năm cũ ấy là kẻ sĩ bình dân, người lãnh đạo tinh thần gần gũi của nông dân VN: Ông đồ (anh đồ).

Trong xã hội thủ nông nghiệp thời lập quốc, anh đồ là người thủ lĩnh miền yêu không ai thay thế được "Chẳng tham ruộng cả ao tiền. Tham vì cái bút cái nghiên anh đồ". Người ta không yêu cái nhân anh, mà người ta yêu tư tưởng, đạo nghĩa của anh đồ nhờ bút nghiên mà truyền bá cho thiên hạ. Thừa ấy thời văn minh Thái Tây chưa đến đây, anh xứng đáng là người lãnh đạo của nông dân vì anh cũng từ nông dân mà ra. Anh sinh sống trong địa bàn đó. Theo lẽ lối xuất xứ đã thành nề nếp anh "tiến vi quan, đạt vi sư". Nếu anh thi đỗ đi làm quan, anh là người đại diện chân chính của nông dân. Anh biết rõ từng mùa, từng tháng, từng năm, người nông dân cần gì, muốn gì. Anh là cái gạch nối hữu hiệu giữa hạ tầng cơ sở và thượng tầng kiến trúc. Nếu không thành công, không đỗ đạt gì, anh thành ông đồ dạy trẻ ở quê nhà. Anh là ông thầy gần gũi ở xóm thôn, là người đại diện của nho lâm, là một tấm gương làm sáng cái đức của Thánh hiền. Tại minh minh đức. Tại thân dân, tại chỉ ư chí thiện. Anh cố gắng trở thành một người quân tử ở quê nhà; anh còn là một cái kho tri thức nhỏ ở thôn quê vì ông đồ thường kiêm luôn nghề thầy thuốc, nghề phong thủy. Có khi dân làng có chuyện gì tranh chấp, trước khi lên chốn công đường, họ đến nhờ ông đồ phân xử đã. Tôi nghĩ rằng trước khi văn minh Thái Tây xâm nhập đất nước này, chúng ta đã sống với nền văn minh "ông đồ" ấy. Trong một xã hội thủ công nông nghiệp, ông đồ nghiêm nhiên là người thủ lĩnh được yêu thương và kính trọng của nhân dân.

Khi người Pháp tới VN đặt nền đô hộ trên đất nước này cái tri thức của ông đồ Nho học không đáp ứng nổi đòi hỏi mới của một nền văn minh công nghiệp vừa theo chân người Pháp tới. Ông đồ Nho trở thành lỗi thời, cổ hủ. Thay thế ông đồ Nho là ông đồ Tây, sau ông đồ Tây là đến ông đồ Nhật, rồi ông đồ Mác Xít Lê nin nít, ông đồ Hoa kỳ. Mỗi thời thế có

một giai cấp lãnh đạo riêng để thực thi đường lối của mình. Nhưng trong số các giai cấp lãnh đạo ấy, xét cho cùng không ai chịu toàn bộ phận lãnh đạo cho bằng giai cấp ông đồ Nho trong xã hội thủ công nông nghiệp ở VN. Ông đồ Tây thì hờn hinh, ông đồ Nhật thì bạo ngược, ông đồ Mác xít Lê nin thì vô đạo, ông đồ Mỹ thì tham tàn. Cái vô thức tập thể Việt Nam nung nấu nhớ mong một ông đồ lãnh đạo, một kẻ sĩ dẫn đường như thế là hoàn toàn hợp lý.

Thưa ông, đạo thập niên 60, ở Saigon, lũ chúng tôi, một số các anh "đồ nát" bị động viên vào quân đội, có cơ duyên gặp nhau dưới một mái trường; trong những lúc bàn bạc về thời thế chúng tôi mới nêu ra câu hỏi "tại sao không phát triển trở lại một nền văn minh ông đồ ở Việt Nam?" Ông đồ kiểu mới không phải là ông đồ búi tóc củ hành, cái gì cũng chỉ, hồ, giả, giả... Không Tử viết như ngày xưa. Đây là một ông đồ hiện đại, được trang bị những kiến thức mới. Đây chưa phải là những nhà thông thái nhưng đó là hàng loạt những nhà trí thức "vườn", có mặt ở thôn quê làng xã giống như ông đồ ngày xưa bên cạnh nông dân. Những ông đồ kiểu mới phổ biến khắp nơi một quan niệm mới, một đời sống mới. Ông đồ này đâu phải ai xa lạ chính là các ông thầy giáo trường làng. Làng nào muốn khá mà không có trường học. Tất cả các ông thầy giáo đều đứng trong một hàng ngũ, một đảng phái (nếu có thể gọi như vậy), chung lưng đấu cật trong nhiệm vụ vừa giảng dạy vừa nêu gương. Nước mình xưa nay vẫn có khuynh hướng trọng văn, yêu người có học, kính kẻ sĩ. "Muốn sang thì bắc cầu kiều. Muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy". Có người cán bộ nào được nhân dân nền sẵn lòng như thế hay không? Điểm đáng nói trong tổ chức mới này là người thầy giáo chuyên dạy học còn phải đứng trong hội đồng làng xã. Bất cứ quyết định nào của làng xã đều phải có ý kiến của ủy viên giáo dục là ông thầy giáo "ông đồ". Từ cấp thấp nhất đến cấp cao nhất của quốc gia, mọi quyết định đều phải có ý kiến của Ủy viên giáo dục này.

Tên cương vị quốc gia, bộ trưởng quốc gia giáo dục (hay một danh xưng nào đó) là bộ quan trọng nhất. Đó là bộ óc của quốc gia, là đòn bẩy cho mọi chương trình dựng xây và phát triển đất nước. Tất cả mọi cấp, chỗ nào cũng có ý kiến của ông đồ. Ông đồ không những là người thầy dạy mà là còn người chuyển tri thức vào hành động, làm đúng cái sứ mạng "sĩ giả bách vi", làm tròn cái nhiệm vụ "sĩ phu lãnh đạo" của mình. Chủ nghĩa Mác xít Lê nin thì tuyên dương vô sản. Chủ nghĩa của mình (nếu có thể gọi như vậy) tuyên dương hữu sản, tuyên dương những người có tri thức trong đầu. Đảng này không đấu tranh giai cấp, không hạn chế người theo. Ai có học, có ý chí tiến thủ, có nhiệt tâm đóng góp đều vô được hết. Nếu mọi người nỗ lực vào đảng, nỗ lực đi học thì thưa ông còn gì đáng mừng hơn nữa. Nếu được như vậy chúng ta có hi vọng thiết lập được những "cỗ máy cái" sẵn sàng ở mọi nơi để đào tạo tâm hồn và lối sống Việt Nam, những người được tiếng là thông minh nhưng chưa chắc đã vững vàng về quan niệm "ở đời". Và thưa ông, cái chủ trương được coi là quan yếu nhất bây giờ "đầu tư về tài nguyên con người" chẳng phải là như thế hay sao?

Ồi những người anh em cũ, những ông đồ nát một thời bây giờ các bạn ở đâu? Chúng ta động viên vào quân đội, muốn đóng góp một cái gì cụ thể, nhưng tiếng nói của chúng ta rơi vào khoảng không. Các bạn tôi, ông Nguyễn Văn Ch., ông Nguyễn Gia Th., ông Hoàng Minh H., ông Nguyễn Danh S., ông Vũ Huy H., ông Phạm H., ông Tạ T., ông Thanh Tâm T.... chúng ta là những kẻ mộng mơ phí thì giờ đóng góp vào một nỗi đam mê vô ích...

Thưa ông NXN, nhân nói về những anh

đồ nát một thời dưới một mái trường tôi nhớ đến những lời cuối trong cuốn sách của ông, ông ca ngợi hết lời Raymond Aron. Đây là người mà toàn thể tôi hết lòng ngưỡng phục. Ông là triết gia, hay nói cho đúng hơn, là nhà xã hội học lớn nhất của thời đại chúng ta. Anh em chúng tôi có lúc đã gián tiếp chịu ơn ông. Thời Đệ Nhất Cộng Hòa, dưới thời ông Diệm ông Nhu, chúng tôi được giao một nhiệm vụ rất lớn, trên sức mình rất nhiều: "Phê phán chủ nghĩa Cộng sản". Lúc bấy giờ chúng tôi có một số tài liệu của Trung hoa Dân quốc. Những tài liệu này không hoàn toàn thỏa mãn chúng tôi. Anh em bàn cãi mãi, tranh luận "chớ phở" mà chưa đi đến đâu. Chợt chúng tôi vỡ được cuốn sách mới xuất bản GAUCHE ANNÉE 0 của Raymond Aron. Phê bình chủ nghĩa CS như thế này là nhất thế giới.

Ngày đó thập niên '60, có một cái khó vô cùng là khó khi bức màn sắt, bức màn tre đã buông xuống rồi là thiêm thiếp, là bần bật, là Mác xít Lê nin nít muôn năm. Không có nơi nào, người nào giữ được bức màn ấy lên. Không có một tiền lệ nào để mà học hỏi. Quạt CS kiểu hàng tôm hàng cá thì rẻ tiền, người ta cười cho. Chỉ có Raymond Aron mới cho chúng tôi những dữ kiện đáng tin cậy nhất. Trong khi thế giới, đặc biệt là Tây Âu chìm trong một đồng sách vở tả khuynh (vì chỉ tả khuynh mới là tiến bộ) một mình Raymond Aron chiếm lĩnh một diễn đàn cô đơn, bảo vệ đến cùng những điều mà ông tin là nhân loại sẽ phải hưởng tới. Chủ nghĩa CS, theo R.Aron, muốn tồn tại cần phải làm lại từ đầu, từ số 0.



Hình như lúc ấy ở Pháp đã có một cuộc bút chiến dai dẳng giữa Sartre và Aron, 2 người đồng môn, 2 người bạn cùng xuất thân trường lớn Normale Supérieure. Có một chuyện tôi không được rõ lắm chỉ nghe lại khi đi tù về là Sartre và Aron sau mấy chục năm xa cách, chỉ gặp lại nhau trong cuộc họp báo ủng hộ thuyền nhân VN đầu thập niên 80. R.Aron là người đi trước, là người khai thị. Ba mươi năm sau (1990) người ta mới thấy R.Aron là đúng. Khi chủ nghĩa xã hội tan rã thì R.Aron đã mất rồi.

Một người bạn gửi cho tôi một cuốn sách đáng xem: MÉMOIRES DE RAYMOND ARON: 50 ANS DE REFLEXION POLITIQUE (Hồi ký của R.Aron - 50 năm suy nghĩ chính trị). Đọc cuốn hồi ký này tôi không tìm thấy cuốn GAUCHE ANNÉE 0 trong danh mục tác phẩm của ông. Mà chuyện đọc tác phẩm này, tôi và bạn hữu nghĩ là không thể nhớ sai được, mặc dù bây giờ không còn tìm lại được cuốn sách nhiều kỷ niệm đó. R.Aron có nói trong cuốn Mémoires rằng một số những bài giảng của ông ở Sorbonne được môn sinh hoặc bè bạn tập hợp lại ấn hành. Phải chăng Gauche Année 0 đã được phát hành theo lối đó. Lâu quá tôi không nhớ được nhà sách nào đã in cuốn sách này. Tôi xin nhờ ông sẵn những quen biết lâu năm ở Paris, check lại hộ và nếu được xin ông tìm lại cho tôi một cuốn. Nếu ông có tìm được cuốn L'OPIUM DES INTELLECTUELS cũng của R.Aron, ông cho nữa lại càng hay. Trong sách của ông, ông nói rằng đến thập niên cuối thế kỷ XX này, F.Revel phải viết lại NI MARX, NI JESUS. Như vậy thì trong nhóm L'Express ngày đó J.J Servan Screiber cũng phải viết lại LE DÉFI AMÉRICAIN. Một cuốn sách, dù "âm ỉ" đến đâu (trường hợp le défi américain) nhưng qua được sự dãi lọc thời gian đâu phải dễ. Như vậy càng thấy R.Aron là lớn, rất lớn.

Do vậy nên tôi nghĩ rằng ông không nên nóng ruột về của cuốn sách của ông? Thời gian rồi ra sẽ có tiếng nói của nó... ■



NGUYỄN SỸ TẾ

HÀNH NHÂN MỘ KHÚC

Anh ngồi trong bóng tối
Ngắm hoàng hôn vẫy quanh
Một cơn gió nhẹ thổi
Lay động chùm lá xanh.

Một cánh chim nhẹ tới
Êm êm đáp xuống cành
Một bóng trắng len lõi
Trên dòng nước trôi nhanh.

Ngọn núi cao chờ đợi
Mây chẳng về xây thành
Một chuỗi âm sâu tui
Cài nét nhựa mong manh.

Một cánh đồng trời trọi
Bao vẫy túp lều tranh
Nơi quê hương mòn mỏi
Em còn nhớ thương anh?

Garden Grove 1-1998

NGUYỄN ĐẠT

PHỐ CỔ

Đi trên phố rất xưa
Về phía nhà thờ
Một tháp đèn rất cổ
Rất cổ

Thấy kẻ rí rí sắt hoen
Em bây giờ rất xa
Rất xa

Mấy đại dương lục địa
Thấy kẻ biển sâu
Thấy kẻ sóng xô quên

Đi trên phố rất xưa
Một mình
Thấy kẻ một mình
Dù sao phố cổ mưa.

HOÀNG LỘC

THƠ ĐIỀU BẠN QUA ĐỜI Ở ATLANTA

đã không như ngày xưa
Hội An vào Nam Phước
làm rằng ta viếng ông
lạ đường đi nước bước

ta, ông từng chung trường
ta, ông từng chung trận
nằm cùng một trại tù
cùng quê người lặn dạn

làm rằng ta viếng ông
đường xa non ngàn dặm!
mới cùng nhau diện đàm
hỏi nhau mùa ấm lạnh

dạn ông phải giữ gìn
tuổi già ưa bệnh hoạn
nghĩ một thời chiến chinh
tai ương đều qua hết

dù bây giờ lênh đèn
bạn mình đâu dễ chết
vậy mà, mới đây thôi
ông bỏ đời đi biệt!

gió, cả ngày đã gió
mưa cuối ngày còn xa
thương ông, nâng chén rượu
về hướng trời Georgia...

LÊ GIA NGUYỄN

ĐIỀU EM ĐÃ BIẾT

Mỗi người có một cách chết
Mỗi người có một cách tỏ tình
Mỗi người có một cách đóng kịch
Làm sao vai diễn dạt thì thôi.

Em đã biết
Mặt đồng hồ chỉ có mười hai số
Sao lại không có số mười ba?

Câu hỏi này em ơi
Làm sao giải đáp được?
Ai cũng cho rằng kỳ
Vội riêng anh
Con số này anh lại gặp may hơn tất cả

Những gì mơ ước trong đời
Chẳng ai thay đổi được
Giờ sinh và giờ tử
Ta chỉ xin giữ lại nụ cười
Khi anh nói yêu em.

QUỐC NAM

THƠ

Mộng đã vỡ, và cuồng lưu cũng mở
Em
Tình dâng đã thoảng cõi mơ hồ
Đường từ sinh phút giây thành huyết mộ
Anh sống sôi, biến biệt một âm hồ.

Hãy cố quên
những ngọn đồi xanh biếc
Trăng sao nào chỉ rõ ngón tay son
Đường chim bay em có thấy cổ hồng
Vết hôn giận trả về đêm thức giấc.

Tội tình gì. Xin cao rao cung bậc
Đời cho nhau một lượng máu tình cờ
Em hãy quên. Dù tình đã thành thơ
Dấu vết đó trăm năm mềm kỷ niệm.

NGUYỄN TÔN NHAN

ĐỘC VẬN

Về qua vườn trúc cũ
Vọt bay vài bóng cú
Chim rơi sao cánh rũ
Ráng chiều đội tiếng hú

Ráng chiều đọng sương tụ
Cuối trời mây trắng ủ
Hìn hìn gió hắt sang
Lá trúc vờn không đủ...



Thơ

TRẦN QUỐC BÌNH

TRƯỚC ĐÈN

Tình yêu ở tuổi năm mươi
Vẫn còn bông bột như thời mười lăm
Khi yêu tính chuyện trăm năm
Nghe như sự tích con tằm lá dâu.

Lươn nào lại chẳng lấm dầu
Trâu nào lại chẳng là trâu kéo cày
Mùa thu có gió heo may
Mùa đông gió bắc, mưa bay lạnh lùng
Gió thường khởi từ không trung
Mưa thường đổ xuống từ vùng mây đen.

Người quê ngẩng mặt trước đèn
Học trò một sách lại quen cúi đầu.

VIÊN LINH

BÊN KIA ĐỜI

Cỏ bông bay bóng thiên nhai
Nhân sinh lũ lượt chờ ngoài đồng ma
Cây hoang, cỏ trúc, mộc già
Ngậm sương hoa lý đêm qua thành người
Thiên la thăm thẳm vườn trời
Ai nghe cỏ ở bên đời xanh hơn?

NGUYỄN

THANH CHÂU

MÙA GIẢI OAN

Mùa lập đàn tràng giải oan khuất
Mười năm vất vưởng những ai đâu
Lũ lượt về nghe hồn lũ lượt
Trống lòi âm rờn rợn tang sầu

Trống lòi âm lành lạnh giang đầu
Trôi lớp ngóp những bề gỗ tạp
Trôi lêu bêu những xác không hồn
Vang thien thu đầu bãi cuối nguồn

Đêm âm u khắp trời đại nạn
Ta nhớ ai tàn rạc cõi tù
Ta nhớ em cửa nhà ly tán
Máu khô nước mắt cạn lòng đau.

Mùa mưa về tả tơi mái rạ
Bìm bịp kêu nước lớn tràn sông
Mình mong cơn gió dữ mình mong
Thổi đi linh hằng hà kiếp số

Thổi tung bung thần trí vật vờ
Thổi ta đi suốt niềm thống khổ
Biển lờ xô sóng xé bạt ngàn
Biển đen dui không dóm sao tàn

Thấp nén nhang lập lòe cháy đỏ
Bóng ai kia chấp chới nghìn trùng
Tiếng em thơ kêu rú hãi hùng
Tàu đâu? Người đâu? Mỗi ánh mắt

Lạc rồi những tín hiệu xa xăm
Lạnh nhiều mỗi hơi thở cõi âm
Đêm vẫn đêm hú tìm quay quắt
Hồn hời hồn lay lắt cùng ta
Khóc đi mỗi cảnh đời chia cắt
Mười năm chờ mãi hội Long Hoa

Về đây hẹn đến giờ phán xét
Tội ai vậy bắn mãi lòng người
Tội ai đã rắc reo mầm chết
Tuổi xuân em vùi dập một thời

Về nghe những vong linh trôi giạt
Kể cho nghe lời sấm giảng xưa
Giải cho ta hết niềm cay nghiệt
Lòng ơi xin nở nở nghìn hoa

Lòng ơi hãy sáng vừng nhật nguyệt
Soi đường đi tới phá lao lung
Oan khiến thôi sẽ vùi đáy huyết
Người về chấm chút cuộc vui chung...

CHUYỆN ĐÃ LÂU, MỚI KỂ

HỒ MINH DŨNG

Vốn hoàng phái, ông Tôn Thất Vui, là một người đặc biệt. Không giống ai ở chỗ không thích ăn ngon mặc đẹp, không thích những trò vui thông thường, hoàn toàn xa lánh đám đông kể cả cúng giỗ, tiệc tùng, cờ bạc, hội hè, đình đám. Cuộc sống đơn sơ xuềnh xoàng ấy tự nó đã gắn bó mật thiết với nông thôn, nơi sản sinh cho ông nhiều người vợ.

Tôn Thất Vui có một cơ ngơi bên dòng sông An Cựu ai cũng biết. Khu vườn bao la nhà ông ai đi ngang qua cũng phải nhìn vào. Không phải vì hoa trái lúc nào cũng xum xuê và chim muông lúc nào cũng hót vang lừng, mà ở đó giúp cho trí tưởng tượng của con người có thể hình dung ra được một phần nào cuộc phù sinh đồ thế không ngừng luân chuyển.

Trước bờ sông khu vực nhà ông, có một hàng sung già quanh năm rợp bóng. Bên kia sông, đối diện, có hai bến giặt xây bằng đá nhẵn bóng, để cho công chúng xuống tắm giặt và mức nước. Những bến này đều do ông Vui xuất tiền túi ra xây. Người ta tưởng ông làm việc thiện, nhưng không phải. Ở bên này bờ sông, dưới những gốc sung cần cỗi, những buổi sáng rực rỡ nắng lên hay những buổi chiều sương xuống la đà trên mặt nước, ông ngồi trong khoang thuyền nhìn sang. Người con gái giặt lụa trên bến sông luôn là hình ảnh quyến rũ.

Ông đã có hai người vợ từ bến nước ấy. Một bà, tên Hàm Tiểu, sau này về làm vợ ông rồi, có nói:

"Có anh ngồi bên ni nhìn, em giặt quần áo bên tê không khi mồ sạch."

"Vì rằng?"

"Vì lòng em cứ tơ tưởng đến anh."

"Bối rữa, cho nên anh không khi mò tìn vào duyên số. Chỉ có lòng người trôi nhau. Phải không?"

"Còn chi nữa."

"Bên ni, ngày nọ, anh cũng bắt rất khó chịu, muốn nhảy xuống nước bơi qua. Nếu em lơ là anh, thì anh bắt cóc cái bóng của em dưới nước đem về."

"Để làm chi nữa anh? Bóng mà đem về cũng vô dụng thôi?"

"Bất hình không được thì bất bóng chớ biết làm răng."

Bà Hàm Tiểu cười tươi:

"Nói thì ngon, răng không nhảy xuống bơi qua với em."

Ông Vui cũng cười:

"Vì anh không biết bơi. Thân thể phì nộn như ri nhảy xuống là chìm như cục đá, bà con mò vớt lên thêm khổ."

Hai người cười hồi lâu, rồi đem nhau ra



bờ ao nhìn hoa sen nở.

Đến phiên bà Mãn Khai:

"Em biết mình xây mấy cái bến nớ là để 'nơm' đàn bà con gái đẹp. Ai dại mắc mưu thì ráng chịu."

"Em không phải là hạng người dễ mắc mưu à?"

"Không. Yêu mình là yêu cái khác."

"Cái chi?"

Chỉ tay lên phía có núi, bà Mãn Khai áp úng:

"Vị ... vị... cái chi chi ở phía sau ni nì..."

Bà muốn nói đến những khoảng trời ở trên xa, sau lưng ông. Có mây và sương mù ở đó, ừng cơn mưa bụi vừa đủ để khỏa một lớp mỏng buồn bã lên vách núi. Bà đồng cốt ở am ông Vạn cho bà hay rằng sấm vang động giữa trời là do vách núi dễ ra. Ông Vui lại hiểu khác, tưởng vợ mình nói đến phía sau kia có đỉnh núi Ngự, một nơi xuất phát nhiều phần thông vàng là biểu tượng cho tình yêu.

Riêng hai người vợ ông Vui tìm được trên bến sông kia lúc khởi đầu tương đối dễ dàng, có lẽ hai người này đã quá biết cơ ngơi của

LỜI TÁC GIẢ

NGUYỄN TÀ CỤC sưu tầm



MILAN KUNDERA: NHÂN VẬT VÀ ĐỜI THỰC

[...] Có một sự khác biệt quan trọng giữa một đảng là tiểu thuyết và đảng kia là bút ký, tiểu sử, tự thuật tiểu sử. Giá trị một cuốn tiểu sử nằm ở những sự việc chưa hề được trình bày và sự chính xác của những việc đã xảy ra. Giá trị của một cuốn tiểu thuyết là sự phát lộ những điều có thể xảy ra trong đời sống mà trước đó (người ta) đã không nhìn thấy; nói một cách khác, tiểu thuyết lột ra những gì ẩn giấu trong mỗi chúng ta. Một loại khen thông thường dành cho tiểu thuyết là: tôi thấy chính tôi trong nhân vật đó, tôi có cảm tưởng rằng tác giả biết tôi và đang viết về tôi; hay là một sự than vãn: tôi cảm thấy bị tấn công, bị lột truồng ra, bị hạ nhục bởi cuốn tiểu thuyết này... Chúng ta không bao giờ nên chế nhạo những phán đoán có vẻ ngây thơ đó: chúng chứng minh rằng một cuốn tiểu thuyết đang được đọc như một cuốn tiểu thuyết (đúng nghĩa).

Đó là lý do tại sao loại nhân sự tiểu thuyết (trong đó bàn tính đến nhân vật có thực với chủ ý làm độc giả nhận ra họ dưới những tên giả tưởng) là một cuốn tiểu thuyết giả hình, một vật hoa mỹ mà đầy khả nghi, dơ bẩn về phương diện đạo đức.

[...] Dĩ nhiên, mọi tiểu thuyết gia, có tình hay không, rút tỉa từ chính đời sống họ; có những nhân vật được sáng chế hoàn toàn, tạo dựng từ tuyền một cơn mơ mộng; có nhân vật gợi hứng từ một người mẫu, thỉnh thoảng trực tiếp, nhưng phần lớn là gián tiếp; có nhân vật sáng tạo chỉ từ một chi tiết quan sát một người nào đó nhưng tất cả (nhân vật) này đều có mặt nhờ sự quan sát, suy xét trong nội tâm, từ kiến thức của chính tác giả.

Công việc tưởng tượng thay đổi hẳn hình tượng của những sự cảm hứng và quan sát này một cách toàn hảo đến nỗi tiểu thuyết gia quên hẳn chúng. Nhưng trước khi cho ấn hành tác phẩm của mình, tác giả phải dấu đi những chìa khóa làm cho chúng bị khám phá ra; trước hết là vì sự kính trọng tối thiểu cho những người, với sự ngạc nhiên, nhận ra những mảnh vụn của đời sống họ trong tiểu thuyết; và hai nữa, vì những chìa khóa này (có thực hay không) khi được đặt vào tay độc giả chỉ tổ dẫn họ đi lầm đường: thay vì những điều không được biết về đời sống, họ sẽ tìm kiếm trong cuốn tiểu thuyết những khía cạnh không được biết về đời sống của tác giả; khiến rồi ra toàn thể cái ý nghĩa của nghệ thuật viết tiểu thuyết sẽ bị hủy diệt... ■

ông, còn lại những bà khác, mỗi người mỗi xứ, phần nhiều là các vùng hẻo lánh xa xôi, họ đã gặp ông trong những tình cảnh khác nhau, đều vất vả, nhọc nhằn, thậm chí éo le. Và chính ông, đã tạo ra cho mình những trở ngại vừa phải để nâng cuộc tình lên cao hơn từng nấc một, càng về sau càng khó. Không tham vọng chiếm đoạt, nhưng ông biết rằng, sự dễ dãi, buông xuôi, sẽ đưa tâm lý con người đến nhàm chán. Bản chất lương thiện của ông và lòng tin tưởng không sờn vào sự biến hóa của vạn vật trên dòng sinh mệnh đã giúp ông nhập cuộc một cách không mệt mỏi.

Mộng Thường là vợ của một thương gia ở gần cửa Thượng Tứ.

Người ta nói nhiều về người đàn bà này. Có kẻ quen thói văn chương đã mô tả nhan sắc bà này như sau: trời đất đã mất công vận chuyển một khối lượng lớn hương thơm và màu sắc đến nỗi dư thừa để tô bồi cho một nụ hoa.

Huế ở vào thời kỳ các cô gái thích lấy chữ "Mộng" làm chữ lót cho tên mình: Mộng Vân, Mộng Hoa, Mộng Liên, Mộng Thu, Mộng Thi, Mộng Mơ, vv. Trước khi có chữ Mộng, Thường là một cô gái sinh ra ở một làng nghèo nàn cuối hạ lưu sông Hương. Mẹ ru cô lớn lên cùng với tiếng sóng biển ầm ầm.

Mấy cụ già có học chữ Nho còn sống ở làng này có nói với nhau khi cô gái tên Thường tóc chấm ngang vai rằng: "May cho con bé này không sinh ra vào thời vua chúa." Người ta dùng chữ "may" là để mừng cho cô gái thoát được cái họa "đưa con vào Nội" thì sáu năm sau, có kẻ đã hăm hiếp cô trong một chồi tranh bỏ hoang trên cánh đồng hoang.

Khi mẹ cô biết chuyện này thì anh chàng lỗi lầm kia bị một cú sét đánh ngang mặt. Xác nạn nhân cháy đen thui là hình ảnh đầy thể thảm hơn cả chết vì bom đạn hay đói rét mà người dân lành đã chứng kiến, trong ấy có cả Mai Thị Thường. Cô bị ám ảnh bởi xác chết kỳ dị đó hơn là nỗi đau mình đã gánh chịu.

Không lâu sau, mẹ cho cô lên Huế trọ trong nhà bà di để học nghề may. Vài năm sau, một người trong dòng họ chồng di đã cưới cô làm vợ. Cô cũng có kẻ cho chồng nghe về bóng tối dĩ vãng của mình, ông chồng lặng thinh không nói gì. Cũng có lúc cô cố tỏ đậm thêm về sự khê khát quá mức của lưới trời dành cho một xác chết, để thăm dò tình cảm của chồng, thì chồng cô chỉ mỉm cười vô can. Họ có với nhau một đứa con. Ngoài những lúc ăn ái ngủ, họ không có gì để nói với nhau thêm. Có chăng khi hai người tiếp cận với đứa con bị bẩm. Mộng Thường nói:

"Nó giống anh."

Người chồng trả lời như để cho có:

"Nó cũng giống em."

Khi Tôn Thất Vui đến, Mộng Thường mới 24 tuổi và là chủ tiệm tạp hóa sang trọng ở giữa một đường phố đông người.

Để chiếm đoạt một đàn bà đẹp, người khác phải phải dùng nhiều phương tiện tùy theo khả năng sẵn có kết hợp chặt chẽ với lăm thủ đoạn khác nhau. Ông Tôn Thất Vui chỉ có ở về trên và khiêm tốn mơ tưởng cái thế giới đầy bóng dáng thần tiên mà Mộng Thường đang có. Ông chẳng bao giờ nghĩ tới một ngày kia người đẹp ấy sẽ thuộc về mình. Yêu người vì quên không được. Quên không được, ông bị tăng màu rực rỡ ngàn cân đè bẹp xuống trên mặt bằng hoang tưởng. Tâm trí ông bề bộn ngổn ngang trăm mối, từng ngày mỗi bận lòng càng nhiều. Bởi vì, như trên đã nói, cha mẹ ông là người lương thiện và sinh ra ông cũng như thế. Cuối cùng, sự nhiệm mầu, ngoài sức người, đã giúp ông. Một cô gái chưa chồng, tên Hạ Uyển, đứng bán hàng cho Mộng Thường yêu ông. Cô gái này ngoài xấu xí ra

còn nói ngọng lại thêm mái tóc quăn, lưỡng quyền cao, tướng số cho mẫu người đàn bà này là sát phu.

Cũng có những buổi hẹn hò nhau tình tứ như tình đầu đến với họ. Khi ở trên bến Phú Văn Lâu, Hạ Uyển nói:

"Anh là người đã có nhiều vợ. Cũng có người, trên đời, không có vợ nào cả, những vị tu hành của các tôn giáo chẳng hạn. Họ cũng sống, có khi sống vui, ý nghĩa hơn. Xin anh cho cảm tưởng?"

Tôn Thất Vui vuốt mái tóc ít ỏi của người yêu:

"Tôi chưa có ngày mô ở một mình, làm răng biết."

"Người nhiều vợ với người ít hay không vợ, ai hơn?" Hạ Uyển hỏi tiếp:

"Hơn thua mà làm chi trên đời nì."

Nhìn dòng sông về đêm thấp thoáng bóng thuyền chài, Hạ Uyển nói như gửi gắm:

"Gần bốn mươi bốn tuổi đời giúp cho em thấu hiểu hết mọi ngõ ngách. Trời sinh ra lòng em lạ lắm, thấy người đàn ông mô khổ, em cũng muốn nhảy vào cứu. Cũng bởi vì rửa mà bọn họ hiểu lắm, đánh giá em thấp. Em đã trù tính khi mô bọn họ khinh thường ra mặt, thì em chấp nhận ở góa suốt đời, không hề áy náy một chút mô hết."

"Răng bây chừ lại ngồi với tui đây."

Hạ Uyển âu yếm ngả đầu vào vai ông Vui như một câu trả lời đầy tình nghĩa.

Khi ở bên bờ hồ Tĩnh Tâm, Hạ Uyển cũng khơi mào:

"Anh là người tham lam, bắt cá hai tay."

Dùng ngón tay trở ấn nhẹ vào trán người vợ sắp cưới, ông Vui hờn hờ:

"Nhờ rửa mà trong oi có con cá bống thế ngon lành nì."

Niềm sung sướng dâng lên làm cho Hạ Uyển thốt ra lời:

"Thiên hạ coi em không ra chi, còn anh coi em ra chi, chỉ chừng đó thôi lòng em cũng vui phỉ phê rồi."

Nhìn vầng trăng non ló lên bên kia hàng long nhãn, Hạ Uyển tiếp:

"Em biết anh đến đó là để được bà Mộng Thường để ý tới, chứ không phải em. Từ ngày lớn khôn đến nay chẳng có người đàn ông nào ngó ngang đến em, ngoài anh. Em ngang nhiên đưa lưng làm kẻ chịu trận, ban đầu em không mong gì hơn là chia sẻ một phần cái bản mặt đau đớn như bị ai bóp rách của anh, còn những chi xảy ra sau, như ngồi với anh đây, thì cứ coi như ma đưa lối quỷ dẫn đường. Anh không nên đánh giá em thấp, nghe."

Chưa có một bà vợ nào trước đây nói với ông một câu chanh lòng như thế. Ông ôm Hạ Uyển vào lòng và thốt lên một tiếng đầy ấp ý nghĩa:

"Em!..."

Ngay hôm sau Hạ Uyển về làm vợ ông. Xứ Huế lại chứng kiến thêm một đám cưới không giống ai. Họ nhà gái đi đưa dâu toàn bằng xích lô đạp. Họ đàn trai và tám bà vợ trước cùng đám con cái của ông ăn mặc chỉnh tề qua đứng chờ sẵn bên kia sông, nơi có bến đá do ông xây ngày trước. Dưới bến đã chục sẵn mấy chục chiếc đồ trang trí hoa hòe để chờ cô dâu qua sông. Thay vì hai họ lên bờ vào cổng chính thì những con dò ấy chống lên qua cái cổng xuyên đường nhựa để vào cái hồ lớn trong vườn nhà ông. Nấp cổng mở nên xe cộ và khách bộ hành bị ứ đọng lại đông. Tất cả những người bị kẹt đường đều được người nhà ông Tôn Thất Vui biếu cho ít tiền với lời chúc hên ngấn gọn, lịch sự.

Đặc biệt hơn các bà vợ trước, Hạ Uyển cùng chồng hưởng tuần trăng mật ở Ngọc Diệp Lâu, là nhà thủy tạ lập theo khuôn mẫu ở hồ Lưu Khiêm của Vạn Niên Lăng, ở bờ hồ phía Đông Nam, bên kia vườn cam. Trước đây, theo

thông lệ, ông làm việc này với các bà vợ khác ngay trong căn phòng đơn sơ trên sân thượng có nhiều chậu hoa mai từ thời nhỏ.

Qua kinh nghiệm bản thân, ông Vui không tin đêm tân hôn là niềm hạnh phúc nhất của đời người, ông càng không tin khi giọt nước mắt của Hạ Uyển rơi đầm đĩa mặt gối, gạn hỏi nguyên do thì cô trả lời:

"Giờ phút này em mới thấm. Bọn đàn ông là đồ hèn."

Chưa bao giờ nghe một câu ngang ngược như thế, ông kinh ngạc:

"Em nói chơi hay thiệt?"

"Đời em, chưa khi nào nói chơi."

"Rứa thì cứ rặng gọi là đồ hèn, trong ấy có anh không?"

"Có anh, em mới nói chứ bộ. Anh muốn biết vì rặng, thì em nói rõ cho mà nghe. Anh coi em chỉ là tẩm tẩm lót đường cho anh đi vào buồng ngủ của bà Mộng Thường đó thôi."

Bản thân một lát, ông Vui nói:

"Em muốn ám chỉ chuyện chi, anh không hiểu?"

"Đừng giả mù sa mưa vô ích. Anh ăn nằm với em mà tơ tưởng đến bà Mộng Thường, thì ra anh cười em cũng vì bà ấy. Em dù phần số hẩm hiu, nhưng khi biết mình làm cục kê thì lỗ rồi, khổ lắm... hu hu!... hu hu!..."

Hạ Uyển khóc thật. Tiếng khóc buồn như những con ếch ương có chứa sắp đẻ dưới kênh rạch về mùa cạn nước. Dần bà khóc to được tức là họ khuấy khuấy và cam chịu những gì sau đó.

Không ai có thể tưởng tượng nổi giang sơn của một người chỉ làm thường dân mà cao sang đến thế. Lại càng không thể hiểu nổi cái giang ấy tồn tại không lay chuyển qua biết bao triều đại, qua vô số cuộc chiến tranh tàn phá và con người kinh chống nhau.

Bên kia hồ có xây một bức tường cao cách biệt, ẩn sau là những ngôi nhà xinh xắn dành cho các người vợ của ông ở. Một người có một thế giới riêng, chu đáo đến độ nếu có những biến cố bất ngờ xảy ra cũng có thể tự xoay sở lấy. Hạ Uyển cũng có một cơ ngơi như thế, vừa mới xây xong, để dành sẵn đó.

Vốn tính đơn giản, không ưa vẻ rỗng thêu rần cho đời mình, những căng về sau ông Tôn Thất Vui bị tác động bởi những nguồn tình ái làm cho đời thường của ông biến đổi nhiều lắm. Khi xưa, cứ một đêm, ông gần gũi với một bà vợ. Và bà vợ ấy mượn cái hồ thanh vắng này biến thành một giếng sông (mà các bà cho rằng đầu nguồn, cuối nguồn cũng trong như nhau) để tự chống chiếc ghe lên lối trong hương thơm ngào ngạt của liên hoa mà qua với ông. Chiếc ghe này là của chung, đan bằng thứ cật tre lấy từ vùng cận sơn xa xôi Nam Đông, Lương Quán. Sau này, để có linh động, tự tay ông, bơi chiếc ghe ấy, qua nước các bà đến và khi xong việc cũng chính ông đưa về. Đường đến cũng như đường về đều thẳng băng khi có các bà. Chỉ khi không có các bà, một mình ông, tha hồ nhàn nhã bơi ghe chen chúc qua từng khóm sen, nhìn ngắm từng sợi sương long lanh tỏa ngời trên lá biếc. Hoa hay lá sen thời có tình yêu đều như nhau. Với vợ một đường tơ hồng không biết nổi trôi về đâu.

Đến khi có Hạ Uyển thì trật tự trong khu vườn không còn nữa.

Chờ lâu, không thấy chồng đã động đến, các bà tụ tập buổi họp khẩn cấp, đưa lên đức ông chồng một bản kiến nghị, lời lẽ tình cảm mà dứt khoát. Đại ý là không chấp nhận ông si mê một người đàn bà còn xấu hơn Chung Vô Diệm. Không phải chuyện ghen tương thường tình mà là để bảo vệ danh dự.

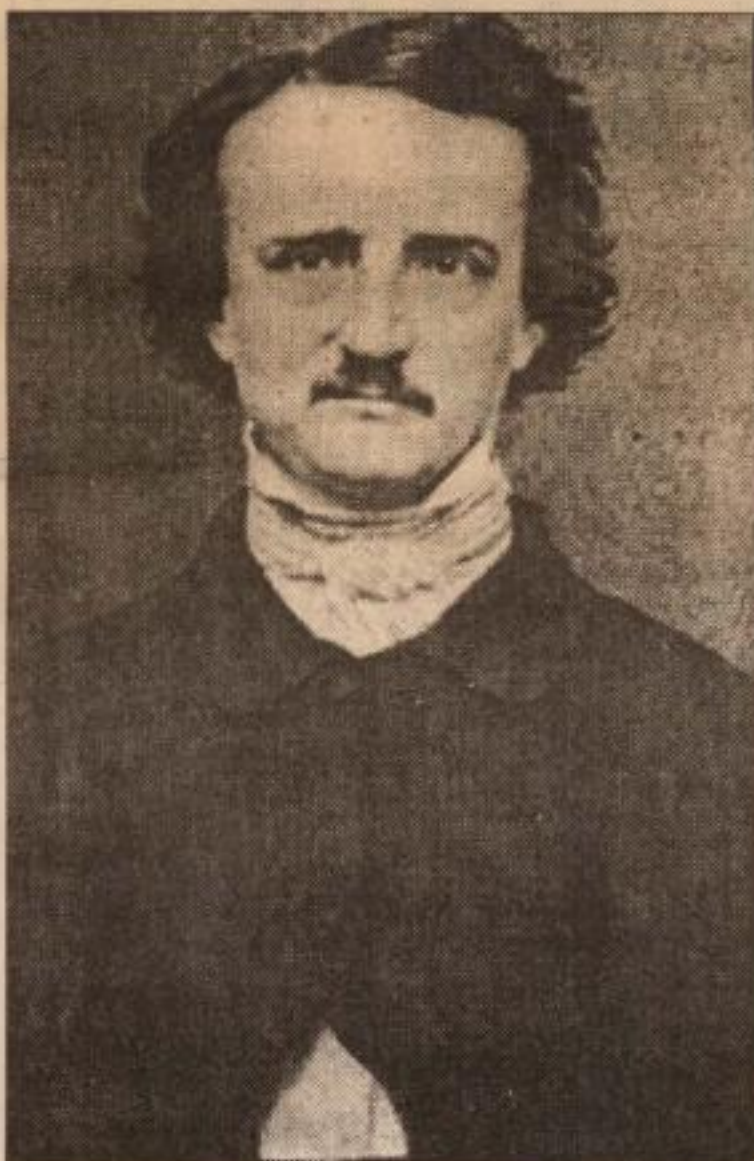
Nhận được kiến nghị, ông Tôn Thất Vui vội vã chạy vào từ đường khẩn vái, quay bên phải: "Ông bà ơi, nhiều loạn có đến thì xin báo cho con biết trước, đừng cho con nằm trên ổ kiến lửa." Xoay qua trái, ông khẩn tiếp: "Cha mẹ ơi, sống khôn thác thiêng, xin cho

BỐN NGÀY CUỐI CÙNG CỦA NHÀ THƠ EDGAR ALLAN POE

Nhà thơ Edgar Allan Poe, tác giả bài thơ bất hủ Con Quạ (The Raven), và cuốn truyện Những Vụ Án Mạng Đường Nhà Xác (The Murders in the Rue Morgue) làm say mê người đọc, đã không chết vì trong một rãnh nước vì say rượu như chuyện bịa đặt về ông từ một thế kỷ trước. Nổi tiếng nhờ những tác phẩm loại rùng rợn, cái chết của Allan Poe bị mô tả sai lạc rùng rợn không kém. Sự thực vừa được kể lại trong mộ bản nghiên cứu y học đầu tiên về cái chết của ông.

Tác giả bản nghiên cứu là một chuyên gia về tim, tiến sĩ R. Michael Benitez, giáo sư phụ tá y khoa tại Trung Tâm y khoa, Đại học Maryland.

Nơi làm việc của Tiến sĩ Benitez chỉ cách ngôi mộ của Poe có một khu phố, trong thành phố Baltimore. Ông viết rằng đúng như các bài viết trước đây, trong ngày bầu cử Tháng 10-1849, người ta thấy Edgar Allen Poe ngồi trong một quán rượu trên đường Lombard. Thi sĩ có thể mặc một cái áo ướt sũng nước mưa của ai đó, song ông không say.



Edgar Allan Poe (1809-1849)

Ngày cuối cùng trong đời Edgar Allen Poe được mô tả rất kỹ. Ông được chở vào bệnh viện Washington College trong tình trạng bất tỉnh. Hôm sau, Poe mở mắt, song ở trạng thái mê sảng. Ông la hét trước những bóng hình tưởng tượng nào đó. Một ngày nữa trôi qua, ông điềm tỉnh hơn, song lại không nhớ là mình bị bệnh được chở vào đây. Tối ngày thứ tư, ông nhắm lẩn sự việc, trở nên dừ dẩn, rồi thiếp đi và từ trần.

Theo tiến sĩ Benitez, đó là những dấu hiệu thường thấy nơi những người bị bệnh chó dại cắn phải. Tiến sĩ Benitez còn viết rằng, trong lúc tỉnh, Edgar Allen Poe từ chối rượu, và chỉ có thể uống nước, một cách rất khó khăn. Người bị bệnh chó dại rất sợ uống nước, vì uống qua cổ họng một chất lỏng cũng làm họ đau đớn. Tuy nhiên, không hề có ai nói

rằng trước ngày gục ngã, thi sĩ đã bị chó, hay một con vật nào đó cắn. Tiến sĩ Benitez viết rằng điều này không khiến ông thay đổi kết luận, vì một phần tư các bệnh nhân bị bệnh dại đều không hề nhớ họ có bị chó cắn hay không. Những người này lại chết rất nhanh.

Một bác sĩ khác ủng hộ ý kiến của tiến sĩ Benitez. Đó là bác sĩ Henry Wilde, người thường xuyên chữa trị bệnh chó dại tại bệnh viện Đại học Chulalongkorn ở Bangkok, Thái Lan. Ông này nói Edgar Allen Poe có triệu chứng của người bị bệnh encephalitic rabies.

Trên thực tế, thi sĩ chết trong bệnh viện. Ngoài dư luận, những kẻ ác ý, những người không ưa thi sĩ, thêu dệt rằng Allan Poe chết rục ở rãnh nước vì say rượu, rằng ông ta là nạn nhân của lối sống phóng túng của chính mình. Một trong những kẻ thêu dệt lại chính là viên bác sĩ đã chữa chạy cho thi sĩ. Ông ta muốn tạo một bài học gì đó qua cái chết của một cây bút nổi tiếng.

Người đầu tiên ca ngợi bản nghiên cứu y khoa muộn màng, nhưng quý hiếm này, chính là một học giả đang có trách nhiệm về Viện Bảo Tàng Edgar Allan Poe ở Baltimore, ông Jeff Jerome. Ông tuyên bố với báo chí rằng có nhiều tin về cái chết của Poe, chưa có tin nào đưa ra được những minh chứng thuyết phục như lý thuyết của tiến sĩ R. Michael Benitez. Có thuyết nói Poe nằm gục ở bậc thềm Viện Bảo Tàng Baltimore trước khi được mang vào bệnh viện. Thuyết này chỉ có ý nói ừ thì Poe chết trong bệnh viện thật đấy, nhưng trước đó có ngã gục thật, chỉ không ngã gục xuống rãnh thôi. Chi tiết nhiều người nói nhất là Edgar Allan Poe mặc một bộ đồ đồ dơ dáy của ai đó, còn bộ đồ đẹp của ông đã bị ai cướp đầu mất rồi. Học giả Jeff Jerome kết luận dù thế nào, thi sĩ không chết vì say rượu, hay chết trong bạc nhược.

Trên thực tế, một ly rượu vang có thể làm cho tác giả Con Quạ bệnh cả ngày. Khi còn trẻ có thể ông nghiện rượu, song khi chết, vào tuổi 40, Allan Poe đã không bèn mảng tới rượu nữa.

Bản tường trình của ông R. Michael Benitez là một luận án người ta thường thấy đệ trình trong các bệnh viện Đại học. Một trường hợp được chọn, và người bệnh vực các khám phá của mình phải trả lời những vấn nạn mà cuộc thảo luận đưa ra. Bác sĩ Benitez đã biện hộ cho con bệnh Edgar Allan Poe một cách xuất sắc, có thể sẽ hoàn toàn thành công trong ý muốn trả lại thanh danh cho một thi sĩ từng tạo ra những tác phẩm kỳ dị.

Edgar Allan ra đời tại Boston, tiểu bang Massachusetts vào năm 1809, mồ côi cha từ năm 3 tuổi. Cậu bé được ông John Poe nhận làm con nuôi. Tác phẩm đầu tiên là một tập thơ, Tamerlane and Others Poems, in năm 1927. Sau hành nghề ký giả ở Richmond, Virginia và rồi ở Philadelphia. Năm 1844 dọn lên New York, năm sau nổi danh như cồn với bài thơ The Raven. Năm 1847, vợ ông chết. Cái chết của bà khiến Allan Poe không còn cảm hứng được nữa, cuộc sống mất hướng, tình thần sa sút. Năm sau, ông tự tử hụt. Và năm sau nữa, ông lìa đời. ■

Lãng Nhân PHÙNG TẤT ĐẮC dịch MAURICE MAETERLINCK

Nobel Văn Chương 1911

Maurice Maeterlinck sinh năm 1862, quốc tịch Bỉ. Ông ra đời tại tỉnh Gand trong khu vực vùng tiếng Pháp. Các sáng tác phẩm bằng tiếng Pháp của ông đã chiếm một địa vị đặc biệt trong văn giới Bỉ và nổi tiếng trong khắp các nước dùng tiếng Pháp. Ngoài thơ văn, Maeterlinck còn sáng tác nhiều kịch bản (bị dặt về định mệnh con người), nhiều luận thuyết (về tâm hồn và triết lý) nhiều sách nghiên cứu (rất công phu và tinh tường về đời sống con Ông cái Kiến). Maeterlinck được trao tặng Giải Nobel về Văn Chương năm 1911 và qua đời năm 1949. Sau đây là một bài trích trong thi phẩm có khuynh hướng tượng trưng, Serres Chaudes, xuất bản năm 1889 do nhà văn lão thành Lãng Nhân Phùng Tất Đắc dịch. Bản dịch này trích trong cuốn Thơ Pháp Ngữ Tuyển Dịch do Ph. Quang Khai xuất bản tại Saigon năm 1968.



Maurice Maeterlinck

Poésie

TẠI AI,
HẮ DẮM PHỤ LÒNG

Et s'il revenait un jour,
Que faut-il lui dire?
- Dites-lui qu'on l'attendit
Jusqu'à s'en mourir...

Et s'il m'interroge encore
Sans me reconnaître?
- Parles-lui comme une soeur.
Il souffre peut-être...

Et s'il demande où vous êtes,
Que faut-il lui répondre?
- Donnez-lui mon anneau d'or
Sans rien lui répondre...

Et s'il veut savoir pourquoi
La salle est déserte?
- Montrez-lui la lampe éteinte
Et la porte ouverte...

Et s'il m'interroge alors
Sur la dernière heure?
- Dites-lui que j'ai souri
De peur qu'il ne pleure...

Lỡ mai anh có quay về hỏi,
Chị nhỉ, em nên nói thế nào?
- Em bảo: chị ngồi trông đợi mãi
Mỗi mòn mà chẳng thấy âm hao...

Thế ngộ anh còn thăm hỏi nữa
Mà không nhận được em là ai?
- Trả lời nhỏ nhẹ như em gái
An ủi người xa nỗi ngậm ngùi...

Thế hỏi em rằng chị ở đâu
Thì em còn biết nói năng sao?
- Em đem nhả cười ra trao lại
Dừng phụ thêm vào lấy nửa câu.

Thế anh muốn biết vì sao vắng
Lạnh lẽo phòng hương chẳng thấy người?
- Em tro cho anh đèn đã tắt
Đi hui gió lọt, cửa không cài...

Thế anh muốn hỏi lúc lâm chung
Em biết sao đây mà nói cùng?
- Em bảo chị đi lòng hồn hờ,
Cho chàng khỏi hận, lệ tuôn dòng...

con qua khỏi cơn thử thách tào lao này." Không biết đấng khuất mặt khuất mày có ứng gì không mà mặt mày ông tươi rói, còn lắm bầm một mình: "Kệ kiếp nó. Đời mà!"

Một đêm kia ngủ ngon thức dậy, ông Tôn Thất Vui được lão gác gian báo tin tám bà vợ của ông đã bỏ nhà ra đi lúc nào chẳng hay.

Không tin vào tai mình, ông liền chạy đến từng nhà xem động tĩnh. Quả đúng như lời, đám đàn bà đều không cánh mà bay mất, họ ra đi như thỏa hiệp với nhau đem đến cho ông sự bất an, hay đúng hơn là để phản đối một cuộc tình duyên vô nguyên tắc.

Cả tám người vợ đều ra đi không một lời từ biệt ông, họ thu xếp gọn gàng chần chiếu và vật dụng trong nhà ở một vị thế giống nhau. Họ cũng không mang theo một thứ gì ông mua sắm cho từng người, kể cả những thứ khá đắt tiền, ngoại trừ số nữ trang mang trong người và những đứa con dưới mười tuổi.

Nơi sau cùng ông chạy đến là Ngọc Diệp Lâu. Hạ Uyển vẫn còn. Bà ung dung gói đầu lên đồng sách cổ nhìn ra ngoài trời mây. Mây xuống thấp quá đã chạm với lá sen. Ông cúi xuống hôn và thổ lộ nỗi lòng:

"Cám ơn em, cuối cùng chỉ một mình em, còn lại."

Hạ Uyển nhích mép cười:

"Em cũng cám ơn anh, khi anh không còn ai, mới nếm mùi cay đắng."

Nói xong, bà đặt lên trán ông liên tiếp mấy nụ hôn nồng nàn. Ai ngờ rằng, chỉ đêm sau, khi ông thức dậy bà Hạ Uyển đã cuốn gói đi mất, một lá thư móc ở cửa từ đường với mấy dòng chữ:

"Tình ra tôi đã ở với ông một tháng mười hai ngày. Thời gian này không biết gọi là gì. Vợ chồng? Người dưng? Bạn thù? Điều không phải. Thôi thì cứ coi như tôi có "nợ" với ông, với đời, phải trả! Còn chuyện, ông sử dụng tôi hay không, để làm tấm thảm lót đường đến gian dũ với bà Mộng Thường thì giờ phút này không có nghĩa lý gì đối với tôi. Nay tôi thử làm một chuyến mạo hiểm xem sao. Xa một, biết đâu gần mười..."

Xin ông mau mau tìm các bà vợ trước về, đừng để cho đám con ông khổ. Xin chào!"

Thế là ông Tôn Thất Vui còn lại một mình. Giang sơn bao la của ông vắng hoe, chim muông trực chỉ hướng núi bay đi hết. Cây cỏ trong vườn tàn úa. Khách qua đường không mấy ai nhìn vào.

Tôn Thất Bắc Đẩu ở Sài Gòn nghe cha gặp chuyện không may, liền đáp máy bay ra thăm, khuyên:

"Bố nên cho người đi tìm các đi ấy về. Theo con nghĩ, các đi cũng quanh quẩn đâu đây hay về quê quán thôi."

Ông Vui lắc đầu lia lịa:

"Chưa chắc."

"Còn các em con đây, bố nên mời gấp các bà cô đến tạm lo cơm nước để việc học hành không trở ngại."

Ông Vui gật đầu.

Bắc Đẩu lại hỏi cha:

"Ngày xưa, ông nội làm quan lớn, để lại cho bố nhiều vàng phải không?"

"Phải."

"Bố còn bao nhiêu?"

"Bốn lu."

"Cho con bớt nửa lu."

"Để làm chi?"

"Làm của bố thí cho kẻ nghèo để bố tránh khỏi hoạn nạn."

"Được, bố cho con một lu."

Sau khi người ta phát giác ra xác bà Hạ Uyển nổi lên mặt nước không lâu thì mọi chuyện đã tạm ổn, nghĩa là tám bà vợ trước không cần tìm kiếm cũng lục tục kéo về. Ông chống ghe đi thăm từng bà một và nói lời cám ơn. Bà nào cũng hỏi ông về chuyện con người chết trời xưa nay nằm giữa, sao bà Hạ Uyển nằm sắp? Atlanta, đầu Xuân, Mậu Dần 1998

YÊU VĂN HỌC ■ MỜI ĐỌC VÀO MỖI GIỮA THÁNG

Khởi Hành

TẠP CHÍ SÁNG TÁC SINH HOẠT VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
PHÁT HÀNH QUA ĐƯỜNG BƯU ĐIỆN ■ GIÁ 2 MỸ KIM MỘT SỐ

Đã phát hành số 17 tháng 3-98 Một nền văn minh Ông Đồ ■ số 16 tháng 2 -1998:

Đặc Biệt Bùi Giáng ■ chủ đề các số trước: ■ **Khởi Hành 15:** Ngồi Thiền Ở Hà Nội Với Phùng Quán ■ **Khởi Hành 13-14:** VŨ ĐÌNH LIÊN, tác giả bài thơ Ông Đồ ■ **Khởi Hành 12:** NHẤT HẠNH, phỏng vấn, trích thơ văn. Kỷ niệm THI SĨ BẢNG BÁ LẦN ■ **Khởi Hành 11:** HỮU LOAN, tâm sự và toàn văn bài Màu Tím Hoa Sim. Với Đỗ Khánh Hoan * Vũ Đình Trác * Trần Văn Nam * Trần Trọng San * Nguyễn Sỹ Tế * Trang Châu. ■ **Khởi Hành 10:** SINH NIỆM MAI THẢO Mặc Thu: Những Ngày Cuối ở Sài Gòn của Mai Thảo * Ta Tỵ: Buông Tay * Phan Tấn Hải: Với Nhà Văn Mai Thảo * Viên Linh: Mai Thảo Riêng Tôi * Cùng với Phan Lạc Tiếp: Cây Na * Phạm Duy: Nói Thêm Về Văn Cao * Nguyễn Tả Cúc: Tô Thùy Yên, Nhà Thơ * Trần Hoài Thư: Đôi Mắt * Tuệ Pháp: Trí Hải và Thiển Bankei ■ **Khởi Hành 9:** Văn Cao, Giấc Mơ Một Đời Người. Bài vở của Kỳ giả Lô Răng Phan Lạc Phúc * Trần Trọng San * Hoàng Hải Thủy * Hồ Minh Dũng * Hà Thúc Sinh. ■ **Khởi Hành 8:** Cuộc Đời Thanh Nam. Bài vở của Mặc Thu * Vũ Đức Vinh * Nguyễn Thiếu Nhẫn * Viên Linh * Hồ Trường An * Lê Tất Điều * Thơ W. Szyborska, Lưu Nguyễn ■ **Khởi Hành 7:** Vụ Thủ Tiêu Khái Hưng Năm 1947, bài của cựu thuyền trưởng Phạm Ngọc Lũy. Thơ Vương Đức Lệ gửi từ VN. Phỏng Tuyền Tuyền Địa Ngục: Di cảo của Phùng Cung. Truyện dịch Đỗ Khánh Hoan ■ **Khởi Hành 6:** Tưởng Niệm Chu Tử với Mặc Thu * Viên Linh * Ba Cái Chết Sau 30 Tháng Tư: Lô Răng Phan Lạc Phúc * Trần Lam Giang: Thơ Chữ Hán Nguyễn Du * Đào Mộng Nam: Hai Con Hạc Trắng. Tình Sử ■ **Khởi Hành 5:** Kỷ Niệm Với Bình Nguyên Lộc. Kỷ Niệm Với Đình Hùng. Bài vở của Hồ Trường An * Thái Văn Kiểm * Cung Trầm Tưởng * Trần Văn Nam * Hoàng Phong Linh * Mặc Thu ■ **Khởi Hành 4:** Gặp Trần Dần với Nguyễn Hữu Hiệu * Đoàn Thanh Liêm * Chiêu Niệm Nhượng Tống: Phan Lạc Phúc * Văn Cờ Khai Xuân: Phùng Cung * Chánh Án Phu Nhân: Đỗ Khánh Hoan * Và Hoàng Lập Ngôn * Nguyễn Sỹ Tế * Trần Hồng Châu * Bùi Bích Hà * Huy Trâm ■ **Khởi Hành 3:** Di Cảo Phùng Quán * Nguyễn Hữu Hiệu: Thác Cồn Vương Tơ * Truyện Ma do Charles Dickens kể * Hồ Trường An * Trần Trọng San * Nguyễn Sỹ Tế * Cao Tiểu ■ **Khởi Hành 2:** Đặc Biệt Giáng Sinh với bài vở của Vũ Đình Trác * Nguyễn Hiến * Đỗ Khánh Hoan * Mặc Thu * Chiêu Niệm Sử Gia Phạm Văn Sơn của Hoàng Ngọc Liên * Truyện Ma do Guy de Maupassant viết ■ **Khởi Hành 1/11-1996:** Dạ Kỳ Viết Từ Hà Nội của Phùng Cung * Ai Ra Lệnh Giết Nhượng Tống: Nguyễn Tả Cúc. (*Khởi Hành* còn đủ bộ từ số 1).

Chủ nhiệm Chủ bút: VIÊN LINH

Mua dài hạn \$24 mỹ kim một năm
Giá lẻ \$ 3.50 mk một số
Thờ từ bài vở ngân phiếu gửi về:

Khởi Hành

P.O. BOX 670

MIDWAY CITY CA 92655



BỐN LẦN LEO NÚI TẢN

h. long LƯU VĂN VINH

Núi sông có tiếng gọi tuy âm thầm nhưng vang vọng rất sâu vào tầng thức cộng thể. Đây là ngôn ngữ tối cổ đọng lại, phả vào dòng lịch sử, khuấy động tiềm thức dân tộc, có khi tạo nên những cơn xoáy huyền sử rất khó vượt thoát.

Tôi đi vào cơn xoáy huyền sử lần đầu với Vũ Hoàng Chương ở tuổi mười lăm mười sáu... Giữa cơn mưa lộp độp rơi trên mái tôn một ngày tháng Năm Sài Gòn, nhân nói về thi hào Tản Đà ông thấy họ Vũ cao hững hờ về bài thơ thả chim và ca tụng món chim xanh nướng chả ở vùng quê hương núi Tản sông Đà. Ông dẫn chúng tôi tiếp đến cuộc leo lên "núi thất cổ bông" một ngày tiền chiến.

Hồi ấy muốn leo lên núi Tản rất khó, tuy chỉ cách Hà Nội có mấy chục cây số nhưng phải "xuống sông Đà Giang đi dò từ bờ này sang bờ kia mới lên được núi Tản. Khúc sông Đà khoảng này khá rộng và nước màu đen rất đục, ai uống phải có thể chết vì lá cây rừng đục từ mạn ngược rơi xuống tụ lại ở khúc này. Mặt nước mênh mông mà chỉ có một con đò, muốn đi dò phải đánh trống để anh lái đò nhà ở bờ kia nơi chân núi Tản nghe tiếng trống mới chèo đò sang đưa khách. Chờ đợi như vậy mất cả buổi! Từ Đền Hạ lên Đền Trung rồi leo lên Đền Thượng phải mất một ngày, đường dốc rất khó đi nhất là lên Đền Thượng ở đỉnh núi phải nhờ mấy người Mường công lên vì họ quen leo núi.

Lên tới đỉnh núi thấy một ngôi đền nhỏ rất cổ từ đời nhà Lý, cột gỗ đã mục, còn lờ mờ đọc được ba chữ "Bạch Xi Tự". Gần đấy có ba phiến đá, một phiến lớn, hai phiến nhỏ, trên mặt phiến đá lớn còn nét phai mờ như một bàn cờ tiên!

Năm vua Tự Đức ngự giá Bắc tuần ngài tới thăm đền và ngủ lại một đêm. Đêm ấy ngài nằm mơ thấy một vị thần mặc áo đỏ đội mũ cánh chuồn tay bế một đứa bé dâng lên vua. Đoàn tùy tùng hộ giá giải rằng vị thần mặc áo đỏ là thần núi Tản, đứa bé bỏng trên tay là nhân sâm vì ở nước ta chỉ có núi Tản là trồng được nhân sâm loại quý. Thời tiền chiến cuốn sổ ở đền còn giữ được ngự bút của nhà vua...

Bẵng đi mười năm, từ tuổi học trò đi vào tuổi thanh niên thời mạt pháp, hình ảnh thánh Tản và núi thất cổ bông cũng bị cát bụi và bom đạn che khuất đi. Cho đến khi gặp đại bác sư Ba La thì câu chuyện thi vị kỳ bí từ tầng thức lại chỗi dậy như một con sư tử vươn bờm găm lên trong huyền sử.

Lần này, 1968, tôi leo lên núi thất cổ bông với một vị túc nho đã gần 100 tuổi. Cụ Ba La xem Tử Vi Bốc Dịch ở đường Nguyễn Phi Khanh, Đakao, Sài Gòn. Cụ là hình ảnh tiên phong đạo cốt còn sót lại ở thời đại máy nổ bụi xe. Tóc bạc phơ búi củ hành, vầng trán cao rộng và mười ngón tay đã khô và dẹp xuống.

Cụ ngồi trên xập gỗ, khách vào cụ đứng lên mặc áo dài trắng tiếp khách, nghiêm cẩn giữ lễ đứng đón của cổ nhân. Mắt cụ đã lòa nhưng tinh thần và trí nhớ còn tốt. Cụ nói đùa: "Anh nhìn tướng tôi xem có phải là tướng thầy bói không!" Dường như cụ xuất thân cử nhân Nho học, hoạt động trong Đông Kinh Nghĩa Thục, bị Tây bắt tù, có thời lưu lạc sang Tàu học được khoa Tử Vi Bốc Dịch ở đấy... Tên Ba La là tên hiệu lấy từ làng Ba La tỉnh Hà Đông ngoại thành Hà Nội.

Sau khi xem Tử Vi và quẻ dịch, cụ nói rất vắn tắt, chỉ đoán toàn diện và định mức độ của lá số: như số này làm tới cấp gì, số kia là số tứ trụ v.v... Cụ cười và kể ai ngờ Vi Văn Định gốc thiếu số mà làm tới tứ trụ, hồi ở Hà Đông nhà cụ có vườn rộng, ông Hồ ông Võ thường lui tới... ông Hồ chỉ thành công khi đổi sang họ Hồ vì ứng với Hồ tinh... các ông xuất ở miền chỉ có núi cao mà không có sông dài, đất lại hẹp, âm dương bất quân bình nên chỉ bộc phát bộc tẩn, không lâu...

Nghe cụ kể chuyện rải ổi xanh lên đường cho lính Tây ngã thời Tây mới xâm lăng vì quan quân ta thấy Tây mặc quần thẳng nếp nên tưởng người Tây không có đầu gối dễ bị trượt té, tôi bất chợt hỏi: "Thưa cụ có phải vua Tự Đức sửa cả truyện Kiều và sấm Trạng Trình không?"

Và từ lúc này, nhân ngày đầu năm Mậu Thân vắng khách, một già một trẻ đi vào huyền sử "Bảo Sơn thiên tử xuất"... Bảo Sơn chính là núi Tản "núi thất cổ bông mà có thánh sinh". Vua Tự Đức hay chữ đọc sử sách tất biết tổ sơn của đất nước là núi Tản (Ba Vi). Trong Địa Dư Chí của Nguyễn Trãi cũng chép như vậy...

"Trên mặt bình nguyên bỗng đột ngột ba ngọn núi cao vọt tới mây xanh, chính là nơi long mạch đại địa tụ lại, làm cái án che đất Thăng Long vô chiến địa... Nguyên phận đã thiên văn của nước Việt chỉ vào tới Thanh Hóa, từ Nghệ trở đi là đất ngoại biên có nhiều ma khí. Đời Đường cử Cao Biền sang Việt Nam (năm 865) để đánh giặc Nam Chiếu và phá yểm các huyệt quý, khi lập đàn để dụ thánh Tản thì thấy thánh cười mây xanh nhỏ bọt xuống đàn... Cao Biền về tâu là thánh Tản thiêng quá không trừ được."

"Hồi trẻ tôi (Cụ Ba La) có leo lên đỉnh núi, đỉnh lúc nào cũng có mây xanh bao bọc, như thời này máy bay cũng không thấy, đỉnh cao như vậy mà lại có một ao nước ở trên, đời Lý cho xây một ngôi đền "Bạch Xi" dựa vào vách núi."

"Trong sấm Trạng Trình có câu

Có thấy Nhân Thập đi về,
tả phù hữu trì cây cỏ làm binh.

Thầy Nhân Thập là thánh Tản, năm chữ thập và một chữ nhân là chữ Tản. Thánh Tản là một trong tứ bất tử của Việt tộc, cũng như Phù Đổng, Liễu Hạnh, Chử Đồng Tử... các ngài chẳng chết bao giờ, lúc nào cũng ẩn hiện để phù hộ dân gian. Tôi thì già rồi không được thấy thánh xuất, nhưng thời các ông sẽ được gặp thánh... Sấm viết "lại nói sự Đà Giang

Rào Sơn thiên tử xuất

sinh thánh" thì vua Tự Đức sửa lại là "lại nối sự Hoàng Giang sinh thánh" vì Hoàng Giang là con sông gần nơi phát tích của nhà Nguyễn... đời sau không biết cứ thế chép sai lạc đi..."

"Ngôi đền núi Tản do sư Vạn Hạnh đời Lý xem phong thủy mà cho dựng. Sư là nhà tiên tri biết trước việc cả ngàn năm sau. "Lý đi rồi Lý lại về", khoảng ngàn năm sau nhà Lý lại có hậu duệ hóa thân của Tản Viên sơn thần xuất thế. Vạn Hạnh dựng đền Bạch Xí, năm trăm năm sau Trịnh Trình ghi vào sổ, theo khoa thiên văn của Tuyết Sơn Hy Mã còn truyền lại trong nhà chùa chứ chẳng có sách Thái Ất Thái Giáp gì cả."

Tôi gạn hỏi "thưa cụ thể câu dục thực thánh nhân danh... là gì, cháu chiết tự mãi cũng không ra...", cụ ghé vào tai nói nhỏ "thánh nhân gốc họ Lý tên là... ông phải giữ kín, thời nay tiểu nhân ma vương hoành hành, thánh có thể xuất ở đây mà cũng có thể xuất ở Tàu, địa vực cũ của Việt tộc..."

Thấy cụ đã mệt và cuộc leo núi cũng đã tới ngọn của huyền sử, tôi cáo từ ra về, giữa tiếng súng lác đác và ánh nắng rung rinh trên cành cây một ngày Tết tàn năm Thân.

Cổ nhân dùng chữ "Trẻ Tạo" thật thâm thúy, Tạo Hóa nhiều khi tính nghịch như trẻ con, thế nhân muốn cựa kẻo lại cho cục đá, cầu mỹ nhân lại gặp dạ xoa, muốn đi thăm một ngọn núi ngay trên quê hương mình cũng phải chờ đợi gần nửa thế kỷ! mà vẫn chưa xong!

Năm 1993 khi máy bay đáp xuống Nội Bài, Sơn Tây, nhìn ra cửa kính thấy ngay ba ngọn núi nằm giữa ruộng đất bằng phẳng, tôi vẫn chưa chắc hẳn đây là "núi thất cổ bồng", ngọn núi thiêng mà Nhất Linh đã mô tả là "nguy nga đồ sộ", cao tới gần 1300 mét hay 4000 feet. Từ đất Thăng Long đi xe hơi tới núi Tản cũng chỉ mất non hai tiếng dù đường xấu. Tới Ao Vua là nơi thánh Tản theo truyền thuyết thường tắm ở đây với Ngọc Hoa công chúa con vua Hùng Vương thứ 18. Thác nước không lớn lắm nhưng bọt nước trắng từ trên núi đá rơi xuống làm thành một ao nước trong, đám thanh niên học sinh vài chục người chơi đùa đuổi nhau trên những phiến đá lớn. Nơi đây trở thành một trung tâm nghỉ mát có nhà nghỉ và quán ăn. Ngồi ăn trưa một chú bé mới chào món chim xanh, đã từ chối hai ba lần, song chợt nhớ tới món chả chim của Tản Đà mà Vũ Hoàng Chương đã ca tụng 35 năm

Núi Tản (hình Lưu Văn Vĩnh)

trước, tôi gọi ăn thử, quả thật thịt rất thơm như tích lũy được chất trong lành của đồng lúa cỏ cây, mặc dù chỉ quay chứ không nướng chả.

Thần Tản Viên là Sơn Tinh, là có thật hay là huyền thoại? Dân gian truyền nhau rằng khoảng thế kỷ thứ ba trước Tây Lịch, Nguyễn Tuấn làm nghề hái củi ở núi Tản, được cây gậy đầu sinh đầu tử và được cuốn sách ước của Long Vương trao tặng, ông trở thành vị tướng cột trụ của vua Hùng thứ 18. Vua đã già và không có con trai, nên khi Nguyễn Tuấn trở thành phò mã lấy công chúa Ngọc Hoa xinh đẹp thì ông Sơn Tinh trở thành người kế vị vua Hùng. Có thể ông họ Nguyễn đầu tiên trong sử Việt này đã nối ngôi họ Hùng của Lạc Việt trong một thời gian ngắn nên dân gian mới gọi ông là Vua.

"Ao Vua" là dấu chứng còn lại của sự tích cách đây 2300 năm là lúc quân Tần Thủy Hoàng xâm lăng nước Việt. Khi ấy Âu Việt ở mạn bắc châu thổ sông Hồng được Thục Phán lãnh đạo kháng Tần rất thành công. Thục Phán, có thể là Thủy Tinh, đánh chiếm đất Văn Lang của Lạc Việt và ông Tản Viên tức Sơn Tinh chống trả lại mãnh liệt. Sự tương tranh giữa Lạc Việt và Âu Việt xảy ra giữa lúc cần đoàn kết để kháng Tần, vì thế với phong cách cao cả của một vị thần tiên, Sơn Tinh đã biến mất sau khi đạt được thỏa hiệp với Thục Phán ước Thủy Tinh trên đỉnh Đột Ngột Cao Sơn: Thục Phán lên làm vua nước Âu Lạc, chém đá ăn thể bảo vệ tôn miếu họ Hồng Bàng, cột đá thể nay hãy còn một nửa đặt trên đền Hùng, một nửa ở thành Cổ Loa, kinh đô mới của Thục Phán.

Sơn Tinh Nguyễn Tuấn vị vua cuối cùng của Lạc Việt đi đâu, sống hay chết, không còn sử liệu nào minh chứng. Nhưng trong dân gian thì ông bắt từ, quanh vùng núi Tản sông Đà rất nhiều đền đặt ngai thờ vị nguyên soái của Hùng Vương thứ 18. Ở mỗi vùng Hương Tích cũng có đền thờ một vị tướng khác đã bảo vệ vua Hùng trong những năm cuối trào. Vì thế khi đi thăm đền thờ thánh Tản có thể vào thăm những "đền thờ ngai" rải rác chung quanh Ba Vì.

Hỏi thăm đường lên đền thánh rất ít người biết vì cũng như bên Trung Cộng, mấy chục người dân chỉ được biết tới Bắc này Cụ kia chứ không còn nhớ tới tổ tông thần thánh nghìn xưa nữa. Bên Tàu thời nay đi vào Trường An họa hiêm mới có người biết chuyện Kinh Kha và sông Dịch, xuống Quảng Châu nói Kinh Lục Tổ chẳng còn ai biết nghe...

Đi loanh quanh mãi tới được đền hạ nay đã đổ nát gần hết, chỉ còn lồng chông vài ba

cây cột, hai con voi sứ lầy lất trên nền. Từ đây ra sông Đà không bao xa, có lẽ là địa điểm gần bên dò thời xưa người hành hương như vua Tự Đức, như Vũ Hoàng Chương... đi ngang dòng Bảo Giang đã nghỉ chân trước khi leo lên đền trung và đền thượng.

Dưới chân núi là một cánh đồng ruộng, phẳng, phải chăng đây là minh đường, thạch bàn mà Trịnh Trình nhắc tới? Nhìn những lá cờ đuôi nheo xanh đỏ phất phới trong gió và dằng xa dòng sông Đà long lanh mây bạc... độ cảm hoài man mác như một cánh chim hồng giữa biên giới cổ kim, mộng và thực, bay rất cao mà không biết dừng ở đâu!

Hỏi thăm đường lên Đền Trung mỗi người chỉ một lối, không biết đâu mà tìm giữa rừng núi cây lá um tùm với những bụi tre già và đôi ba người Mường Mán lưng đeo củi khô. Thì ra dân Mường Mán từ đời Hùng vẫn bám rễ ở đây, đời cha ông họ có lẽ đã công người Kinh lên hành hương đền Thánh cao chót vót kia.

Đi quanh quẩn một hồi theo con đường đất đỏ, tới lưng chừng núi thì xe bị ngừng lại vì đường lên đỉnh núi đang được khai mở chưa xong!

Chuyến leo núi Tản sau mấy chục năm ao ước rút cuộc vẫn không thành. Tôi ngừng lại ở chân núi, đi bộ nhìn quang cảnh bao quát, mắt còn lưu luyến theo từng chòm mây lơ lửng trên ba ngọn núi. Huyền sử giống như những chiếc rễ làm con người bám sâu vào lòng dân tộc, mỗi lần chạm tới, tiềm thức rung lên như địa chấn!

Phải đúng bốn năm sau, 1997, mới trở lại leo núi tổ lần thứ tư, lần này vừa tới thành Đại La hôm trước, hôm sau tôi vội vã lên đường đi Sơn Tây, như sợ chuyện gì bất trắc làm hỏng cuộc hành trình!

Mất hơn một giờ ngồi xe thì tới được chân núi, đi lên một quãng cao khí trời mát hẳn, ở đây có trạm nghỉ và một hồ bơi lớn nghe nói mùa hè học sinh lên đây cắm trại rất đông. Thời tiền chiến, người Pháp thường chọn khu Ba Vì và Tam Đảo để xây nhà nghỉ mát. Rừng cây hang núi quanh núi Tản sông Đà cũng là nơi ẩn trốn an toàn tránh bom đạn trong thời chiến... Từ trạm nghỉ theo đường đất hẹp vừa đủ một xe đi, phải mất hơn nửa tiếng mới lên đến gần đỉnh núi. Đường dốc cao hoàn toàn vắng vẻ, cây cối hai bên um tùm, những cành tre già cong xuống đập xoàn xoạt vào kính xe làm mờ đi tia nắng yếu ớt cuối ngày.



HOÀNG NGỌC LIÊN

SÓNG NƯỚC, LÒNG SÔNG

Mới nhận thư em, chưa kịp hồi âm
Đã nghe bão tràn qua làng chài lưới
Trong gió thét, những oan hồn tức tưởi
Đáy sông nào vùi lấp xác thân em?

Ngày ra đi, chưa lời hứa trao duyên
Nhưng hò hẹn đã ghi trên ánh mắt
Nhưng lưu luyến đã như điều kỳ ức
Dù chưa ai thú nhận một lần yêu.

Trên đảo nương thân ghềnh đá tan chiều
Vẫn mỗi mắt hướng về làng thôn cũ
Vẫn ẩn hiện giữa khung dừa lá rủ
Giữa vòm sông buông lưới bóng hình em.

Và nhiều năm, trên đất khách, từng đêm
Giấc ngủ ru êm miến Cửu Long, sóng vỗ
Và cánh nhạn đi về chắt chắt thương nhớ
Hẹn một ngày thực hiện giấc mơ xưa.

Bỗng bão táp tan hoang tìm máu thần thờ
Tàn phá thôn làng, giòng sông chài lưới
Em vượt thoát khỏi biên cương chờ đợi
Thân lòng sông mà hồn cõi thanh cao.

Hẹn cùng anh, ôn lại chuyện năm nào
Trong một cõi sẽ không còn hệ lụy
Không bão táp, nhục nhằn, không ma quỷ
Có một cõi nào như vậy không? Em!

VƯƠNG NGUYỄN

CHÂN DUNG 2

Chiều đã xuống cùng hai hàng cây thấp
Ôi áo em làm đỏ rực mặt trời
Chiều đã chết. Chiều đã xa. Đã khuất
Khi hôn em cây cối cũng lia đời.

Gió sẽ lớn khi ru từng sợi tóc
Tóc mềm mòng bay lất phất trong ngày
Tóc quanh quất bên hai bờ đá cũ
Tóc miệt mài bên vòng bánh xe quay

Khi anh về đêm đã mù mây kín
Con đường xưa mưa xoáy vỡ từng dòng
Ôi đôi mắt làm tê bàn chân bước
Thôi hồn anh rồi cũng mọc rêu phong

Khi nỗi nhớ đã cao như tiếng sóng
Anh lang thang như loài thú trong rừng
Đi trên cát như đi trên hầm hố
Khi yêu em ngày tháng nhẹ trên lưng

Lá sẽ lấp ngang bàn chân em bước
Lá sẽ ngoan nằm ngủ dưới chân người
Áo em bay che hồn anh xanh mượt
Áo em bay che kín hết một đời.

Mỗi một màn kịch của cuộc sống, dù nhỏ bé ngắn ngủi đến đâu cũng được tạo dựng bằng những nhân tố kỳ lạ: người hành hương đi nửa vòng địa cầu từ Cali về đất mẹ, người lái xe ngoài ba mươi tuổi sinh trưởng hoàn toàn trong chế độ Cộng Sản nhưng rất mộ đạo Phật, chiếc xe mui đen của Nga xô cũ kỹ đã từng chở các chức sắc cấp ủy viên... Như vậy màn kịch có đủ thành phần ba bên... đang leo lên một huyền sử dân tộc... Giả dụ có một người bạn thân cùng đi để tán thêm về ngoại sử hoặc về lễ biến dịch tương tức tương tác thì màn kịch có thể sinh động thêm. Nhưng ở cái thời mạt pháp loạn lạc và hậu loạn lạc, hồng nhan tri kỷ cũng khó tìm, nam nhi tri kỷ cũng khó kiếm, tri kỷ chỉ còn là cái bóng của chính mình!

Khi chọn mỏm núi này để an trú, thánh Tản có lẽ cũng là một vị cô đơn. Nơi đây chỉ có cây rừng chim muông, những chòm mây lơ lửng, dưới xa theo hết tầm mắt là con sông Đà uốn khúc về mãi tới vùng Hòa Bình...

Đi quanh sườn núi có lúc con đường hẹp lại một bên là vách núi, một bên là vực thẳm, giống như đường đèo Đơn Dương Đà Lạt. Thời xưa muốn leo lên đến Thượng phải mất cả ngày, quả thật Vũ Hoàng Chương đã không nói ngoa.

Tới gần đỉnh núi là một bãi khá rộng, có trạm nghỉ và đủ chỗ cho vài xe đậu. Theo mũi tên chỉ dẫn, bắt đầu đi vào lùm cây dầy đặc như một mảng rừng, men theo những thân cây cao và những bụi tre già lá reo lao xao trong gió ngàn. Khoảng mười lăm phút bắt đầu thấy bậc đá thô sơ dốc thẳng đứng, là lối leo lên đến thượng trên đỉnh non Tản. Huyền sử mãi từ thuở niên thiếu đang nằm dưới gót chân. Mỗi một bước một gần tới thánh địa "Bảo Sơn"... nhưng bậc đá mấp mô rất khó leo, bước dài và cao, tay phải vịn vào bậc đá. Tôi tự nhủ thật may mắn nếu để thêm vài năm nữa sợ mất mồ chân mới, dễ gì leo được những bậc đá dốc 90 độ này!

Sau cùng, mất hơn nửa tiếng mệt nhọc, rời rã và khát nước, bậc đá cuối... một bước cuối, leo được lên đỉnh tổ sơn, tôi thở ra sung sướng như người Nhật leo lên đỉnh Phú Sĩ.

Nhớ đầu lên khỏi bậc đá cuối, tôi thấy một khoảng hẹp bên vách đá. Đền Thượng và mái lều của hai người thủ từ dựa vào vách núi cách nhau bằng một hồ nước nhỏ hứng nước róc rách chảy từ kẽ vách núi xuống. Đối diện hồ nước là một mỏm đá to bằng mặt bàn trên có cắm nhang thờ.

Cấu tạo địa chất của mỏm đá và vách đá cao giống nhau, khác biệt hoàn toàn với đất đá khác: những cục sỏi, đá cuội (?) tròn lổn nhổn với đá núi, có sắc óng như khảm xà cừ, nạm trắng, đen, xanh đậm... Cấu tạo này trên vách đá nằm thành một phiến dài hình chữ nhật ở giữa, rõ rệt phân biệt với đá núi lớp trên và lớp dưới.

Theo các nhà khảo cổ thì cách đây 4000 năm đã có một trận đại hồng thủy ở đồng bằng miền Bắc, dấu ấn nước lụt còn tìm được ở chân núi miền trung du. Phải chăng trong cơn đại hồng thủy này đất đá bị lộn tung, những phiến đá từng nằm dưới biển được sóng dội lên cao, hoặc giả có thuyết cho rằng núi Tản thuở xưa là núi lửa, sức nóng tạo nên loại nham thạch khác thường chăng?

Tuy vậy, nguồn gốc loài người vốn kỳ bí nên huyền thoại là câu trả lời tương xứng nhất. Những tảng đá kỳ lạ trên đỉnh non Tản là dấu tích của Long Vương từ Thủy phủ dội lên cao, hoặc của Thủy Tinh để lại sau trận dâng nước... hoặc cũng giống như ụ đồ Hối giáo di hành hương ở Mecca kính cẩn đi vòng quanh Đền thiêng bên trong có một tảng đá đen "từ Trời rơi xuống". Tảng đá đen ấy có thể là vẩn thạch, còn ở núi Tản trên khoảng thất cổ bằng, có hai phiến đá trông như từ Thủy phủ dẩy biển dội lên! Vì nguồn gốc "nước" ta luôn

luôn dính liền với "nước", như Động Đình Hồ, Rồng, Thần Kim Quy... nên hai phiến đá từ đáy biển trôi lên đỉnh non cao cũng thích hợp với cổ tích huyền sử!

Nhìn thấy Đền Thượng đã xây cất lại không còn dấu tích của ngôi "Bạch Xi Tự" như Vũ Hoàng Chương và cụ Ba La kể chuyện năm xưa, tôi hỏi người thủ từ ngôi đền mới này có giữ được cổ vật gì thời xưa không? Theo lời anh ta nói chỉ còn ba pho tượng là của thời xưa, ngoài ra không còn gì... hỏi tiếp tới bàn cờ đá ở đầu, anh ta chỉ lên phía trên vách đá.

Thì ra nơi đây vẫn chưa là tốt đỉnh! Phải ra phía sau vách đá, leo mấy chục bậc đá nữa mới lên chót vót non Tản.

Tốt đỉnh này có thể nhìn tới khu đập điện lực Hòa Bình và dòng sông Đà uốn khúc chảy vòng về đông nam. Trên đây có thờ Mẫu và mấy phiến đá nhỏ không giống bàn cờ tiền như lời Vũ Hoàng Chương, hoặc giả thì nhân đi mây về gió có thể lẫn với bàn cờ đá ở đền Hùng chăng? Đứng trên đỉnh này một lúc, được thở hít không khí trong lành của Tổ Sơn, nhìn bao quát mệnh mòng non nước gấm hoa, chiều đã xuống êm đềm với gió nhẹ trời trong không mây phủ, tôi thầm nghĩ người xưa lên tận đỉnh này để ngồi chơi cờ quả là công phu kỳ thú!

Trở xuống Đền Thượng ngồi uống trà tán chuyện với ba người bạn trẻ hai thủ từ và một hướng đạo- nghe người thủ từ kể mấy chuyện hiển linh xảy ra trên đền, tôi nảy ý định vào đền cầu nguyện và xin thẻ.

Ngồi ngay ngắn trên chiếu theo thể bán kiết già, niệm hương và mắt khép lại, tôi định thần chờ mức giao hưởng giữa tâm người và linh thánh... Tôi chợt thấy rừng mình như có luồng điện chạy trong người, nghe rõ tiếng phật lặc các như gió thổi vào màn trúc phía sau lưng. Tôi quay đầu lại nhìn ra sau, chẳng có màn trúc nào cả và phía ngoài cũng không có bụi tre trúc trước đền... Tôi tiếp tục khép mắt niệm hương, xin Thánh có một điều... và tôi lại thấy rừng mình, lại nghe vật vờ tiếng gió đập tung màn trúc... tôi quay lại lần nữa để kiểm soát... hay là óc tưởng tượng mạnh quá? hoặc trên đỉnh cao này có luồng vũ trụ tuyến (cosmic ray) đi qua luồng thần kinh... hay thực có cảm ứng hiển linh của thánh trước lòng thành của kẻ suốt bốn mươi năm hằng mong chiêm ngưỡng linh địa?

Vừa leo xuống núi vừa bàng hoàng vì chứng nghiệm cảm ứng mới xảy ra. Có thật tôi đang sống ở thực tế hay ở huyền sử? Có phải tiếng gió đập sau lưng là bàn tay vô hình của thánh hay chỉ là tiếng đi của lá rừng dưới núi dội lên khi tâm nhập định thì tai nghe được rất xa? Tôi cười thầm, mình đâu đã đạt tới mức "thiên nhĩ" mà nghe được tiếng lá mơn một như vậy! Mà không phải tiếng gió trong bụi tre trúc, rõ ràng là tiếng màn trúc có gió đập rào rào lặc các, mà màn trúc thì trên đền không có, chỉ có khung cửa lớn vừa bệ bàn thờ, bề ngang độ hơn chiếc chiếu.

Xuống tới bậc cuối thì trời đã nhá nhem tối... Cây lá trong rừng đậm lại, im lặng bốn bề. Thời xưa và bây giờ, dân chúng còn sùng ứn đức Mẫu Ngàn cũng là tâm lý tự nhiên vì núi rừng toát ra một khí thiêng thần bí như không phải là địa vực của con người!

Về tới Thung Long vô chiến địa nhà phố đã lên đèn. Ngày mai còn đi thăm nốt đền Bạch Mã thờ Thần sông Tô Lịch là linh thần của đất để đồ hày. Không chắc gì đã có dịp trở lại Tản Viên lần nữa, nhưng khi mà mấy ảnh thấy rõ vì quên lấp phim, tôi lại vọng tưởng: hay đây là thánh ý tạo cơ duyên, khiến mình phải leo núi Tản thêm một lần nữa, lần thứ năm, vào lúc "Bảo Sơn thiên tử xuất"? ■ 2-98

BẰNG HỮU MỘT THỜI NHIỀU NGƯỜI VIẾT

Có bao nhiêu người biết đến cái tên Đynh Hoàng Sa? Có bao nhiêu người còn nhớ Đynh Hoàng Sa? [...]

Mới đây trong tuyển tập *Chân Dung Thơ Luân Hoán* thấy tên Đynh Hoàng Sa được nhắc đến trong những dòng:

"Cơ sở xuất bản Ngưỡng Cửa do Luân Hoán và hai người bạn thơ của anh Hà Nguyên Thạch và Đynh Hoàng Sa chủ trương đã ấn hành được:

- *Chết Trong Lòng Người*, thơ Luân Hoán
- *Chân Cầu Sóng Vỗ*, thơ Đynh Hoàng Sa
- *Vùng Trú Ẩn Hoang Đường*, thơ Đynh Hoàng Sa
- *Thấp Tinh*, thơ Thành Tôn
- *Đối Tuổi*, thơ Phan Như Thức

Tôi bồi hồi nhớ người bạn cũ nay đã không còn trên đời này.

Tôi quen với Đinh Văn Quý - tên thực của Đynh Hoàng Sa - vào đầu năm 1968, sau cái Tết Mậu Thân mà khói súng tiếp liền với khói pháo trong những ngày đầu năm. Tháng Giêng năm Mậu Thân (tháng Hai năm 1968), tuy cuộc tổng công kích của quân đội Cộng Sản Bắc Việt đã hoàn toàn thất bại, nhưng tình hình dăm ra căng thẳng, lệnh động viên được thi hành gắt gao. Bao nhiêu kẻ lượn vòng vòng chưa chịu đi lính như Quý, như tôi, như nhiều bạn hữu khác, phen này coi bộ khó thoát, bèn đi trình diện nhập học khóa 1/68.

Chúng tôi học giai đoạn một ở Quân trường Quang Trung. Khi đã yên nơi yên chỗ, một sáng Chủ Nhật, ngày nghỉ nhưng mọi người đều bị giữ lại trong trại, tôi đang đứng cùng một anh bạn mới quen, bỗng gã hất hàm bảo: "Kìa, Đynh Hoàng Sa!" Một gã tân binh nhỏ thó vừa xuất hiện nơi khúc quanh đầu dãy nhà dành cho trung đội tôi. Gã tới gần, gầy gò, nhưng vẻ mặt hiền lành, tươi cười. Gã nói giọng Quảng Nam. Và chúng tôi dẫn nhau ra dưới một gốc cây bả đậu, bên cạnh bờ hào đất mà hàng ngày chúng tôi phải chà cho phẳng phiu láng mượt, đứng tán dóc. Gã bạn tôi mới quen gốc ở Huế, nhưng sống lâu tại Đà Nẵng, bạn rất thân với Quý từ thuở còn học Trung Học. Rồi trong quân trường Quang Trung kể tiếp chuyển sang quân trường Thủ Đức tôi chỉ gặp Quý thoáng thêm vài lần.

Khoảng tháng Chín chúng tôi tốt nghiệp khóa 1/68. Ra khỏi Trường Thủ Đức tôi lang bang trên những con đường đất đỏ Long Khánh, bị đưa lên Kontum, chẳng làm cái gì ra hồn. Rồi cuộc bức bối quá, tôi tự ý bỏ đơn vị, trở về Sài Gòn tiếp tục dạy học. Tôi không hề gặp lại Quý, không biết Quý làm gì, ở đâu, kịp

đến cuối tháng 4 năm 75, Sài Gòn mất, nháo nháo như ta đã biết.

Vào một năm nào đó tôi đang lớn tớn trên đường phố Lê Lợi, bỗng đụng một gã bạn học cùng học chung khóa 1/68, gã cũng làm thơ, bút hiệu là Sương Biên Thùy. Trong câu chuyện Sương Biên Thùy chợt nói: "Ê cụ, còn nhớ Đynh Văn Quý Đynh Hoàng Sa không? Thằng bây giờ giàu lắm nghe. Chắc chắn giàu nhất trong số mấy anh em mình". Tôi biết vậy, và chia tay với Sương Biên Thùy. Một thời gian lâu sau nữa, năm 1982, một chiều mưa vừa tạnh tôi ra ngoài ngõ cư xá tôi ở, đứng ngó trời ngó đất chơi, thì gã bạn tôi quen ở quân trường, gã bạn thân của Đynh Hoàng Sa tôi đã thuật đoạn trên, đập xe đập lọc cọc chậm chậm tới ngang mặt tôi. Hai thằng ngó nhau, nhận ra nhau, kêu tên nhau ầm ĩ giữa đường.



Gã này hồi tôi thoát gặp ở quân trường, năm 1968, còn trẻ có nét hao hao giống Jean-Paul Belmondo. Gần mười lăm năm trôi qua, có lúc gã đi đánh trận, sau 1975 gã đi vào trại tù Cộng Sản, gặp lại thấy gã già sọp hẳn đi, cái nét Jean-Paul Belmondo biến đâu mất. Gã kể trong một đêm gã nằm liệt, nghĩ là mình tiêu rồi, cái chết đã ở đôi chân, nó đang đi lên, gã thấy rõ ràng như vậy, nhưng rồi gã phục hồi, sống lại được. Có phép lạ. Gã tin tưởng chỉ nhờ phép lạ thôi, không cất nghĩ làm sao cho rõ hơn. Vài ngày sau gã trở lại đưa tôi tới nhà Đynh Hoàng Sa. Hóa ra hai tay này vẫn liên lạc mật thiết với nhau. Ngoài điều là bạn thân cả hai đều theo đạo Tin Lành, hàng tuần mỗi

NG. PHƯƠNG TUẤN: ĐỂ NHỚ ĐYNH HOÀNG SA

sáng Chủ Nhật thường tới một Trung Tâm Tin Lành đường Tô Hiến Thành sinh hoạt Đạo.

Nhà Quý ở quận 11, một ngôi nhà ba tầng, kiên cố đồ sộ nằm mặt tiền đường Phú Thọ.

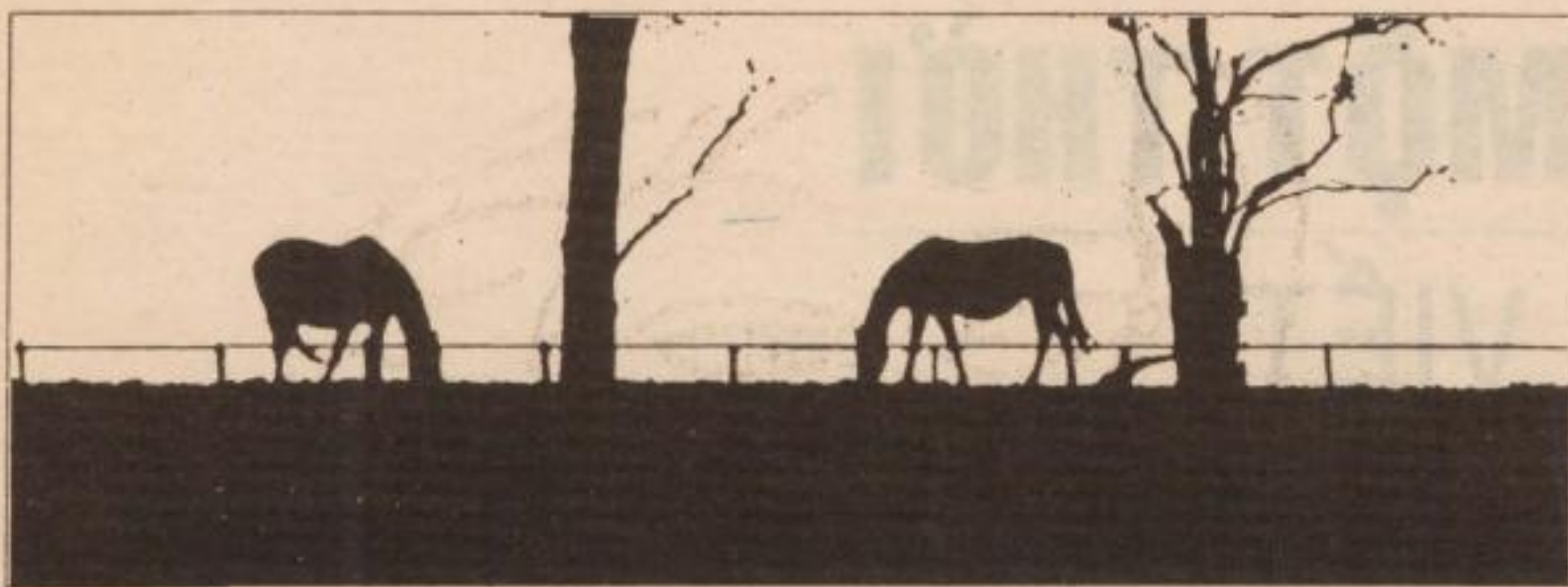
Tôi ngạc nhiên quá sức.

Mình thì thân bại danh liệt trong nhà có cái gì bán cái đó, kể cả món cuối cùng là chiếc giường ngủ của hai vợ chồng cũng bay vèo ra đường, mặt đến vậy, mà sao gã Quý này chỉ là nhà giáo, viết lách tài tử mà lại giàu lên nổi trong chế độ Cộng Sản?

Gặp nhau tay bắt mặt mừng, Quý lấy từ trong nhà ra một chai đế thứ thiệt - không phải loại đế kinh khủng được cất từ mật mía phế thải, châm thêm thuốc rầy cho trong vẫn bày bán đầy rẫy ngoài các lề đường Sài Gòn thời bấy giờ - đoạn ba thằng ba chiếc xe đạp, Quý đưa chúng tôi tới một cái quán do người Hoa làm chủ, chuyên trị bò viên, lẩu bò, gân bò, tim bò, đế bò, kêu ba tô, ngã đế ra nhậu. Đó là bữa nhậu thống khoái nhất trong đời tôi.

Quý vừa khê khà tợp rượu vừa kể chuyện của anh từ sau tháng 4-75. Chuyện chính là do đâu anh có tiền mua nhà mua cửa ngon lành như thế. Thoạt cộng sản mới chiếm Sài Gòn, thành phố nhanh chóng xuống dốc, dân chúng không đủ gạo ăn, phải ăn hạt bo bo, hoặc mì sợi được bóp vụn nấu chung với gạo thành cơm trộn mì. Thời gian này Việt Nam được một số nước Âu Châu gửi bột mì qua cứu đói. Gửi nhiều. Và nảy sinh ra cái nghề mới toanh: buôn bột mì. Không hiểu Quý mần mò thế nào biết được nghề này, biết chỗ bán bột mì do các viên chức cộng sản có quyền hành chặn, hốt bán ra ngoài phần lớn số bột viện trợ. Quý mua bột mì từ các gốc đó, chở vào Chợ Lớn, bán lại cho thương gia người Hoa kiếm được một số vàng quan trọng. Thực không ngờ, nhưng quả đúng vậy, vì tôi có biết một số anh em trẻ khác cũng lanh lẹ kiếm được nhiều tiền vàng trong hơn cả năm rộ lên vụ bột mì này.

Quý chạy xe đạp chở bột, về sau mua được chiếc Honda Dame, dùng Honda chở bột. Quý kể: "Moa ham quá, moa khiêng từng bao bột nặng, hì hà hì hục chạy xe phải né tránh bọn công an trên đường phố để khỏi bị chặn xét, tịch thu, có khi vào tù. Moa khiêng bột mệt lử người, bây giờ bị bệnh đau lưng đây. Moa lấy bột, giao bột, hết chuyến này tới chuyến kia, có khi đến 12 giờ khuya, vì càng khuya càng đỡ bị công an chặn xét. Moa phờ rầu ra, nhưng kiếm được bột tiền, ngày nào cũng mua vô năm phân hoặc cả chỉ!"



ĐYNH HOÀNG SA

Mai một đừng quên

Mừng em vừa tấp đảo hoang sơ
cộng cổ trùng khơi sóng dấy đưa
mai một chim bay về đất hứa
đừng quên thuyền rẽ bãi lau thưa.

Mừng em vừa cập bến bình an
thoát tay hải tặc với sài lang
mai một khi em vào đất mới
nhớ chiều hồn bao kẻ chết oan...

Mai một em về Washington
Paris, Melbourne hay London
những thủ đô từng bừng ánh sáng
cũng đừng quên phố cũ Sài Gòn.

Mai một bơi thuyền trên sông Seine
vượt Hudson hay xuôi dòng dòng Thames
hãy nhớ về sông ngòi đất tổ
nào Cửu Long, sông Nhị, sông Tiền.

Mai một em trèo Everest
Phú Sĩ Sơn hay đỉnh Mont Blanc
cũng đừng quên núi rừng quê mẹ
dãy Trường Sơn cùng ngọn Thất Sơn.

Mai một chơi trên hồ Léman
hồ Torrens hay Michigan
em hãy nhớ tên hồ Than Thở
và đừng quên lịch sử Hồ Gươm.

Mai một em từ cảng Marseilles
San Francisco hay Sydney
những bến cảng tân kỳ rộn rịp
xin đừng quên Bến Nghé dọ dầy.

Mai một cùng ai đi tắm biển
Darwin, Long Beach, Saint Tropez
đừng quên dọc bến tàu Long Hải
xác người vượt biển đã trôi về.

Mai một từ phi trường Bangkok
Berlin, Seattle, Orly
em hãy nhớ về Tân Sơn Nhất
một thời tấp nập cảnh chia ly.

Mai một xem kỳ quan choáng ngợp
nhà chọc trời, lăng tháp lừng danh
em hãy nhớ lên tranh vách đất
vẫn âm thầm bên lũy tre xanh.

Mai một nhiều phen em sẽ nếm
món ngon vật lạ bốn phương trời
em hãy nhớ từng hương vị cũ
cái nem, tô phở, ngọn rau mùi.

Mai một xem kỳ hoa dị thảo
hắn trong tiềm thức ngất hương xưa
hoa ngâu hoa bưởi đầy tinh khiết
cùng vị sầu riêng vốn đậm đà.

Mai một lâu thông bao thứ tiếng
Pháp, Anh, Ý, Đức, của quê người
em nhớ trau dồi thêm tiếng mẹ
từng ru em ngủ thuở nằm nôi.

Mai một tha hồ em thám phục
rừng văn tuyết tác của năm châu
em chớ quên nguồn văn hóa Việt
ngọt ngào cổ tích, đẹp ca dao.

Mai một quen tai hòa tấu khúc
nhạc jazz, nhạc Rock, nhạc Disco
đừng quên từng điệu hò dân tộc
đàn nguyệt, đàn tranh với nhị hỏ.

Mai một kinh qua nhiều lễ hội
vui tai lạ mắt của phương xa
em quên sao được ba ngày Tết
mặn mòi truyền thống của ông cha.

Mai một em lưu lạc xứ người
bao màu da sắc tộc nơi nơi
xin em hãy nhớ về quê Việt
nhiều thương đau và lắm nỗi trôi.

Mai một từ đâu trên trái đất
tim em hãy hướng về quê hương
mai một vui vầy nơi đất khách
đừng quên một góc Thái Bình Dương.

Tiền kiếm được, Quý cũng mất vào chuyện vượt biên khá nhiều, bị lừa lung tung. Sau cùng mới cho được hai anh con trai đi thoát qua Mỹ định cư ở Seattle. Năm tôi tới nhà Quý, thấy có hai vợ chồng Quý, anh con út, bà má vợ và đôi khi mẹ Quý ngoài Đà Nẵng vào. Sau vụ bột mì, tới lúc không còn bột viện trợ dồn dập nữa, lúa gạo dần dần có nhiều hơn trước, lúc bấy giờ Quý mới xin đi dạy Anh văn cho trường Nhà Nước, cốt lấy cái tiếng cho công an địa phương khỏi làm khó dễ, chứ lương dạy học lãnh ra chỉ đủ ăn tiêu vài ngày. Lợi tức thêm vào giúp gia đình Quý sống thông thả là nhờ vào số vàng còn cất dành được, dùng làm vốn mua qua bán lại một số mặt hàng đa dụng như vải vóc, quần áo, thuốc men... Chính vợ tôi mỗi khi lãnh từng thùng đồ từ Mỹ gửi về vẫn đưa phần lớn cho vợ Quý tiêu thụ. Xem ra cả hai bên đều có lợi. Một bên không bị mua lại hàng với giá rẻ, một bên thu được hàng, bán lấy lời.

Những năm 1982, 1983 Quý và tôi đều quá rảnh. Cứ chiều chiều, vài anh em tụ tập tại nhà Quý, trên tầng lầu ba. Thằng đem tới vài khúc cá khô, thằng thủ theo một gói phá lấu, thằng đùm một bọc lòng heo luộc. Rượu đế tốt thì bao giờ đàn anh Quý cũng sẵn có. Vậy là rí rả nhậu. Nói đủ thứ chuyện trên trời dưới đất. Nhắc lại chuyện thơ văn ngày trước. Đọc những cuốn sách được đang có bán. Phân tích nhận định về chính sách cộng sản, sự thật về cộng sản, những vụ bắt bớ giam cầm, cảnh khốn khổ trong các trại giam. Ngồi nhậu ở nhà, trên lầu ba, xa khuất kín đáo, nói chuyện dễ dàng, an toàn hơn ngồi quán. [...]

Trên lầu ba ngôi nhà của Dỳnh Hoàng Sa, từng khoảnh khắc chúng tôi cũng tạm quên đi nhiều phiền muộn trong cảnh sống tù túng eo hẹp. Ngoài ra tới nhà Quý thì sách vở nhiều vô kể. Quý chịu khó lùng mua được nhiều sách hay, sưu tầm được nhiều bài thơ của các nhà thơ nổi tiếng trước năm 1975 ở miền Nam. Bạn bè mượn đọc thông thả. Về sau khi hãng bia Sài Gòn sản xuất ra bia hơi, với số lượng lớn, chúng tôi không tới nhà Quý uống đế, mà đi tìm uống bia hơi loanh quanh vùng Sài Gòn. Chỗ nào có bia hơi là chúng tôi mò tới, kêu vài lít ra uống. Có khi Quý nói: chuyện tại mình đi uống bia hơi có thể viết thành một thiên ký sự dài dòng, nhiều chi tiết rất hay.

Gần như không chiều nào là Quý và tôi không đi uống bia. Lại có anh Thành Tôn nhập bọn nữa mới càng thêm hứng khởi. Thành Tôn là một anh bạn rất tốt. Làm việc ở Chợ Lớn, Anh khám phá ra một nơi bán phá lấu tuyệt cú mèo. Phá lấu anh Thành Tôn mua thuộc loại ngon không nơi nào bằng. Bây giờ ăn phá lấu dọc khu Bolsa thấy thua xa phá lấu Sài Gòn, ăn tạm vậy thôi. Dỳnh Hoàng Sa, Thành Tôn và tôi trải qua nhiều buổi chiều họp mặt cùng nhau mà nay ôn lại tôi cứ thấy xúc động dấy hoài nhớ vương vất. Những chiều Sài Gòn có bão rút, dầm nước, gió lạnh, những chiều cuối năm cận Tết, trong quán nhậu bình dân, chúng tôi mỗi người một cốc bia lạnh lẽo ngó loanh quanh lơ đãng. Nhìn gần trên hè phố quang cảnh buồn bán, người qua kẻ lại xuôi ngược, tiếng kêu gọi bán cái vang vang góc này, góc kia, vội vã cuối năm buổi chợ chiều... Nhưng chỉ ngẩng lên, phóng tia mắt qua hàng cây, trong không trung vụt thấy ra một cảnh khác, có nỗi gì im vắng tịch mịch tỏa rộng, lênh lênh mới u uất trong lòng, không cản được, hoàn toàn buông thả cùng với những ngum bia trôi qua cổ họng, hết ly này tới ly kia. Cả một lúc lâu như thế, không có lời nào giữa chúng tôi.

Một hôm Quý xoay xoay cái ly, chợt đọc lên:

*Bỏ gối ta ngồi soi ngắm rượu
Giật mình xao động bóng thiên thu*

Một ngày tháng Giêng vừa ăn Tết xong, hương vị Tết vẫn còn đâu đó, Đĩnh Hoàng Sa tới thăm một người bạn, đột ngột gục xuống tại nhà anh bạn, hôn mê rồi đi luôn. Cả năm trước khi mất, Quý bị bệnh thận phát nặng. Mặt mày, thân thể anh sưng phù lên. Chúng tôi tới thăm anh, vẫn tin tưởng chắc không đến nỗi nào, rồi anh sẽ mạnh lại. Anh có bớt bệnh thật. Nhưng vẫn có cái gì trục trặc bất ổn trong người mà chính anh cũng không biết rõ cho đến lúc anh mất. Khi trong cơn bệnh, Quý có buồn rầu nói rằng đây là hậu quả những ngày anh lao lực quá mức chạy buôn bột mì.

Đĩnh Hoàng Sa chép tay gửi tôi một số thơ anh làm. Tôi lựa vài bài kèm theo đây.

VỀ BÀI "PHƯƠNG THẢO"

Phương Thảo là tên một cô học trò nhỏ trong lớp anh dạy năm 1983. Dường như Phương Thảo cũng dễ thương, lọt vào mắt xanh thầy Quý. Bỗng một hôm giờ tan học, em tới nói nhỏ chào thầy em đi. Em vượt biên bằng đường biển cùng gia đình. Và em đi luôn, đi hẳn. Lớp học không còn em nữa, "un seul être manqué, tout est dépeuplé". Chắc em tới nơi tới chốn bình an. Thầy Quý ở lại, mừng cho em, nhưng lòng thấy buồn tênh, thấy mới viết:

*Cỏ thơm thổi ngát ở phương này
vút hóa thân thành cánh vạc bay
ở đây dâng đặc mùa đông nghiệt
nhựa cũng vơi dần trong cỏ cây*

VỀ BÀI "MAI MỐT ĐỪNG QUÊN"

Phương Thảo, bây giờ em ở đâu, ta mong em đọc được những lời dặn dò nhắn nhủ thân tình của thầy giáo thi sĩ Đĩnh Văn Quý. Thầy viết "Phương Thảo" xong, mà đầu óc quanh quẩn xem như vẫn nghĩ đến em, nên thầy mới viết tiếp "Mai Mốt Đừng Quên". Những lời trời đó! Phương Thảo có nhớ đâu!

BÀI "TỔNG TIỀN GỬI LUÂN HOÁN"

Bài này Đĩnh Hoàng Sa tặng riêng anh Luân Hoán, không biết anh Luân Hoán có phổ biến ra chưa, tôi tới Mỹ sau, không được rõ. Nhưng Quý chép đưa tôi bài này, bảo: "Khi mỗi người bạn rời xứ ra đi, moa đều nôn nao, vì moa muốn gặp lại hai đứa con trai của moa, moa mong đi lắm. Nếu toa đi trước, moa cũng sẽ tiễn toa một bài, kèm một chậu rượu. Còn nếu moa đi trước, toa ở lại đi sau, vì thế nào toa cũng đi, toa cứ đọc lại bài thơ gửi Luân Hoán, nghĩ như moa nghĩ:

*Giã được như người vù khuất nẻo
Cũng cam thân phận kẻ lưu dâ.*

*Rồi từ từ mình sẽ gặp lại nhau".
Cũng thêm một lời trời của Quý.*

Quý đi trước. Đi chuyến đi chốt của một đời người. Chuyến đi lạ lắm. Vừa có cái lý của nó trong lẽ sinh diệt thân nhiên bình thường kiếp nhân gian, vừa phi lý thảm khốc cùng tận. Như Quý có bao giờ tưởng tượng được rằng ngày anh đưa hai đứa con trai của anh ra điểm hẹn để vượt biên cũng là ngày mấy bố con anh vĩnh biệt nhau. ■



HUỖNH PHAN ANH dịch RENÉ CHAR

THI SĨ

Cái buồn mê muội trong đêm đời chật chội
Cái lo mơ hồ của bác thợ đóng xe
Những đồng xu biệt tâm trong đáy túi
Trong khung đe.

Vẫn còn đó nhà thơ cô độc
Cổ xe to ì ạch
Vượt đấm lấy.

TRẦN YÊN HÒA

RƯỢU TỎ TÌNH

Cạn chén cùng ta ly rượu đắng
Trăm năm một khoảnh khắc đời ta
Hoàng hạc bay rồi muôn vạn dặm
Sầu nghiêng đôi ngả mãi chia xa

Hề cơn say, em như nhan sắc
Lãng đãng đời ta mấy biển dâu
Một phút say quên ngàn phút nhớ
Em thiên thu đậu tận cõi ngoài

Hề cơn say, em như liễu trai
Đạt đến tình ta làm choáng váng
Xô nghiêng cuồng si và mê man
Rỉ máu tim hồng về vô tận

Hề cơn say em như cổ tích
Ngả nghiêng trời đất ngã nghiêng đời
Em là con gái trời cho đẹp
Đạp đổ bụi rỗng xô biển khơi

Uống đi ly rượu đắng tràn môi
Khanh tướng nào ai giữa đất trời
Khoảnh khắc xưa sau là cát bụi
Mà ta mãi mãi quá đi rồi

Khi say ta mới dám tỏ tình
Mà tình yêu là gì quá lớn
Ta thù như cát đá nhỏ nhoi
Ta thì mong manh trong tử sinh.

KHÚC LAN

TÌNH EM NGON NẾN
(lời nhạc)

Buổi sáng hôm ấy
hạnh phúc êm ái
đến trong con tim ấm nóng.

Kỷ niệm xưa cũ,
mộng lòng muôn thuở
vẫn xanh như niềm ước mơ.

Thành phố hôm đó
và những cơn gió
mãi lenh dềnh như chuyển đồ.

Giọng nhạc êm ái
nụ cười té tái
đã trôi theo những cơn mộng say.

Tình em ngon nết
Hôm nao lạc bến
Xót xa nỗi đau rụng đầy sân úa.

Thôi tình ơi đừng đến
con tim mềm yếu
Hãy cho em mơ hoài
một tiếng yêu.

CAO THOẠI CHÂU

CHỮ VÀ DUNG

tặng Kim Tuấn

Chữ ở trường dưới gót Tiên Dung
huyền thoại lớn về người hiếu tử
nửa manh khổ tặng cha về dưới mộ
chàng một mình lấy cát che thân

Cầm lòng chàng Dung trở thành Dung
rừng trút lá cho người lỏa thể
những lòng sông lòng biển lòng hoa
lòng thuyền
phiêu bạt bãi sông xa

những hương thơm trăm miến đoàn tụ
thừa ấy loài người chưa biết vỗ tay
và tình yêu cũng không cần đến vài
tình yêu chỉ cần một bàn tay
đưa nhau tới bến bờ vô vọng.

HAI NĂM NÓI CHUYỆN VỚI CÁC THẦN LINH

VICTOR HUGO NGUYỄN HỮU HIỆU

Vài nét tiểu sử: Victor Hugo (1802-1885): chào đời tại Besançon, từ trần tại Paris, sống tuổi thiếu thời ở Ý và Tây Ban Nha, rồi Paris. Từ năm lên mười đã làm những bài thơ cho thấy một tài năng thiên phú. Thơ của ông, vì những hình ảnh vĩ đại, vần điệu phong phú, tình cảm dạt dào, đã sớm đặt ông vào ngôi vị hàng đầu của tân trường phái lãng mạn.

• Tác phẩm:

- Thơ: Ấn hành thi tập Odes vào năm ông mới hai mươi tuổi (1822), *Les Orientales* (1828), *Les Feuilles d'automne* (1831), *Les Chants du crépuscule* (1835), *Les d'automne intérieures* (1837), *Les Rayons et les Ombres* (1840), *Les Châtiments* (1853), *Les Contemplations* (1856), *La Légende des siècles* (1859-1883).

- Tiểu thuyết: *Notre-Dame de Paris* (1831), *Les Misérables* (1862), *Les Travailleurs de la mer* (1866), *Quatre-vingt-treize...*

- Kịch: *Cromwell* (1827), *Hernani* (1830), *Marion Dêlorme* (1830), *Le roi s'amuse* (1832), *Ruy Blas* (1838), *Lucrèce Borgia* và *Maria Tudor* (1833), *Angelo* (1835), *Les Burgraves* (1843)

"Đối với tôi, không có tổ quốc nơi nào không có tự do."

"Khi nào tự do trở lại, tôi sẽ trở lại."

- Victor Hugo

1. THỜI THẾ CHÍNH TRỊ

Ai cũng biết Victor Hugo là một nhà thơ lỗi lạc của Văn học Pháp, một trong những Đại văn hào của thế giới, tác giả *Thằng Gù Nhà Thờ Đức Bà*, *Những Kẻ Khốn Cùng*, *Nghệ Thuật Làm Ông*, một Nghệ sỹ sau bao gian nan, cay đắng, đã lên đến chóp đỉnh vinh quang của một con người khi được cả nước ca tụng là "Cha già của nền Cộng Hòa" (*Père de la République*), khi nằm xuống được cả thế giới ngậm ngùi thương tiếc và đám tang là một biển cổ văn học trọng đại... một triệu người xếp hàng dọc theo đại lộ Champs Élysées và Đài Chiến Thắng phủ vải đen. Ra đời khi "thế kỷ mới lên hai" và cuộc đời trải dài gần tới thập niên cuối cùng của nó, bóng dáng lẫm liệt của Victor Hugo đã chế ngự cả chân trời văn học Âu châu thế kỷ 19.

Là một "đứa con của ánh sáng", một người sớm thành danh, một người của suy tưởng và hành động, một người của đám đông, của xã hội: năm ba mươi chín tuổi Victor Hugo đã là ông Hàn của Hàn lâm viện Pháp (1841), Nghị viên của Nguyên lão Nghị viện (1845), sau cuộc Cách mạng 1848, ông gia nhập Lập Hiến Nghị Hội và trở thành Phát ngôn viên hùng hồn và người bảo vệ tận tụy nền Dân chủ - như Thi hào Walt Whitman của Hoa Kỳ (nhưng khác Whitman ở chỗ tác phẩm được các nhà xuất bản sẵn đón, trả tiền trước và được cả nước đọc trong khi nhà thơ vô danh Hoa Kỳ phải đi gõ cửa từng nhà bán dạo tác phẩm của mình). Sau cuộc đảo chính 2 tháng 12, 1851 thất bại, Victor Hugo lưu vong ở Bỉ, ở Jersey, ở Guernesey và chỉ trở về Pháp năm 1871. Nhưng ông trở về như một vị Anh Hùng Dân Tộc, đóng đô tại thảo luận nghị hội cho đến lúc nhắm mắt. Tóm lại Victor Hugo là một Văn nhân đồng thời một Nhân sĩ, một Lãnh tụ Chính trị.

Hoạt động Chính trị đó có phải là một đam mê, một khuynh hướng bẩm sinh, một hành vi thúc đẩy bởi những khái niệm có toan tính không? Nhà viết

Tiểu sử người Hoa Kỳ của Victor Hugo, Matthew Josephson, cho rằng không phải. Chỉ là thời thế bắt buộc thôi. Thời thế đã lôi người nghệ sỹ ra khỏi thư phòng của mình, công việc riêng tư của mình. Vì yêu đồng bào, yêu chuộng tính thần dân chủ, Victor Hugo bắt buộc phải ở vào thế đối đầu với độc tài, trở thành kẻ tử thù của Napoléon Đệ tam hay Tiểu Napoléon.

Victor Hugo thường được coi là người dân ông Pháp điển hình nhất. Điển hình trong sự can đảm, hoạt bát, nhạy cảm, tài năng đa dạng và điển hình nhất trong những khuyết điểm, yếu đuối con người. Người ta - trong số này có cả văn hào Balzac, phê bình gia Sainte-Beuve - đã đàm tiếu nhiều về mối tình ngoài giòng bão của Victor Hugo với cô đào hát kiêu gái bao hạng sang Juliette Dronet, liên hệ nhục dục của ông lão bảy mươi Victor Hugo với cô tớ gái Blanche đôi mươi... Những cái đó không cất xén bớt đi được cái kích thước khổng lồ của Victor Hugo một ty. Trái lại nó chỉ cho thấy cái khía cạnh mờ tối của chiều sâu của cá tính một người và cả của dân tộc Pháp, sự can đảm của một con người của quần chúng và sự bao dung của dân tộc ông.

2. KINH NGHIỆM HUYỀN BÍ

"Chắc chắn sự hiểu biết về những huyền bí của cái bất khả tri là sứ mệnh của một Thi sĩ."

- Victor Hugo, (theo Gustave Simon)

Nhưng có một khía cạnh trong tâm hồn Victor Hugo, một kinh nghiệm rất hệ trọng trong đời sống nhà thơ thì lại ít người biết đến và chính nhà thơ cũng nhìn nhận là vô cùng quan trọng nhưng cũng chỉ muốn hậu thế mới biết tới mà thôi. Đó là kinh nghiệm hai năm đối thoại với các anh hồn của ông, từ 1853 tới 1855 "một kinh nghiệm mới mẻ và sâu thẳm đã thay đổi toàn bộ cách thái sống của ông" theo Matthew Josephson.

Cuộc sống của một Văn nghệ sỹ

được ưa chuộng, ông Hàn của Lương viện, Lãnh tụ Chính trị, không cần tưởng tượng, chúng ta cũng biết bận rộn như thế nào. Bận rộn đến nỗi nhà thơ tham chính, trong mười năm, gần như không sản xuất được một tác phẩm nào đáng kể. Cuộc đụng độ nảy lửa giữa nhà thơ và nhà độc tài, giữa cây viết và cây kiếm, dĩ nhiên trong đoạn kỳ, cây viết phải nhượng bộ, nhà thơ phải cải dạng chạy trốn qua Bỉ ngày 11 tháng 12 năm 1851 và ngày 1 tháng 8 năm 1852 tới đảo Jersey, một trong những đảo thuộc Anh vùng Normandie, bắt đầu cuộc lưu vong hai mươi năm.

Nhưng đó là một lưu đầy hạnh phúc, sáng tạo và khám phá. "Tôi thích sự phát vãng," nhà thơ thường tâm sự với bằng hữu. "Tôi yêu sự lưu đầy." Ông yêu thích cuộc sống lưu vong này đến nỗi, năm 1854, Victor Hugo viết cho Hetzel, Giám đốc nhà xuất bản của ông: "Tại sao, tôi lại không bị lưu đầy từ trước?"

Tuột xuống khỏi quyền cao chức trọng, địa vị xã hội khả kính, xa rời tổ quốc, bằng hữu, khách khứa quý phái, đám đông ngưỡng mộ, nhà thơ được dịp hòa mình vào thiên nhiên, khôi phục lại con người nguyên thủy của mình. Sử gia Michelet, trong một cuộc thăm viếng Victor Hugo ở ngoài hải đảo đã nhận thấy dường như ông có "sức mạnh của một người bị lôi cuốn, đi bộ không ngừng nghỉ và tắm biển một ngày hai lần". Bị di chuyển từ đảo này qua đảo kia ông cũng chẳng quan tâm: cuộc sống bên ngoài là phó mặc với kẻ thần đã ngoại vật rồi. "Tôi chìm đắm vào thi ca," ông viết cho một người bạn, "giữa núi đá và những cánh đồng, hoa lá và trời mây, non nước." Victor Hugo viết hết tác phẩm này đến tác phẩm khác. Tiếp theo *Tiểu Napoléon* (Napoléon le Petit) là *Hình Phạt* (*Les Châtiments*). Nhiều bài thơ trường thiên, bất hủ được hoàn tất trong hai ba ngày đêm. Khi những ý tưởng, hồi ức ào ạt tuôn trào, cộng những kinh nghiệm mới, những cảm nghiệm mới đầy ắp, ông không quan tâm tới văn thể nữa mà viết tràn giang đại hải. *Les Contemplations* (*Những Suy Tưởng*), một trường thiên gồm hai tập, một tác phẩm tự biện giải và tự truyện bằng thơ, được viết một năm rưỡi sau mùa hè 1853, sửa kỹ lại lần cuối năm 1855. Cũng trong khoảng thời gian từ 1853 tới 1850, hai thi phẩm trường thiên được thai nghén và hoàn tất. Đó là *Dieu* (*Thượng Đế*) và *La Fin de Satan* (*Chung Cuộc của Sa-Tân*), hai thi phẩm mang tính chất tiên tri mà Victor Hugo giữ lại, chỉ cho in sau khi nhà thơ qua đời. Từ đảo Jersey qua đảo Guernsey, ông hoàn thành thi tập *La Légende des Siècles* (*Huyền Thoại của những Thế Kỳ*), một thứ "lịch sử của loài người" viết theo thể anh hùng ca, đồng thời, một bản tóm lược tư tưởng thế kỷ thứ 19. Rồi cuối cùng kiệt tác *Les Misérables* (*Những Kẻ Khốn Cùng*) được viết xong cuối năm 1861.

Theo Matthew Josephson "Victor Hugo không phải là một nhà tư tưởng có hệ thống, và sự học vấn của ông, như Sainte-Beuve nói, không đồng đều chừng mực". Thế nhưng những nỗi thăng trầm,

những thâm kịch của cuộc sống riêng tư và công cộng mà ông đã dự phần vào, đã đẩy Victor Hugo tới chỗ phải đào sâu tâm hồn, tái xét lại những niềm tin cố cựu của mình, đồng thời, cả những hành vi cử chỉ của mình nữa; nhịp sống chậm bước nơi hải đảo cho ông có thì giờ tra vấn ý nghĩa của những biến cố dĩ thường chụp lên đời ông, và càng về già, ông càng nghĩ nhiều tới tương lai. "Ông suy tưởng mỗi ngày một mãnh liệt hơn và dần dần thấy mình bị lôi cuốn vào một cơn khủng hoảng tâm lý, một hình thức kinh nghiệm tôn giáo, kinh nghiệm lần lượt đưa ông tới những trạng thái phấn kích và thống khổ."



Cuộc sống nội tâm của Victor Hugo, cho tới giai đoạn xuất thần, huyền bí đó, là một chuỗi mơ mộng dài. Ông tự gọi mình là một Kẻ Mơ Mộng và nhà Suy Tưởng. Giờ đây, một mình trên những bãi biển quạnh hiu, đối diện tuổi già và tương lai mù mịt, ông bị vây hãm bởi những hoài niệm quá khứ, những suy tư không dứt về con người, thiên nhiên và Thượng Đế.

Cái chết đuối bi thảm của cô con gái cưng đầu lòng Léopoldine (năm 1843) là một khúc quanh trong cuộc đời ông. Victor Hugo cảm thấy tội lỗi và trở nên cay đắng, hồ nghi. Rồi ông tham chính, trở thành bạn của đảng quân vương đang trị vì, kẻ đó, lương tâm buộc ông phải đứng vào thế của nhân dân chống lại nhà độc tài, bị thất sủng, phát vãng vô thời hạn... Ông đã đúng hay sai? Có thể gặp lại và nói với Léopoldine hay không? Có công lý hay không? Chính nghĩa có thắng nổi gian tà? Có một đảng Thượng Đế công chính hay không? Trong bài thơ *Lời trên đụn cát* (*Paroles sur la dune*) trong tập *Những Suy Tưởng*, ông hỏi biển, hỏi gió rằng "phải chăng mọi cuộc đời, tình yêu, nguồn vui và hy vọng đều rỗng tuếch?"

Cũng trong mạch ưu tư đó, trong bài *Kinh Hoàng* (*Horreur*), nhà thơ đi trong đêm tối của linh hồn, tự hỏi câu hỏi muôn thủa: Con người từ đâu tới? Con người sẽ đi về đâu? Thế rồi, khi đau khổ lên đến cao độ, theo một tiến trình tự nhiên mà bao tâm hồn lớn đã cảm nghiệm trước và sẽ cảm nghiệm sau ông, nhà thơ cúi đầu nhận phận, cam chịu sự an bài của Đấng Tối Linh. Đó là tâm trạng Hugo qua bài *Đau Thương* (*Douleur*):

Ôi Khổ Đau, mi là chìa khóa của Thiên Đàng!

Chìa khóa chuộc tội mở ra cánh cửa khép kín!

Lên cao là hy sinh; những đỉnh cao bao giờ cũng khắc khổ.

Từ khi còn trẻ, Victor Hugo đã quan niệm chức năng của Thi sĩ như là chức năng của đấng Tiên Tri Thấu Thị, bây giờ, ở tuổi ngũ thập tri thiên mệnh - trong bài *Les Mages* - ông khẳng định Thi nhân như là những Đạo sĩ; những thiên tài tối cao, đã tiếp nhận được ánh sáng của Thiên Đàng và tiếp vận đến cho loài người, từ đời này qua đời kia. Ông đặt câu hỏi: Nếu đã có những tu sĩ thì tại sao những kẻ tiếp dẫn linh hồn - những tiếp Đạo sư - như Virgil và Dante, giống như những Isaiah và Ezekie thuở xưa, lại không thể là những Đạo sĩ được? Trong nguồn cảm hứng xuất thần đó, nhà thơ, trong bài *Ibo*, với tư cách một nhà Tiên tri, một Đạo sĩ, sẽ cố gắng mạo hiểm để khám phá những huyền bí của cái Bất Khả Tri để hy vọng phát lộ cho loài người, những kẻ "trôi lặn trong vô minh... cư trú trong đêm tối."

Những định luật của định mệnh chúng ta trên trần gian,
Và mền những luật lệ này là điều bí ẩn

Thượng Đế đã ban thành lời;
Thì ta là tinh thần...
Vậy, những qui luật của vấn đề của chúng ta

Ta sẽ thù đắc chúng
Ta sẽ đi chinh phục chúng ta: tư tưởng gia xanh xao,
Đại Sĩ run sợ, kinh hoàng.
(*Les lois de nos destins sur terre, Dieu les écrit;*
Et si ces lois sont le mystère, Je suis l'esprit...
Done, les lois de notre problème, Je les aurai.
J'irai vers elles, penseur blême, Mage effaré.)

3. NHỮNG THẦN LINH NÀO ĐÃ ĐỐI THOẠI VỚI VICTOR HUGO?

"Văn kiện này chắc chắn sẽ trở thành Thánh Kinh của nòng lai."

- Victor Hugo, 22-10-1854

"... chủ thuyết Duy linh: Tôn giáo mới của nhân loại."

- Luigi Pirandello, 1930.

Từ lâu, Victor Hugo đã tin theo Thần bí học (Cabalisme), Giáo lý, Pháp thuật thần thông trong Cội ước và

là một nhà Duy Hồn thuyết (Animiste), ông nhìn nhận và thấy những biểu tượng, nếu không nói là những linh hồn, trong muông thú, cỏ cây, ngay cả trong những tảng đá "cau mày dễ sợ" và những núi dốc ngược dọc theo bờ biển đảo Jersey. Nhà thơ cảm nhận và chia sẻ cảm giác của thảo mộc trước khoa học thực nghiệm hơn một thế kỷ. Và nếu ông không cảm nhận được thì đã có những tiếng nói vô hình bảo cho ông biết. Trong một bài thơ làm vào thời đó, ông đã viết:

Bông hoa đau khổ và nhấm mất dưới lưỡi kéo...

Tâm trạng và tư tưởng Victor Hugo đã chín mùi cho một kinh nghiệm huyền bí.

Thế rồi sử giả - hay tác nhân? - của Khoa học Huyền bí xuất hiện.

Ngày 6 tháng 9 năm 1853, bà Delphine de Girardin, một người bạn cũ từ Paris đột ngột tới Jersey mang theo một sự sùng bái mới đang rầm rộ thịnh hành khắp Mỹ châu, Anh quốc và Âu châu lúc bấy giờ: phụ đồng bàn - tiếp xúc với các vong hồn bằng cái bàn. Bà Girardin giải thích với những người hoài nghi trong gia đình Hugo rằng người ta có thể nói chuyện với những người đã chết bằng cách nói với những cái bàn và bàn trả lời bằng cách không những nghiêng, chúc xuống mà còn gõ ra cả chữ, cả câu theo mật hiệu.

Gia đình Victor Hugo lúc ấy đang ngụ ở đường Marine Terrace, ngoài Thi hào còn có bà vợ là Adèle Hugo, cô con gái cũng tên là Adèle, hai con trai là Charles Victor và Francois Victor, và một người bạn thân của gia đình là Auguste Vacquerie, em chồng của Léopoldine.

Những cuộc thí nghiệm đầu tiên trên cái bàn sắt có trong nhà, trước những con người hoài nghi, là những thất bại bởn bở. Bà Girardin biện bạch rằng các vong không "giống như những con ngựa kéo xe" lúc nào cũng sẵn sàng tuân theo mệnh lệnh. Theo tôi, người viết bài này, trở ngại lớn nhất là thái độ đố kỵ, bất tín của gia đình Hugo đối với phong trào phụ đồng bàn. Tâm linh hiển hữu quanh ta như những làn sóng điện trong không khí. Muốn bắt được những làn sóng mong muốn thì trước hết, về phương diện khách quan: chúng ta phải có một cái điện đài đã, ở đây là kiến thức hay niềm tin tâm linh - thứ đến; về phương diện chủ quan: chúng ta phải có ý muốn giao tiếp, có thái độ thành khẩn, cởi mở, thứ ba: điều kiện thời tiết - hay bầu không khí - phải thuận hòa. Vacquerie giải thích rằng gia đình Hugo sở dĩ ác cảm đối với phụ đồng bàn vì họ "nhìn thấy đằng sau cái phong trào quần chúng của hiện tượng này là bàn tay của mật thám Pháp đang ngày đêm muốn lái tâm trí dân chúng để họ khỏi để ý tới những việc làm sai quấy của chính phủ. Sau đó gia đình Hugo hoàn toàn thay đổi thái độ, nhất là vì Jersey quá xa Paris, không có cảnh sát, mật vụ nào nhúng tay vào được và cũng không có ông đồng bà cốt chuyên nghiệp nào có mặt ở đó cả, Mme de Girardin là bạn cố giao. Bà Girardin đi vào trong làng

mua một cái bàn ba chân ở một tiệm bán đồ chơi. Lần này bà đổ dành được Victor Hugo tham dự và buổi phụ đồng chốt đó thành công trên cả sự mong ước: cái bàn gõ ra những mật hiệu, ghép lại thành chữ "LÉOPOLINE". Như thế, linh hồn cô con gái lớn đã nhập đồng. "Họ khóc và họ tin..." Vacquerie kể lại như vậy. Từ đó họ ngồi phụ đồng bàn không ngừng nghỉ. Bà Girardin từ già vào ngày mười ba hoặc mười bốn tháng chín nhưng những cuộc hầu đồng vẫn tiếp diễn mãi đến tận năm 1855, lúc gia đình Hugo sắp dời sang đảo Guernsey. Charles Victor tỏ ra là một đồng cốt có căn nhập đồng rất nhạy, nhanh, dễ dàng trong khi Victor Hugo điều khiển, đặt câu hỏi. Vẫn theo Vacquerie: "Chúng tôi không đợi đến tối, chúng tôi bắt đầu ngay từ trưa và không ngừng mãi cho tới sáng hôm sau... cùng lắm chúng tôi mới phải gián đoạn buổi



ngồi đồng để ăn tối mà thôi." Thu qua rồi đông tới trong sự thờ ơ của những mái đầu miệt mài cắm cúi trên cái bàn giao tiếp với thế giới vô hình. "Biến cả vang âm hòa lẫn với những cuộc đối thoại này, Vacquerie ghi lại: "Sự huyền bí của sự đối thoại sâu đậm thêm bởi mùa đông, đêm tối, giông bão và cảnh cô tịch."

Chỉ có Mme Drouet lúc đó đang trú ngụ tại một khách sạn gần đó là không bị kích động tinh thần bởi những cuộc đối thoại với thần linh này và còn giữ thái độ hoài nghi, thực tiễn, rất người đời. Bà cảnh giác Victor Hugo: "Anh lên giường và đi ngủ đi, để em yên, rất may là em không có cái bàn tiện dụng cung cấp cho em những đề tài làm sẵn để viết thành sách, chương nọ kế tiếp chương kia. Em muốn anh tin rằng em là Dante của chính em, Aesop của chính em, Shakespeare của chính em. Về phần anh và tất cả những người trong gia đình anh, quý vị đang kéo con cá chết mà những vong hồn của thế giới bên kia đã buộc vào lưỡi câu của quý vị, một trò lừa phỉnh phổ thông trong vùng Địa Trung Hải từ lâu trước ngày có những thứ bàn ghế mäch lẻo lẩm chuyện... Em gởi đến anh lời chúc ngủ ngon âu yếm nhất." Quả là một phản ứng khó chịu! Nhưng đó là thái độ thường tình của những kẻ mà đối với họ, đời sống

này là chân thật và duy nhất. Có hàng tỷ Mme Drouet mà chỉ có vài ngàn Victor Hugo mà thôi. Cũng chẳng lạ gì.

Dante, Aesop, Shakespeare đã giao tiếp với Victor Hugo qua cái bàn. Hồn Shakespeare ứng khẩu ba bài thơ dài bằng tiếng Pháp, ngoài ra thì hào còn kể:

- Tôi gặp Cervantes một lần. Ông ta chào tôi và nói với tôi như thế này: Thi sĩ, ông nghĩ sao về Don Quixote? và Molière, lúc đó đi qua, nói: Hãn (Don Quixote) cũng là mẫu người giống như Don Juan. Còn tôi nói: Hãn cũng là mẫu người như Hamlet. Don Juan hồ nghi, Hamlet hồ nghi. Don Quixote tìm kiếm, Don Juan tìm kiếm, Hamlet tìm kiếm, Don Quixote khóc, Don Juan cả cười, Hamlet mỉm cười. Cả ba đều đau khổ. Trong cái sọ người mà Hamlet cầm trong tay, có nước mắt của ông, hỡi Cervantes; có tiếng cười của ông, hỡi Molière. Bộ xương của nghi hoặc nhún nhót dưới vẻ đẹp của cả ba tác phẩm của chúng ta. Chúng ta tạo ra những vở kịch, Thượng Đế hoàn thành nó. Hãy nhìn lên bầu trời: đó là màn kết đó. Tắm mộ bia mở linh hồn chúng ta là tấm màn nhung kéo lên trên phần giải kết. Vỗ tay đi, Cervantes! Vỗ tay đi, Molière! Vỗ tay đi, Shakespeare! Thượng Đế đang xuất hiện trên sân khấu." Hồn "Shakespeare" đã dùng tiếng Pháp để giao cảm với những người ngồi phụ đồng bàn người Pháp, nhưng khi có một người Anh tham dự và đặt câu hỏi thì tiếng Anh được sử dụng. Ngày 7 tháng 6 năm 1854, Trung úy Albert Pinson hỏi đặt một số câu hỏi và cái bàn gõ ra những câu trả lời bằng tiếng Anh. Pinson yêu cầu dừng ghi lại những câu trả lời này vì quá chính xác và liên quan đến chuyện gia đạo rất riêng tư. Năm ngày sau (12/6) cũng vẫn có sự hiện diện của Pinson, cái bàn thông báo sự hiện diện của các Thi sĩ Lord Byron (1788-1824) và Sir Walter Scott (1771-1832). Khi Pinson hỏi hồn Byron: "Montagne Helt còn sống hay chết?" thì hồn Byron trả lời: "You know not what you ask." (Anh không hiểu chính điều mà anh hỏi).

Cuộc đối thoại với hồn Sir Walter Scott diễn ra như sau:

- Qui est là? (Vong nào đó?)
- Scott.
- Est-tu Walter Scott? (Có phải anh là Walter Scott không?)
- Oui. (Phải)
- Eh bien! Parle en anglais. (Tốt lắm! Nói bằng tiếng Anh đi).

- Vex not the bard; his lyre is broken, His last song sung, his last word spoken. (Đừng làm rộn thi sỹ; cây thất huyền cầm của chàng đã gãy. Bài hát cuối của chàng đã được hát lên, lời cuối của chàng đã nói xong rồi.

Ngoài những nhân vật trên, những linh thần đến thăm Victor Hugo còn có Aeschyleus, Plato, Molière, Racine... nhà thơ trẻ André Chénier bị lên đoạn đầu đài năm 1794 được hỏi tại sao bài thơ mang tựa đề "XIX" của chàng bị bỏ dở, đã ứng khẩu đọc ngay đoạn thiếu sót đó!

còn tiếp

TỜ BÁO, NGƯỜI VIẾT, BẠN ĐỌC

TÂM THƯ

Từ nay, việc hồi âm thư tín bạn đọc được trao cho *Tâm Thư*. Mục *Tờ Báo, Người Viết, Bạn Đọc* sẽ do *Tâm Thư* tôi phụ trách, trong đó ngoài việc hồi âm quý vị, mục đích thông báo là Khởi Hành đã nhận được thư quý vị, *Tâm Thư* tôi còn trả lời những thắc mắc linh tinh, nếu có.

Cùng quý bạn đọc Khởi Hành, *Tờ báo* quý bạn đang có trong tay được đưa qua nhà in vào tối thứ sáu ngày 6 tháng 3-1998. Báo hy vọng in xong trong ngày 7 tháng 3 và sẽ tới tay quý bạn đúng ngày 15 tháng 3, là ngày hẹn *tờ báo* tới tay độc giả. Thư từ chúng tôi nhận được dưới đây là trước ngày báo đưa qua nhà in.

BẠN ĐỌC MUA DÀI HẠN

Sau khi phát hành Khởi Hành số 17, tháng 2-1998 (bìa Bùi Giáng), chúng tôi đã nhận được ngân phiếu mua dài hạn của quý vị có tên dưới đây:

—Q.NAM (WA), Sunny DANH (CT), TRAN Q. BINH (San Diego), KIEM LANG (AZ), NG TAN CU (S.J), DINH VIET TU (Orange), Bà VKK (S.J), LE HUU AN (AZ) và NG X THIEP (TX) do Anh NG CHAU gửi, VAN PHAN (CA), PHAN DIEN (CA), PHAN THANH (CA), TRAN VAN AN (CA), QUAN DUONG (LA), DUONG HUE ANH (CA), PH. X. NH (CA), PHAM HONG AN (CA), NGUYEN PHU NINH (CA), NG TAN HONG (CANADA), KIM ANH MILLER (CA), VU AN THANH (VA), HG NG TIEU (Orange), AN VAN LE (S.J). Trân trọng cảm ơn.

Nhân đây, xin nhắc lại, như trước đây đã loan báo, Khởi Hành sẽ gửi tặng quý độc giả dài hạn nào mua hai năm báo (45 mỹ kim) một cuốn sách do Khởi Hành xuất bản. Đối với các độc giả dài hạn mua năm từ số 1, (cho tới số 12) và mua tiếp qua năm thứ hai từ số 13, (cho tới số 24) đương nhiên chúng tôi cũng sẽ gửi biếu quý vị một cuốn sách do Khởi Hành xuất bản.

Theo dự trù, cuốn sách đầu tiên của Nhà Xuất Bản Khởi Hành sẽ in xong trong vòng hai tháng tới và sẽ gửi tới bạn đọc trong tháng 6-1998.

NHẮN TIN

—Anh VŨ DUY HIỀN (S.F). Cách đây khoảng nửa tháng Ký giả Lô Răng từ bên Úc gọi qua, hôm rồi lại được thư anh, mừng lắm. Số sau, Khởi Hành sẽ đặt vấn đề bài Nền Hiếu Bài Ca Dao Thăng Bờm Như Thế Nào của anh. Ít ra thì anh em mình cũng thấy vui vui. Bài anh viết, đăng trên Khởi Hành số 3, bộ cũ, năm 1969, nghĩa là 29 năm nay, Hà Nội lấy in lại trong Kho Tàng Ca Dao Của Người Việt, năm 1995, có lẽ mình phải ...đòi bản quyền chẳng? Nhưng vụ họ thêm thất thì không thể được. (Trọn bộ Khởi Hành, 156 số trước 1975, hiện còn đủ trong Thư Viện Đại Học Cornell, Nữu Ước, tôi có danh số, nhưng chưa từng tới đó. Thư anh nhận được hai ngày trước khi đưa báo đi in, nên chưa giải quyết ngay được. Sẽ liên lạc với anh sau).

Phía bên kia gọi chúng ta là nguy, nhưng trong thâm tâm, họ biết cái gì là chân, chỉ không nói ra được mà thôi, hay chưa đến lúc nói ra được mà thôi. Họ cũng có những người như ông Trung tướng Trần Độ, phụ trách công tác văn hóa tư tưởng, là người đã đề nghị cho in lại các tác phẩm của Tự Lực Văn Đoàn, người mới đây đã viết một lá thư dưng cảm. Nhân thế, cũng để anh hay, khi còn trách nhiệm Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, tôi mở thêm 3 trung tâm mới ở Hoa Kỳ không thấy Hà Nội nói gì, đến khi mở Trung Tâm Văn Bút Đông Âu ở Bá Linh, thì báo Quân Đội Nhân Dân phang ngay. Đụng đến tim đen của họ. Anh em Đông Âu có bài báo này. (Chủ tịch Trung Tâm Đông Âu lúc đó là nhà thơ Thế Dũng tác giả "Từ Tâm"- nguyên lính lái xe vận tải trên đường mòn Hồ Chí Minh, nguyên lao động nước ngoài- đã xin ở lại Đức. Tờ QĐND gọi người điều hành Văn Bút là nhà văn nguy. Ký giả Nguyễn Hg Đ. non năm trước về Sài Gòn, khi qua kể lại, ông Thứ trưởng Văn Hóa gặp, mỉa mai "sao Văn Bút của Viên Linh lòi thối thế?" Ông ta dự biết vì sao nó lòi thối. Ông ta còn làm cho nó lòi thối dù tôi không còn trách nhiệm lèo lái Văn Bút nữa. Qua ba nhiệm kỳ chủ tịch Trần Thanh Hiệp, Trang Châu, Viên Linh, suốt 10 năm, Văn Bút Hải Ngoại không ngừng bị đánh phá. Nó chỉ hết lòi thối khi người con hoang chối cha mang được nó về nhà. Khi nào anh xuống Little Saigon, mong được gặp anh.

—Các Anh HOÀNG NGỌC HIỀN, LÊ ĐỨC VI.

Dự định đăng Ngã Ba Sông Nhà Bè và Tiếng Vọng Quê Hương của các anh trong số

này, mà phải dời lại số sau. Số sau, Khởi Hành 18, sẽ đăng những bài thơ có cốt chuyện, hay Truyện Thơ. Thể Truyện Thơ, như Trê Cóc, Lục Súc Tranh Công, Bích Câu Kỳ Ngộ, hơn 20 năm nay không thấy ai làm. Có thể cũng trong số này tôi phổ biến Truyện Thơ Người Đàn Bà Diên Ga Lưu Xá của Vũ Đình Liên, chưa từng xuất bản, một đặc biệt độc quyền của Khởi Hành.

(Nhân đây, mong quý bạn đọc nếu biết rõ về ga Lưu Xá vị trí, địa phương chỉ, ở đâu, ra sao, vui lòng cho Khởi Hành được biết. Chúng tôi không rõ ga Lưu Xá ở đâu, vì rời Miền Bắc khi chưa tới tuổi 17. Nếu vị nào biết rõ tiểu sử nhà thơ Vũ Đình Liên, hay am tường thể Truyện Thơ, chúng tôi thỉnh cầu được chỉ giáo. Chân thành cảm ơn trước).

—Anh NGUYỄN PHƯƠNG TUẤN. Rất thích mấy bài song ngữ của anh. Sẽ đăng, và sẽ bàn với anh mở mục Cổ Tích Song Ngữ để con cháu chúng ta sinh ra hay lớn lên ở Hải Ngoại có thể đọc được. Mong gặp anh sớm.

—Bs LÊ ĐÌNH PHƯỚC (Santa Ana). Đã nhận thư của anh. Cảm ơn anh.

—Anh PHAN NHẬT NAM- Tôi đã đọc kỹ lá thư ông viết đề cập Thảo Trường và bài thơ về Phan Duy Nhân, mà không hiểu gì cả. Thành thực là không hiểu, dù đã đọc hai lần. Điện thoại thì hầu như tôi không thể, vì biên lai trung bình 300 mỹ kim một tháng rồi, không thể thảo luận gì qua điện thoại cả.

—Anh NGUYỄN MINH NỮU. Chưa nhận được gì như anh nói trong điện thoại hôm đó. Tôi có ý dợ.

—Anh NGUYỄN VĂN NĂNG. Cảm ơn anh đã sao cho bài kệ Hoa Mai của Thiền sư Mãn Giác và cái chú thích anh gửi cho.

Nhân đây cũng xin thay mặt tác giả Đặng Văn Âu cảm ơn anh: Trong truyện ngắn Tiền Kiếp trên Khởi Hành số 15, tác giả có viết là không nhớ tên nhân vật cũng như nhan đề cuốn truyện của nhà văn Anh Somerset Maugham, nay anh nhắc cho, tên nhân vật đó là Larry và nhan đề cuốn sách là Razor Edge. Truyện này đã quay thành phim đen trắng, vai Larry do tài tử Mỹ Tyronne Power đóng. Tôi nhớ xưa có đọc bản Việt dịch, nhan đề Lưỡi Dao Cạo, không rõ dịch giả là ai.

—Anh TRẦN YÊN HÒA. Cái truyện ngắn CHUYỆN VỀ ghê quá. Cần gặp anh.

TRẢ LỜI CHUNG

Sau khi phát hành Khởi Hành số 16, tháng 2-98, chúng tôi đã nhận được thư từ bài vở của quý bạn có tên dưới đây:

DÓN ĐỌC
Thơ Tình Sương Mai

để thưởng thức
những bài thơ tình thật dễ thương...

Phát hành vào tháng Tư 1998

Liên lạc: **Bùi Phụng Mai**
P.O. Box 59039
San Jose, Ca 95159
408-289-1252 hay 408-848-3250

Suối Hoa Xuất Bản.
Sách dày 375 trang.
Bìa: **Họa sĩ Huỳnh Ngọc Diệp.**
Giá: 15 Mỹ Kim

**Thơ Tình
Sương Mai**



Suối Hoa

Tìm Đọc

Tập truyện **Hương Xót Xa**
(Mới vừa xuất bản)

của **Đào Văn Bình**

Sáng tác rộng rãi trong .06 năm trời
Chắc chắn không phụ lòng độc giả

Giá bán \$10 U.S. dollar mỗi cuốn
Canada thêm cước phí \$2 dollar,
Âu Châu thêm cước phí \$5 dollar
cho mỗi cuốn.

Thư từ liên lạc xin gửi về:
P.O. Box 1808
San Jose Ca 95109/USA
TL. (408) 246-0337



MỜI ĐỌC

HƯƠNG QUÊ PHOTO & ARTS Magazine, Tạp Chí Văn Học Nghệ Thuật và Nhiếp Ảnh do Văn Vũ làm Chủ Nhiệm và Chủ Bút, Với Ban Chủ Biên hơn 80 Văn Nghệ Sĩ tài danh đem tâm trí ra sáng tác cống hiến cho độc giả những món ăn tinh thần vui tươi, lành mạnh và bổ ích.

Ảnh bìa in 4 màu rất mỹ thuật, dày 186 trang gồm những mục thường xuyên như: Tin Việt Nam và Vùng Đông Nam Á, Văn, Thơ, Nhiếp Ảnh, Y học thông thường, Tìm hiểu..., Giới thiệu sách, Văn Chương Việt Nam Song Ngữ (Bilingual Literature and Arts), Truyện dài võ hiệp và Từ Vĩ Đông Phương..vv...

Phát hành mỗi tháng một lần vào ngày 15 (giữa tháng) phổ biến rộng rãi, nhiều người đọc.
Cần QUẢNG CÁO - RAO VẬT - CHÚC MỪNG - PHÂN ƯU...
Xin gọi Tel: 281 564-7072 - Fax 281 561-7640

Muốn có Báo Hương Quê gửi đến tận nhà Xin vui lòng điền vào phiếu gửi báo dưới đây:

PHIẾU GỬI BÁO HƯƠNG QUÊ

Tôi đồng ý, và yêu cầu Tòa Soạn
Hương Quê gửi báo đến địa chỉ sau:

Họ và tên: (Ông, bà, cô)

Địa chỉ:

City:

State:

Zip code:

Tel: ()

()

Đặc Biệt:

- 6 tháng (6 số) \$21.⁰⁰
- 1 Năm (12 số) \$36.⁰⁰
- 2 năm (24 số) \$60.⁰⁰

Kèm theo Check hoặc Money Order,
trả cho Hương Quê Magazine và gửi về:

Hương Quê Magazine
P.O.Box 770903
Houston, TX 77215-0903
U.S.A.

Tel: (281) 564-7072
Fax: (281) 561-7640

Nguyệt San Hương Quê xin tri ân quý
vị độc giả đã đặt mua báo dài hạn



K-HUC LAN
MAKEUP ARTIST

NHẬN TRANG ĐIỂM
CÔ DẪU NGƯỜI MẪU, DẠ TIỆC
TEL: (714) 839-8845
PAGER: (714) 312-2769

KÍNH DƯƠNG VƯƠNG
NHỮNG CHIẾC MẶT NẠ CƯỜI



HỒ CÔNG TÂM LÊ MINH KHÔI
PHẠM HỒNG AN HÀ THƯỢNG NHÂN
QUAN DUƠNG TRẦN YÊN HÒA
NGUYỄN HÙNG QUỐC MINH HẠ
TRẦN QUỐC BÌNH LÊ NGUYỄN
NGUYỄN THANH CHÂU NGỌC BÍCH -
SƯƠNG MAI PHAN VĂN MINH ĐÀO
VĂN BÌNH SONG NHỊ LƯU VĂN VỊNH
HỒ VĂN HẢI.

Đối với quý bạn tặng sách, chúng tôi sẽ lần lượt giới thiệu. Đối với các bạn gửi bài, vui lòng đón coi trên Khởi Hành các số tới để biết bài mình có đăng hay không. Riêng những vị gửi bài cho Khởi Hành, nhưng cũng gửi cho báo khác, mà báo khác đăng trước Khởi Hành, xin coi như bài đó sẽ không đăng trên Khởi Hành được nữa. Nhưng chúng tôi vẫn mong nhận được bài khác của quý vị, quý bạn.

—Ông HỒ VĂN HẢI. Thư ông viết cho cô Nguyễn Tà Cúc, chúng tôi đã chuyển cho cô. Cũng có nhiều độc giả tán thưởng bài Khi Cô Tấm Bước Ra Ngoài Cổ Tích đăng trên Khởi Hành. Vì thư ông dán kín, chúng tôi không đọc, cố đọc và tự đánh máy phần trả lời dưới đây.

Ông Hồ Văn Hải,

Cảm ơn ông đã viết thư hỏi thăm. Xin tuần tự trả lời những câu hỏi của ông:

- Sở dĩ ông ít thấy bài tôi đăng ở những tờ báo địa phương vì các tờ báo kia có trả nhuận bút. Ngay từ khi bắt đầu viết, tôi chưa bao giờ viết không nhuận bút, trừ một vài trường hợp cá nhân hay đặc biệt. Những tờ báo ông nhắc đến trong thư, khổ lắm, một số người chủ trương phải bỏ tiền hàng tháng để nuôi chúng. Tôi có thể "hy sinh" chứ, để "cổ võ" cho "nền văn học chúng ta ở hải ngoại" nhưng tiếc rằng tôi không cùng quan điểm với họ về

những thứ gì gọi là văn chương và sau đó, quan trọng hơn, những thứ gì cần viết, cần gửi đến độc giả. Ông đọc bài tôi nhiều- như ông viết trong thư- thì thấy tôi hay nhắc đến cái thói văn chương bộ lạc, văn học cái chiếu, đặt bút xuống thì chém chết cũng phải có bạn tôi- nhà văn- chủ báo, đọc các bài phê bình sách mới thì không thấy tác giả- được- phê- bình đâu mà chỉ thấy tác- giả- đang- phê- bình thôi, rồi cuốn nào của bạn mình cũng khen rồi như đèn cù vv và vv...Đó cũng là lý do khác tôi không tham dự trên tờ báo của họ.

- Tôi luôn nghĩ đến độc giả khi viết vì chính tôi cũng là một độc giả. Không có độc giả thì không thể nào có tác giả. Bởi thế mà tôi cố viết cho dễ hiểu như ông nhận xét, tôi cố tránh những danh từ đao to búa lớn của lưỡng quốc Việt- Hoa nếu không cần thiết!

- Tôi không có ý viết về nhà thơ mà ông hỏi. Tôi chọn một nhà thơ để viết không chỉ vì thơ họ xuất sắc mà còn vì đời sống họ có liên quan đến một chặng nào đó, của biến cố nào đó...của văn chương hay lịch sử. Đó là lý do tại sao tôi viết về nhà thơ Tô Thùy Yên hay dịch giả, nhà thơ, nhà cách mạng Nhược Tống.

- Cho đến nay, tôi chưa thấy người phụ nữ nào "bạo" trên khía cạnh văn chương bằng nhà thơ Hồ Xuân Hương cả. Về hai chữ "tự do" và "bảo thủ" mà ông bàn đến, tôi tin rằng một người cầm bút phải có tự do (dù chỉ có tự do trong đầu lúc bị cầm tù) thì mới sáng tác, mới dám viết những điều có thể không hợp thời, không được lòng người...Cái tự do ấy do chính mình tạo ra thì mới giữ được sự son sắt, mới theo đuổi được lý tưởng của mình khi viết.

Cũng chính vì thế mà bên cạnh sự tự do để khám phá những điều mới, để có một văn

phong riêng...cũng cần có sự duy trì, chung thủy với những giá trị muôn đời như chân thiện mỹ... Có lẽ đó là điều ông gọi là "bảo thủ" chăng?

-Tôi không hay làm thơ. Chỉ có vài bài. Cho đến nay, tôi không "dự tính" gì cả. Vì "dự tính" mà làm không nên thân thì phiền lắm!

- Tôi sinh năm 1953, tại Nam Định. Ở đó vài tháng thì vào Nam. Tôi ở Sài Gòn cả đời tôi dù có đi đây đi đó.

- Không "kế nghiệp" được đâu! Rồi ra nếu tôi tiếp tục, tôi sẽ phải có riêng cái "nghiệp" của tôi. Có điều tôi chỉ tiếc rằng chúng ta đã không có những nhóm như Tự Lực Văn Đoàn hay Sáng Tạo.

Tiện đây cũng xin cảm ơn ông và nhiều độc giả khác đã góp ý kiến thêm về "Khi Cô Tấm Bước Ra Ngoài Cổ Tích". Nhiều ý kiến rất hay như chỉ có "cổ hàng xén" chứ không bao giờ có "bà hàng xén" của nhà thơ Vương Nguyên (Irvine) Hay lời bàn về chữ "Marie" (trong Marie Sến) của chị Mặc Lan (Huntington Beach). Cụ Đặng Thị Nương (Oregon) thì nhắc rằng không phải chỉ có miền Bắc mới có chữ "kín" (nước) mà miền Trung cũng có và vẫn còn dùng tới bây giờ. Tôi sẽ bổ túc thêm vào khi xuất bản để chúng ta có dịp bàn luận thêm. Riêng tôi, tôi hy vọng sẽ nhận được lời bàn thêm của các nhạc sĩ về cây đàn sến. Chị Hoàng Kim Trâm (Fountain Valley) mách cho tôi biết tại thư viện của thành phố Westminster có một cuốn sách về hình cây đàn sến rất rõ, tôi sẽ tìm và cho vào bài sau.

Mong ông đón đọc Khởi Hành như thường lệ.



Bác Sĩ Tâm Lý LÊ ĐÌNH PHƯỚC (DR. DANIEL D. LEE, FAFCE, DABMP, DABFM) LICENSED CLINICAL PSYCHOLOGIST

Fellow, American College of Forensic Examiners
Diplomate, American Board of Medical Psychotherapy
Professional Member, National Academy of Neuropsychology
Board Certified & Diplomate, American Board of Forensic Medicine



- Tốt nghiệp chuyên khoa Tâm-lý Trị-liệu, Tâm-lý Pháp-lý, Thần-kinh Tâm-lý.
- Nguyên Giáo Sư Viện Đại Học Đà Lạt, Viện Đại Học Vạn Hạnh (1973-1975)
- Nguyên Giám Đốc Chương Trình Định Cư và Chương Trình Sức Khỏe Tâm Thần, International Institute of Los Angeles, L.A., CA. (1975-1977)
- Nguyên Giám Đốc kiêm Bác Sĩ Tâm Lý, Chẩn Y Viện Tâm Thần cho người Đông Dương (Indochinese Mental Health Clinic, County of L.A., CA. (1980-1983)
- Nguyên Assistant Clinical Professor of Psychiatry and Behavioral Sciences, School of Medicine, University of Southern California, L.A., CA. (1980-1984)
- Bác Sĩ Tâm Lý tại các Bệnh viện Tâm Thần ở vùng Orange County và Los Angeles County từ năm 1984.

Chuyên môn:

- Thẩm Định Thần Kinh Tâm Lý và Tâm Lý Pháp Lý (Neuropsychological & Forensic Psychological Evaluations).
- Thẩm Định và Trị Liệu các tổn thương về Tâm Lý do các loại tai nạn gây ra (Personal Injury, Workers Compensation)
- Chẩn Bệnh và Trị Bệnh Tâm Lý cho người lớn và trẻ em (Psychological Evaluation & Psychotherapy)
- Cố vấn các khó khăn giữa vợ chồng, cha mẹ và con cái, tâm thần suy nhược, chán nản, buồn phiền, lo sợ, căng thẳng tâm trí.

27 năm kinh nghiệm chuyên nghiệp trong ngành sức khỏe tâm thần

2021 East Fourth St., Suite 102 • Santa Ana, CA 92705

(714) 834-1074 Xin lấy hẹn trước

MỘT NƠI CHUYÊN NGHIỆP-UY TÍN VỀ LÀM ĐẸP CHO CẢ PHÁI NỮ & NAM

AC COSMETIC SURGERY MEDICAL CENTER

Nếu Bạn Muốn Có:

- MỘT ĐÔI MẮT ĐẸP
- MỘT NÉT MŨI THANH
- MỘT CHIẾC CÀM XINH
- HAI BỜ MÔI QUYẾN RŨ
- MỘT BỘ NGỰC HẤP DẪN
- MỘT LÀN DA TƯƠI TRẺ
- MỘT CHIẾC BỤNG THON
- MỘT THÂN HÌNH LÝ TƯỞNG
- SỬA CÁC TẬT BẨM SINH..
- DÂY XÂM THẨM MỸ

Tất cả sẽ được như ý khi
đến với **AC Medical Center**

GIẢI PHẪU TỔNG QUÁT

Có Bác sĩ chuyên môn
Giải Phẫu chữa bệnh Trĩ,
Mạch Lươn, Cột ống dẫn
tinh, Cắt da qui đầu, cắt
bướu sữa các vết sẹo. Giải
Phẫu không đau, có kỹ
thuật gây mê an toàn. Có
thể ra về trong ngày.

Xin liên lạc cô Xuân Uyên
để được giải đáp thỏa đáng

 **(714) 848-9889**
Toll Free 1-888-842-6691
Pager: (714) 218-1561

17672 Beach Blvd., Suite A&B
Huntington Beach, CA 92647
(Giữa Slater & Talbert)

BÁC SĨ NGUYỄN DUY CUNG, M.D.

- Hội viên thực thụ Hàn Lâm Viện Giải Phẫu Thẩm Mỹ Hoa Kỳ
- Bác sĩ tham vấn Hội Giải Phẫu Thẩm Mỹ Quốc Tế (ISPARS)
- Giáo sư Danh Dự Hội Giải Phẫu Thẩm Mỹ Tây Ban Nha (SECE).
- Nguyên Giáo Sư Giải Phẫu Đại Học Y Khoa Sài Gòn.

**GIẢI PHẪU THẨM MỸ TẠI TRUNG TÂM - MÁY MÓC
TỐI TÂN - GÂY Mê AN TOÀN**

Medical Board Permit number: FNP 25036



10 CA KHÚC TÌNH YÊU KHÚC LAN DON HO JULIE

VẾT TÌNH TRÊN CÁT

Nhạc ngoại quốc lời Việt Khúc Lan



P.O.BOX 855, MIDWAY CITY, CA. 92655/ TEL: (714) 839-8845

PHIẾU ĐẶT MUA DÀI HẠN tạp chí Khởi Hành

Tên.....Đ.th.....

Địa chỉ

Tôi muốn mua 1 năm 12 số từ số 1 đến số 12/ (hoặc 2 năm 24 số
từ sốtới số

1 năm: 24 mỹ kim/ 2 năm: \$45.00 mỹ kim. Ngoài Hoa Kỳ thêm \$1.50 MK một
số cho cước phí bưu điện. [Giá dài hạn chỉ áp dụng cho bạn đọc mua từ 1 năm
trở lên. Mua lẻ tính theo giá ngoài bia, cộng thêm 78 xu cước phí một số.].

Kèm đây là ngân phiếu

Phiếu mua báo và ngân phiếu để tên Khởi Hành và gửi về:

Khởi Hành

P.O. BOX 670

MIDWAY CITY, CA. 92655

Khởi Hành

Tạp chí Sáng Tác Sinh hoạt
Văn học Nghệ thuật



Sáng lập:
Anh Việt TRẦN VĂN TRỌNG

Chủ nhiệm Chủ bút:
VIÊN LINH

Toà Soạn: 9306 Bolsa Ave
Westminster, CA. 92683
Thư từ: P.O. BOX 670
Midway City, Ca. 92655
ĐT: (714) 897-2599 / 894-4950
FAX: (714) 894-7333

ĐẠI DIỆN CÁC NƠI:

PHÁP:

■Mme Phạm Thu Hương/ An Tiêm
14 Villa des Acacias
202 Rue d'Epinay
95360 Montmagny, France
Tel: 01 39 84 00 84

■Mme Vũ Lan Phương/ Đào Viên
82 Rue Baudricourt
75013 Paris, Metro Tolbiac
Tel: 01 45 85 20 70

Báo có đủ từ số 1 bày bán tại
Nhà sách Nam Á

ĐỨC: Thế Dũng

Mellensee Str. 43
10319 Berlin, Germany
Tel: 49 30 512 29 74

VIRGINIA: Nhà Sách Minh Văn
2808 Graham Rd, Falls Church
Tel: (703) 698-8490/8491

SEATTLE, WA: Trần Thế Phong

SAN DIEGO, CA: Vũ Đức Trường
Nhà sách Thủy Anh
4745 El Cajon Blvd # 101

SAN JOSE: Sương Mai

ATLANTA, GA: Cô Thủy Đông
3146 Dunwoody Rd # 203
Chamblee, GA. 30341

AUSTIN, TX: Phạm Ngũ Yên

PHOENIX, AZ: Vũ Thành

ALABAMA: Lê Nguyễn

Bài vở gửi cho báo khác vui lòng đừng
gửi cho Khởi Hành. Toà soạn không tra
lại bản thảo. Bài được đăng không
nhất thiết phản ánh chủ trương của tờ
báo. Muốn trích đăng bài vở đã đăng
trên Khởi Hành phải có thỏa thuận
trước với Toà soạn và phải ghi rõ xuất
sứ, số báo.

GIÁ BÁO:

Giá \$3.50 mỹ kim một số
Mua dài hạn \$24 mỹ kim một năm
12 số. Thư từ bài vở liên lạc:

Khởi Hành

P.O. BOX 670

Midway City, CA. 92655

PHIẾU TẶNG BÁO Khởi Hành

Tôi tên là.....
 Ở địa chỉ.....
 Gửi kèm đây một chi phiếu \$24 MK (hoặc \$45 MK) - để mua báo Khởi Hành gửi tặng cho người có tên dưới đây:
 Ông /bà/ Cô:.....
 Địa chỉ:.....
 Ngay từ số này (hoặc từ số 1 đến số 12, năm đầu) - (Hoặc từ số 13 đến số 24, năm thứ hai.)
 Vui lòng copy phiếu tặng báo này và gửi cho người nhận báo kèm với số báo đầu tiên. Cảm ơn.

Khởi Hành
 P.O. BOX 670
 MIDWAY CITY, CA. 92655



KHÚC LAN
 MAKEUP ARTIST

NHÂN TRANG ĐIỂM, CÔ DẦU, NGƯỜI MẪU, DẠ TIỆC
 TEL: (714) 839-8845
 PAGER (714) 312-2769



SÁCH QUÝ
PIAN LAC TIẾP
BỘ SÔNG LÁ MỤC

*Giá 11 Mỹ Kim + cước phí
 theo tỷ 2 Mỹ Kim, các nước 4 Mỹ Kim*

Đã đọc
HOA VẠN HẠT, CUỐI MÙA và CÂU NAM AI THẤT LẠC
 của

HỒ MINH DŨNG

Đón đọc:

✧ **MỘT MÌNH EM, ĐẾN GIỮA ĐỜI** ✧

✧ *Văn Mới xuất bản tháng 3 năm 1998* ✧

BỘ SÔNG LÁ MỤC
 Bộ kỷ chiến tranh đặc sắc của PIAN LAC TIẾP, do Tủ Sách Kế Nửa tài bản tại hải ngoại Tháng 1/1998

Các đại lý xin liên lạc với tác giả:
 P.O. Box 888, La Jolla, CA 92038-0888
 Tel. (619) 587-1246

Nhà Xuất Bản VĂN NGHỆ
 P.O. Box 2301 Westminister, CA 92683
 Tel. (714) 527-5761

hoặc

Các đại lý độc quyền:
 * Cuốn sách độc nhất nói về cuộc chiến bị hàng trong sông lịch của người lính Việt Nam Cộng Hòa.
 * Một số nguyên nhân chính của chiến tranh Việt Nam.
 * Cuốn sách đã được Nhà văn Võ Phiến nhận đến nhiều lần trong 20 năm Văn Học Việt Nam.

ĐỒNG NAI PHARMACY

CÔNG TY CUNG CẤP DƯỢC PHẨM VÀ DỤNG CỤ

9081 Bolsa Avenue, Suite #108 * Westminister, California 92683
 (Gần tiệm Hòa Bình Food To Go trong khu Guaranty Bank of California)

Dược sĩ TRẦN ĐỨC HIẾU - Dược sĩ TRẦN THỊ LƯU ÁI

Tel: (714) 397-5072 * Fax: (714) 379-5074

CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ:

- * Các loại dược phẩm bán theo toa (Prescription Drugs) hay bán tự do (OTC Drugs)
- * Các loại sản phẩm nuôi dưỡng bệnh nhân qua ống truyền vào ruột hay truyền vào máu (Enteral & Parenteral Nutrition Products)
- * Các vật dụng dành cho bệnh nhân tiểu tiện bất thường (Incontinence Products).
- * Các vật dụng dành cho bệnh nhân giải phẫu lỗ thông qua thành bụng (Ostomy Products).
- * Túi dẫn lỗ thông đại tràng (Colostomy Products).

BÁN VÀ CHO THUÊ CÁC DỤNG CỤ Y KHOA:

- * Xe lăn - Nạng chống - Nạng tập đi (Walker)
- * Giường bệnh viện và các đồ dùng phụ thuộc (Hospital beds & Accessories).
- * Dụng cụ an toàn trong phòng tắm (Bathroom Safety Products).
- * Các loại máy đo đường trong máu (Blood Glucose Monitor), máy đo huyết áp (Blood Pressure Monitor).

NHẬN MEDICAL - MEDICARE - CTU VÀ CÁC LOẠI BẢO HIỂM:
PCS - BLUE CROSS - BLUE SHIELD - MEDIMET - PAID, V.V...

MỞ CỬA 6 NGÀY TRONG TUẦN

Thứ Hai - Thứ Sáu: 10:00AM - 7:00PM

Thứ Bảy: 10:00AM - 5:00PM

Một bộ Video để xem, để nhớ và để tặng cho người yêu...

Chủ Đề:
ĐÀN BÀ

Là một kiệt tác của vũ trụ (Alfred De Musset)

*Một trà một rượu một đàn bà
Ba cái lãng nhăng nó quấy la
Chừa được thứ nào hay thứ ấy
Có chăng chừa rượu với chừa trà*

(Tú Xương)

Vì trần gian không thể thiếu ĐÀN BÀ
Khách yêu nhạc không thể thiếu VIDEO

PARIS BY NIGHT 43

Điều khiển chương trình:

NGUYỄN NGỌC NGẠN - NGUYỄN CAO KỲ DUYÊN

Một chương trình ca vũ nhạc tuyệt vời với sự góp mặt:

**Ái Vân, Như Quỳnh, Lưu Bích, Thanh Lan, Hương Lan,
Hoàng Lan, Thùy Dương, Thanh Hà, Lynda Trang Đài, Hồng Đào,
Trang Thanh Lan, Trúc Lam, Trúc Linh, Mỹ Huyền, Thiên Kim, Don
Hồ, Thế Sơn, Nguyễn Hưng, Mạnh Đình, Tommy Ngô, Hoài Nam,
Ban nhạc M.F.L và vũ đoàn Paris By Night**

Giá

\$28

1 Bộ

Xin liên lạc: **THÚY NGÀ**

MỸ & CANADA: P.O. Box 2174 Westminster, CA 92683

Tel: (714) 893-2860 / Fax: (714) 891-9673

ÂU CHÂU:

44 Ave., D'Ivry - 75013 - Paris France. Tel: 01-45-83-34-30

ÚC:

323 Chapel Rd. - Bankstown - N.S.W 2200 - Australia.

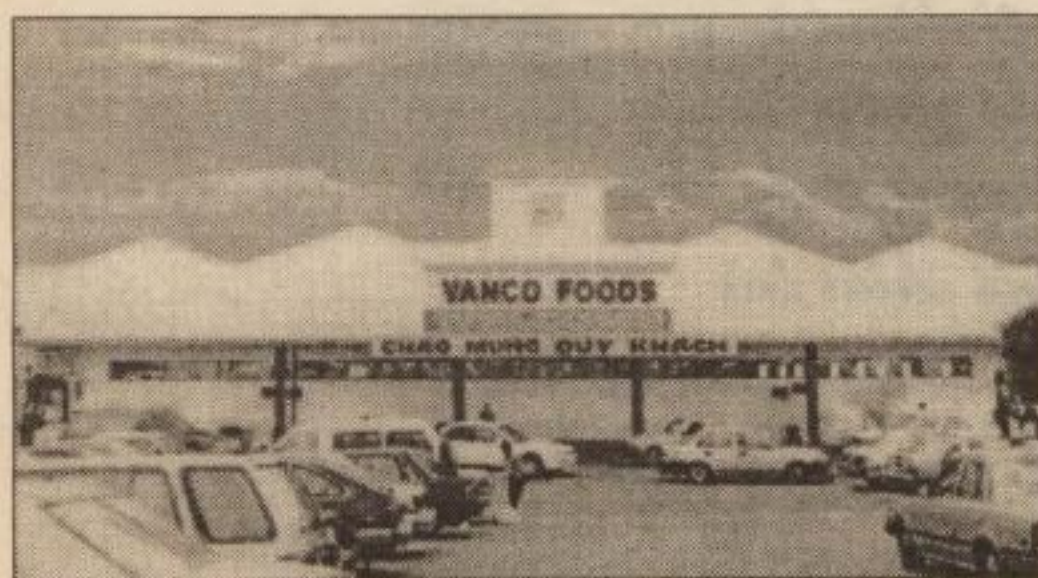
Tel: (02) 796-7227

MỜI PHÁT HÀNH: Băng đọc truyện đặc sắc nhất của nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn,
giọng đọc Hồng Đào cùng tác giả:

- Món quà cuối năm (Audio Book 40) - Ngày trở lại (Audio Book 41)
- Thời vận (Audio Book 42) - Bên hành lang tòa án (Audio Book 43)

NGÔI CHỢ LÝ TƯỞNG CỦA NGƯỜI VIỆT HẢI NGOẠI

VANCO SUPERMARKET



10932 WESTMINSTER AVE.,
GARDEN GROVE, CA 92843
TEL. (714) 530-2999

LITTLE SAIGON SUPERMARKET



9822 BOLSA AVE
WESTMINSTER, CA 92643
TEL. (714) 531-7272

*Quanh Năm Tận Tụy Phục Vụ
Đáp Ứng Đúng Nhu Cầu Bà Con
Nhiều Đợt Sale và Tặng Quà Liên Tiếp*

CHỢ CHÚNG TÔI CÓ 10 CÁI NHẤT

- Chợ lớn NHẤT
- Hàng nhiều NHẤT
- Thịt, cá, rau tươi NHẤT
- Đủ loại hàng thực dụng NHẤT
- Giá cả các loại hàng hạ NHẤT
- Có tặng phẩm nhiều NHẤT
- Tiếp đãi ân cần NHẤT
- Địa điểm thuận lợi NHẤT
- Bãi đậu xe an toàn NHẤT
- Và được mọi người ưa thích NHẤT



Chợ chúng tôi có nhận thẻ tín dụng để trả tiền hàng



Ánh Hồng

7 Courses of Beef Restaurant

10195 WESTMINSTER AVE. GARDEN GROVE, CA. 92643

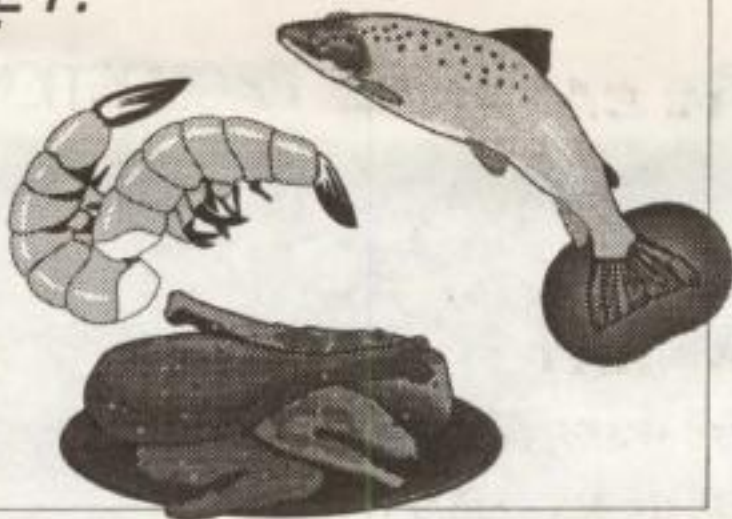
Điện thoại: (714) 537-5230

CHÁNH GỐC CỔNG XE LỬA SỐ 8 PHÚ NHUẬN
SÁNG LẬP TỪ NĂM 1954

Chuyên môn thức ăn thuần túy Việt Nam
do chính chủ nhân Bà **Lê Văn Khá** trực tiếp điều khiển

ĐẶC BIỆT:

- * TÔM
- * GÀ
- * CÁ
- * MỰC



BEER & WINE



GIỜ MỞ CỬA:

7 NGÀY TRONG TUẦN

THỨ HAI ĐẾN THỨ NĂM: 3:00PM-9:30PM

THỨ SÁU & THỨ BẢY: 11:00AM-10:30PM

CHỦ NHẬT: 11:00AM-9:30PM

Gia Đình **ÁNH HỒNG** kính mời

SAN JOSE

1818 Tully Road # 150
San Jose, CA. 95122
(408) 270-1096

ORANGE COUNTY

10195 Westminster Ave.
Garden Grove, CA. 92643
(714) 537-5230

SAN FRANCISCO

808 Geary Ave
San Francisco, CA. 94109
(415) 885-5180

LOS ANGELES

8748 E. Valley Blvd. # A
Rosemead, CA 91770
(818) 572-9805

Khởi Hành

TẠP CHÍ SÁNG TÁC SINH HOẠT VĂN HỌC NGHỆ THUẬT



P.O. BOX 670 MIDWAY CITY, CA. 92655

BULK RATE
U.S. POSTAGE PAID
WESTMINSTER, CA
PERMIT NO. 49

Khởi Hành số 17 Tháng Ba 1998 ■ Giá 3.50 Mỹ Kim

QUÊ HƯƠNG TÌNH YÊU

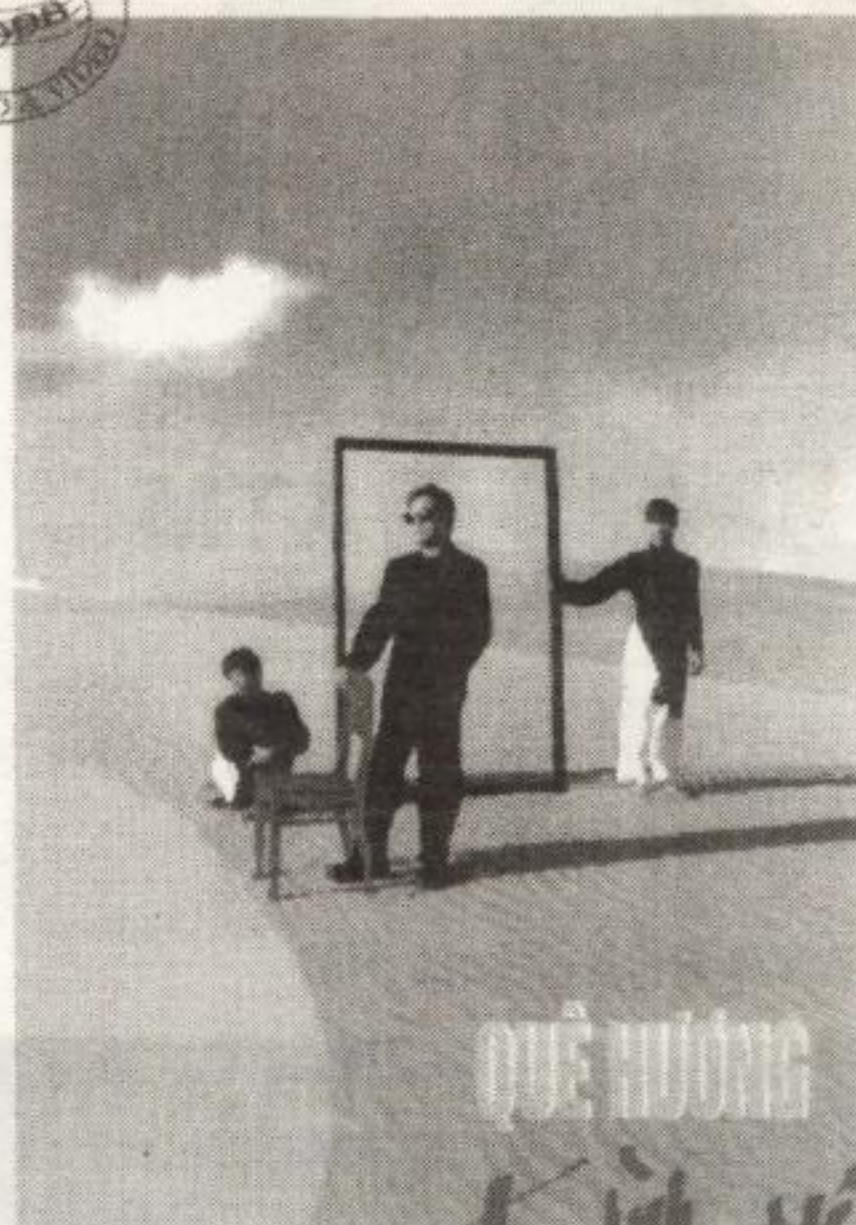
Elvis
P. HƯƠNG

Video EP 1998

17831 KENSINGTON AVE
CERRITOS, CALIFORNIA 90703
TEL: & FAX (562) 802 - 2909



EP PRODUCTIONS



quê hương
tình yêu